



Ảnh bìa: ảnh nguồn Internet

Chịu trách nhiệm xuất bản

**TS. LƯƠNG TRỌNG THÀNH**

Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng

*Ban Biên soạn*

*Trưởng Ban*

**TS. LƯƠNG TRỌNG THÀNH**

*Các Phó trưởng ban*

**TS. THỊNH VĂN KHOA**

**ThS. TRẦN THỊ NGỌC DIỆP**

*Các ủy viên*

**ThS. DƯƠNG THỊ BẢO ANH**

**TS. LÊ VĂN PHONG**

**ThS. NGUYỄN THỊ HẠNH**

**ThS. KHƯƠNG PHÚ TÙNG**

**TS. DƯƠNG THỊ HẰNG**

**TS. PHẠM THỊ HOÀI THU**

**ThS. NGUYỄN NGỌC THẮNG**

**ThS. ĐỖ PHƯƠNG ANH**

**ThS. NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG**

**ThS. LÊ ÁI BÌNH**

*Thư ký*

**ThS. LÊ ĐÌNH TƯ**

*Trình bày*

**LÊ HỮU CƯỜNG**

*Sửa bản in*

**BAN BIÊN SOẠN**

## KỶ NIỆM 70 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (1954 - 2024)

TINH THẦN VÀ KHÍ THỂ Hào HÙNG CỦA CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ, VẬN HỘI MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC, ĐANG THÔI THỨC CHÚNG TA NỖ LỰC PHẤN ĐÁU THỰC HIỆN THẮNG LỢI MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM NGÀY Càng CƯỜNG THỊNH, PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

**Đỗ Trọng Hưng**

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐÁU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

**Lương Trọng Thành**

CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG GÓP PHẦN NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH

**Đinh Thị Thanh Hà**

ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CỦA TỈNH THANH HÓA VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

**Thịnh Văn Khoa**

CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NÔNG NGHIỆP TIỀN NÔNG

**Cao Trọng Tú**

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG CÁN BỘ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA HIỆN NAY

**Trần Thị Ngọc Diệp  
Lê Thị Hương**

XÂY DỰNG HỆ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐÁU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

**Lê Văn Phong**

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẨM THỦY

**Bùi Phương Liên**

## MÔ HÌNH - THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH CỦA TỈNH THANH HOÁ - THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM

**Dương Thị Bảo Anh**

TÁC ĐỘNG CỦA DDCI ĐỐI VỚI NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA HIỆN NAY

**Đỗ Phương Anh**

Đối tác liên Công ty TNHH Phát triển thiết bị Giáo dục miền Bắc. Địa chỉ: lô 39, N04 MB2125, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. In 2.500 cuốn, kích thước 19,5x27,5 cm, tại Công ty Cổ phần In và quảng cáo Hà Nội. Địa chỉ: số 87 phố Nguyễn Khiết, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Số: 188/GP-STTTT, Thanh Hóa ngày 30 tháng 12 năm 2023

In xong nộp lưu chiểu năm 2023

## HỘP THƯ

Trong thời gian qua, Ban Biên soạn Tập san “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn” Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã nhận được nhiều bài viết của các đồng chí cán bộ lãnh đạo; các ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các huyện, thị, thành phố và các đơn vị cơ sở.

Ban Biên soạn trân trọng cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm cộng tác, sự góp ý của các đồng chí và bạn đọc để Tập san “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn” ngày càng phong phú và hấp dẫn.

Tập san “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn” tiếp tục phát hành vào tháng 5/2024. Vì vậy, mọi tin, bài, hình ảnh của các đồng chí và các bạn xin gửi theo địa chỉ hộp thư email:

nghiencuulyluanthuactien@gmail.com trước ngày 10/4/2024.



GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA TRONG THỜI GIAN TỚI 56

Lê Mỹ Dung

THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ THANH HOÁ ĐẠT CHUẨN 61

Nguyễn Kiều Trang

THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM CÔNG TÁC THAM MƯU VỀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ CỦA CÔNG CHỨC TƯ PHÁP – HỘ TỊCH CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA HIỆN NAY 65

Lê Thị Lan Anh

XÂY DỰNG “ĐÔ THỊ VĂN MINH, CÔNG DÂN THÂN THIỆN” TỪ THỰC TIỄN Ở THÀNH PHỐ THANH HOÁ 69

Phạm Bá Thịnh

BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP “BUỒI THANH ĐUỜNG” Ở HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG YÊN NINH 73

Vương Mạnh Toàn  
Lê Thị Nga

THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM MỚI QUAN HỆ CẤP ỦY LÃNH ĐẠO, CHÍNH QUYỀN QUẢN LÝ, NHÂN DÂN LÀM CHỦ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO Ở XÃ THIỆU CHÍNH, HUYỆN THIỆU HÓA 76

Nguyễn Thị Duyên

PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở XÃ THÀNH LÂM, HUYỆN BÁ THƯỚC THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP 80

Dương Bá Tiến

NHỮNG THAY ĐỔI VÀ GIÁ TRỊ ĐẠT ĐƯỢC SAU KHÓA HỌC TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA 83

Lê Đình Tư  
Trịnh Thị Thu Huyền

**TRANG TIN HOẠT ĐỘNG** 87

Ban Biên soạn

## CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ THỰC HÀNH VĂN HÓA ĐẠO ĐỨC CỦA ĐẢNG

Đảng là đạo đức, là văn minh, là thống nhất, độc lập, là hòa bình ấm no.

*Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG,  
H.2011, tập 12, tr.403.*

Đảng là đội tiên phong của giai cấp và dân tộc. Để làm tròn nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc, Đảng phải mạnh, toàn Đảng tư tưởng phải nhất trí, hành động phải nhất trí. Cho nên chỉnh Đảng là việc chính, phải đặc biệt chú trọng.

*Sách đã dẫn (Sđd), tập 7, tr.396.*

Chúng ta phải kiên quyết bỏ sạch lối quan liêu, lối chật hẹp, lối mệnh lệnh. Chúng ta phải kiên quyết thực hành theo nguyên tắc sau đây: Việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích với dân chúng. Tin vào dân chúng...

*Sđd, tập 5, tr.337-338.*

Đảng là đây đó dân, cần phải hoan nghênh sự phê bình của dân. Phê bình càng rộng, chính sách càng đúng, uy tín càng cao.

*Sđd, tập 6, tr.370.*

Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải tự nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ, và để dạy bảo cán bộ và đảng viên.

*Sđd, tập 5, tr.290.*

Kỷ luật của Đảng là kỷ luật tự giác mình đã tình nguyện theo thì theo cho đúng. Kỷ luật dân chủ là mọi việc đảng viên đều được thảo luận.

*Sđd, tập 6, tr.369.*

Tuy trong quyết nghị không nói đến, không nêu lên hai chữ liêm khiết, tôi cũng xin tuyên bố trước Quốc hội, trước quốc dân và trước thế giới: Chính phủ sau đây là một Chính phủ liêm khiết.

*Sđd, tập 4, tr.478.*

Đối với dân, chính phủ phải thi hành một nền chính trị liêm khiết như cải thiện đời sống của nhân dân, cứu tế thất nghiệp, sửa đổi chế độ xã hội, phát triển kinh tế, văn hóa...

*Sđd, tập 4, tr.258.*

Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

*Sđd, tập 15, tr.622.*

Cán bộ phải thực hành chữ LIÊM trước, để làm mẫu cho dân... pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì.

*Sđd, tập 6, tr.127.*



**TINH THẦN VÀ KHÍ THỂ HÀO HÙNG CỦA CHIẾN THẮNG  
ĐIỆN BIÊN PHỦ, VẬN HỘI MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC,  
ĐANG THÔI THỨC CHÚNG TA NỖ LỰC PHẤN ĐẤU THỰC HIỆN  
THẮNG LỢI MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM  
NGÀY CÀNG CƯỜNG THỊNH, PHỒN VINH, HẠNH PHÚC (\*)**

*Tại Chương trình “Gặp mặt, tri ân chiến sĩ Điện Biên, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ”, đồng chí Đỗ Trọng Hưng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh đã có bài phát biểu ôn lại truyền thống cách mạng vẻ vang của dân tộc; thể hiện tình cảm, lòng biết ơn vô hạn đối với những người đã có công lao đóng góp cho chiến thắng “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, đồng thời nêu bật niềm tin, ý chí quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Ban biên soạn tập san “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn” Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa xin trân trọng giới thiệu toàn văn văn phát biểu của đồng chí.*

*Kính thưa đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam!*

*Kính thưa các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng; các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương và Quân khu IV, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa và lãnh đạo các tỉnh bạn!*

*Thưa các Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, các thương binh, chiến sĩ Điện Biên, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến và thân nhân gia đình liệt sĩ trực tiếp tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ!*

*Thưa các quý vị đại biểu và toàn thể Nhân dân!*

Trong niềm phấn khởi và rất đỗi tự hào hướng tới kỷ niệm 70 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024); hôm nay, trên vùng đất Thanh Hóa anh hùng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với tỉnh Thanh Hóa long trọng



*Đồng chí Đỗ Trọng Hưng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Thanh Hóa*

tổ chức Chương trình gặp mặt, tri ân chiến sĩ Điện Biên, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến trực tiếp tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ. Đây là sự kiện có ý nghĩa chính trị, xã hội và nhân văn sâu sắc, nhằm ôn lại truyền thống cách mạng vẻ vang của dân tộc ta; thể hiện tình cảm, lòng biết ơn vô hạn đối với những người đã có công lao đóng góp cho chiến thắng “*Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”; tiếp tục xây dựng và tăng cường niềm tin, ý chí quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Tại diễn đàn trọng thể của buổi lễ, thay mặt Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa, tôi nhiệt liệt chào mừng và trân trọng gửi tới đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương; đại biểu Quân khu IV và các tỉnh bạn; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa, đại biểu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, các thương binh, chiến sĩ Điện Biên, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến và thân nhân các gia đình liệt sĩ tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ các tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa; các quý vị đại biểu khách quý, cùng toàn thể Nhân dân những tình cảm thân thiết, lời thăm hỏi thân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất!

Trong không khí trang nghiêm của buổi gặp mặt, chúng ta thành kính tưởng nhớ và bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với công lao trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta, Lãnh tụ kính yêu của dân tộc, linh hồn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Xin kính cảm tưởng nhớ Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Người Anh Cả của Quân đội Nhân dân Việt Nam Anh hùng, Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng Chiến dịch Điện Biên Phủ. Luôn mãi mãi khắc ghi và tri ân công ơn của các mẹ Việt Nam Anh hùng, các vị tướng lĩnh, cán bộ, chiến sĩ, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến và nhiều thế hệ đồng chí, đồng bào yêu nước, đã đóng góp máu xương cho độc lập, tự do của Tổ quốc, cho hạnh phúc của Nhân dân.

***Kính thưa các đồng chí!***

***Thưa các quý vị đại biểu và toàn thể Nhân dân!***

Cách đây 70 năm, dưới sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, giành toàn thắng trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, góp phần quyết định kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm gian khổ chống thực dân Pháp và là mốc son chói lọi trong lịch sử đấu tranh giữ nước vĩ đại của dân tộc ta.

Ngược dòng lịch sử, sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á ra đời; thực dân Pháp tìm mọi cách tiêu diệt chính quyền cách mạng non trẻ, đã tâm nhanh chóng xâm chiếm nước ta một lần nữa. Trong bối cảnh phải đối phó với thù trong, giặc ngoài, tình thế như “ngàn cân treo sợi tóc”, đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, cổ vũ tinh thần yêu nước của cả dân tộc nhất tề đứng lên chống thực dân Pháp với quyết tâm “*Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”. Thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa

vào sức mình là chính, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta liên tiếp giành nhiều thắng lợi quan trọng trong các chiến dịch Việt Bắc 1947, Biên giới 1950,... làm cho cục diện chiến tranh ngày càng chuyển biến có lợi cho ta, vùng giải phóng được mở rộng, chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố, lực lượng vũ trang cách mạng trưởng thành nhanh chóng.

Bước vào Thu Đông 1953, thực dân Pháp với sự hỗ trợ của đế quốc Mỹ đã cho ra đời Kế hoạch Na-va, tăng viện lớn về binh lực và chi phí chiến tranh ở Việt Nam nhằm giành thắng lợi có tính quyết định về quân sự trong vòng 18 tháng. Trên cơ sở phân tích, đánh giá sâu sắc tình hình thế giới, trong nước, tháng 9/1953, Bộ Chính trị đã họp và quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, quyết tâm giữ vững thế chủ động, đánh địch cả chính diện và sau lưng, phương châm tác chiến “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”, để đánh bại Kế hoạch Na-va. Với tinh thần cả nước ra trận, quân và dân ta đã liên tục tiến công, giáng cho địch nhiều thất bại nặng nề, buộc chúng rơi vào thế bị động đối phó trên khắp các chiến trường. Trước nguy cơ Kế hoạch Na-va phá sản, thực dân Pháp gấp rút điều động lực lượng nhảy dù chiếm Điện Biên Phủ, tăng cường lực lượng, xây dựng nơi đây thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương - một pháo đài “bất khả xâm phạm”, nhằm tạo bàn đạp chiếm lại Tây Bắc, không chế Thượng Lào, đồng thời thu hút, “nghe nát” chủ lực ta ở Việt Bắc để quân Pháp rảnh tay hoạt động ở đồng bằng Bắc Bộ và đánh chiếm Liên khu V.

Trên cơ sở nắm chắc mọi âm mưu, hành động của kẻ thù, phân tích, đánh giá tình hình một cách khoa học, đầu tháng 12/1953, Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ với bí danh “Trần Đình”, thông qua phương án tác chiến và giao cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp, trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng Chiến dịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị “*Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng, không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được*”[1]. Với ý nghĩa đặc biệt quan trọng của chiến dịch, mọi công việc chuẩn bị đã được tiến hành khẩn trương. Các đơn vị bộ đội chủ lực nhanh chóng tập kết, ngày đêm bạt rừng, xẻ núi mở đường, kéo pháo, xây dựng trận địa, sẵn sàng tiến công địch; dân công, thanh niên xung phong bắt chập bom đạn bảo đảm hậu cần phục vụ chiến dịch. Cả một hậu phương rộng lớn, từ vùng tự do Việt Bắc, Liên khu III, Liên khu IV, vùng mới giải phóng Tây Bắc đến vùng du kích và căn cứ du kích ở đồng bằng Bắc Bộ, vùng mới giải phóng ở Thượng Lào, đều dồn sức người, sức của hướng về Điện Biên Phủ.

Trước khí thế sôi sục của cuộc chiến, cùng với đồng bào cả nước, quân và dân các tỉnh: Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, đều tích cực hưởng ứng tham gia chiến dịch. Thực hiện phương án tác chiến đã được Bộ Chính trị phê duyệt, quân và dân các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ đã chủ động mở nhiều đợt tổng công kích, đập vỡ nhiều tuyến phòng thủ, mở rộng vùng tự do, nối liền các khu căn cứ du kích sau lưng địch; triệt để đánh phá giao thông vận tải, các kho tàng, phương tiện chiến tranh, uy hiếp hậu phương, căng kéo lực lượng, ngăn chặn không cho địch tiếp viện, giải cứu Điện Biên Phủ; quân và dân các tỉnh Bắc Trung Bộ vừa đẩy mạnh tác chiến, thi đua “giết giặc lập công” trên chiến trường Bình - Trị - Thiên, vừa

phát động phong trào tăng gia sản xuất với khí thế “*Tất cả vì tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*” ở hậu phương Thanh - Nghệ - Tĩnh. Bên cạnh các hoạt động tác chiến, quân và dân các tỉnh đã động viên hàng ngàn thanh niên tòng quân, tổ chức cho hàng vạn dân công vượt qua “mưa bom, bão đạn” tham gia mở đường, tập nập thồ, tải đạn pháo, lương thực, thực phẩm ngày đêm phục vụ Chiến dịch.

Ngày 13/3/1954, tiếng súng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ vang lên. Quân và dân các tỉnh coi đó là mệnh lệnh hiệp đồng chiến đấu, mở đợt tiến công lớn trên toàn địa bàn. Trải qua 56 ngày đêm “*khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt*” [2], chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, chuyển từ phương châm “Đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “Đánh chắc, tiến chắc”; quân ta đã lần lượt tấn công tiêu diệt gọn cứ điểm Him Lam và đồi Độc Lập, thắt chặt vòng vây, chia cắt và liên tục tiến công, kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế tiếp viện của địch. Ngày 07/5/1954, Lá cờ “Quyết chiến, Quyết thắng” của Quân đội nhân dân Việt Nam hiên ngang tung bay trên nóc hầm Đờ Ca-xơ-ri. Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, Chiến thắng Điện Biên Phủ là một trong những đỉnh cao chói lọi, một kỳ tích vẻ vang, “*một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử*” [3]. Để có được chiến thắng vẻ vang ấy, đã có biết bao tấm gương anh dũng hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ. Những chiến sĩ mang trong mình tình yêu Tổ quốc, sẵn sàng hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, đó là tấm gương sáng ngời của anh hùng liệt sĩ Phan Đình Giót, quê huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh lấy thân mình bịt kín lỗ châu mai; của anh hùng liệt sĩ Tô Vĩnh Diện quê huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa dùng thân mình chèn pháo; của anh hùng Tạ Quốc Luật quê huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Đại đội trưởng hiên ngang dẫn đầu tổ xung kích bắt sống tướng Đờ Ca-xơ-ri, cùng rất nhiều tấm gương tiêu biểu khác đã làm cho độc Pha Đin ngừng lại, đèo Lũng Lô trùng xuống, cây xanh mở lối, núi ngả cúi đầu. Tất cả những cống hiến, hy sinh của các anh, các chị đã làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ, biểu tượng sáng ngời của lòng yêu nước nồng nàn, của khát vọng hòa bình, độc lập, tự do, của ý chí và sức mạnh Việt Nam.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ là thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện do Đảng và Bác Hồ lãnh đạo; là biểu hiện đặc sắc của nghệ thuật chiến tranh nhân dân, thể trận lòng dân, cả nước một lòng, toàn dân đánh giặc; là ý chí quyết đánh, dám đánh và quyết tâm đánh thắng kẻ thù với tất cả sự mưu trí, lòng dũng cảm và tinh thần chủ động, sáng tạo; là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hậu phương và tiền tuyến, giữa quân sự và ngoại giao, tạo nên sức mạnh tổng hợp chiến thắng kẻ thù.

Suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và ngay trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra sức xây dựng, củng cố, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, mà nòng cốt là liên minh công nhân - nông dân - trí thức; chăm lo xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân làm công cụ sắc bén tổ chức toàn dân kháng chiến và xây dựng chế độ mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Liên Việt đã tập hợp, đoàn kết, giác ngộ và tổ chức các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, mọi cá nhân yêu nước trong xã hội để hình thành và phát triển lực lượng cách mạng rộng lớn, góp phần dệt nên bản anh hùng ca Điện Biên Phủ còn vang mãi đến hôm nay và mai sau.

***Kính thưa các đồng chí!***

***Thưa các quý vị đại biểu và toàn thể Nhân dân!***

Với vị trí điểm đầu vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh, Thanh Hóa là nhịp cầu nối giữa chiến trường Bắc bộ và Bình - Trị - Thiên, là địa bàn tiếp giáp với Tây Bắc, Thượng Lào. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đặc biệt là Chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng bộ, quân và dân Thanh Hóa đã thể hiện rõ vai trò hậu phương chiến lược quan trọng. Mặc dù đời sống Nhân dân còn hết sức khó khăn, thiếu thốn, nhưng với tinh thần "*cả nước cùng ra trận*", "*Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*", theo lời kêu gọi của Đảng và Mặt trận Liên Việt, trong 3 đợt phục vụ Chiến dịch, toàn tỉnh đã huy động 200 ngàn dân công dài hạn và ngắn hạn, hơn 3.500 xe đạp thồ, 1.126 thuyền ván các loại, 31 ô tô, 180 xe bò, 42 ngựa thồ, 3 voi thồ hàng và nhiều phương tiện vận chuyển khác, cung cấp hơn 4.500 tấn gạo, 350 tấn thực phẩm, 2.000 con lợn, 350 con trâu, bò và hàng trăm tấn rau các loại. Hậu phương Thanh Hóa đã huy động cao nhất sức người, sức của, bảo đảm hậu cần cho thắng lợi của Chiến dịch.

Dù Điện Biên Phủ nằm ở xa hậu phương, địa hình hiểm trở, địch tập trung đánh phá ác liệt, nhưng không ngăn được từng đoàn dân công nối nhau từ miền Tây Thanh Hoá xuyên rừng, vượt núi, trèo đèo, bí mật đưa hàng tới đích an toàn. Trong những ngày tháng ác liệt ấy, đã xuất hiện nhiều những tấm gương anh hùng, "*Dù bom đạn, xương tan thịt nát. Không sờn lòng, không tiếc tuổi xanh*", họ đã sống đẹp, sống hết mình vì độc lập, tự do của Tổ quốc, đó là: Đồng chí Đới Sỹ Trầu, quê huyện Quảng Xương, liên tục gánh đôi bò nặng 60 kg, dẫn đầu về gánh bộ phục vụ chiến dịch; là những chiến sĩ xe đạp thồ Cao Văn Ty, Trịnh Ngọc, quê thị xã Thanh Hoá, đã đạt kỷ lục thồ từ 160 kg lên 195 kg, rồi trên 300 kg mỗi chuyến; là người nông dân Trịnh Đình Bâm, quê xã Định Liên, huyện Yên Định, với lòng yêu nước nồng nàn đã không chút đắn đo khi quyết định tháo dỡ chiếc bàn thờ gia tiên để làm bánh xe cút kít, phục vụ vận chuyển hàng hóa...

***Kính thưa các đồng chí!***

Chiến thắng Điện Biên Phủ "*lừng lẫy năm châu*" không chỉ vì chiến thắng oanh liệt trên chiến trường, của những cuộc đối đầu tưởng như không cân sức giữa một bên là thực dân hùng mạnh với trang bị vũ khí hiện đại và một bên là lực lượng quân dân với trang bị vũ khí thô sơ; càng không chỉ "*chấn động địa cầu*" bởi chiến thắng quân sự, chính trị, ngoại giao với việc chấm dứt ách đô hộ của thực dân Pháp trên đất nước ta và buộc chúng phải ký Hiệp định Genève; mà quan trọng hơn đó là vì những kỳ tích được tạo nên bởi những con người bình dị, quả cảm, kiên trung, anh hùng. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã chứng minh chân lý, không có pháo đài nào không thể công phá, chỉ có lòng dân và tinh thần dân tộc là bất khả xâm phạm.

Ghi nhận những đóng góp to lớn của Đảng bộ, quân và dân Thanh Hóa, Trung ương Đảng, Chính phủ đã tặng cờ thi đua khá nhất; nhiều cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trong tỉnh được Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh khen thưởng. Trong dịp về thăm Thanh Hóa lần thứ hai vào tháng 6/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khen ngợi "*Trong kháng chiến đồng bào tỉnh ta, các tầng lớp nhân dân đều tỏ ra đoàn kết, tham gia kháng chiến. Bây giờ tiếng Việt Nam đến đâu, tiếng Điện Biên Phủ đến đó. Tiếng Điện Biên Phủ đến đâu, đồng bào Thanh Hóa cũng có một phần vinh dự đến đó*"[4].



***Thưa các quý vị đại biểu và toàn thể Nhân dân!***

Tiếp nối và phát huy truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, với tinh thần "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*", quân và dân các tỉnh khu vực Nam Đông bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực vừa chiến đấu bảo vệ vững chắc hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa, vừa chi viện kịp thời sức người, sức của cho tiền tuyến lớn, cùng cả nước "*đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào*", góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, các tỉnh đều phát huy tốt nội lực, sức lao động sáng tạo trong Nhân dân, khơi dậy được tiềm năng, lợi thế, tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần đưa nước ta thoát khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển; thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước được nâng lên; chính trị ổn định; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của Tổ quốc được bảo vệ vững chắc, như khảng định của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng "*Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*".[5]

Đối với tỉnh Thanh Hóa, trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự ủng hộ, giúp đỡ của các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành bạn; Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế tăng trưởng cao; chất lượng tăng trưởng được nâng lên. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân giai đoạn 2011 - 2020 đạt 10,3%/năm; giai đoạn 2021 - 2023 đạt 9,69%. Quy mô nền kinh tế năm 2023 đạt 279.074 tỷ đồng, gấp 1,5 lần năm 2020. Thu ngân sách nhà nước luôn vượt dự toán; tốc độ tăng thu giai đoạn 2021-2023 đạt 11,3%; trong đó năm 2022 đạt 51.138 tỷ đồng, là năm đầu tiên thu ngân sách của tỉnh vượt mốc 51 nghìn tỷ đồng, gấp 1,62 lần năm 2020. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 3.144 USD, gấp 1,42 lần năm 2020.

Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa. Sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư; hạ tầng giao thông không ngừng được cải thiện, kết nối thuận lợi với các đô thị, các trung tâm kinh tế lớn của đất nước; hạ tầng dịch vụ du lịch phát triển mạnh mẽ, tạo điều kiện đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; đô thị phát triển nhanh theo hướng hiện đại, tạo ra diện mạo mới cho phát triển của tỉnh. Văn hóa - xã hội tiếp tục chuyển biến tiến bộ; giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao duy trì trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước. An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân được nâng lên; nhiều hộ gia đình nghèo nhiều đời sinh sống trên sông và ở các khu vực có nguy cơ cao bị lũ ống, lũ quét, sạt lở đất nay đã được hỗ trợ xây dựng nhà ở nơi an toàn. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025) năm 2023 giảm xuống còn 3,52%. Chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế và liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành bạn được tăng cường. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ

thống chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng; đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong Nhân dân được tăng cường. Những kết quả đó, tiếp tục nhân lên niềm tin và khát vọng, tạo ra khí thế mới, động lực mới để Thanh Hóa vững vàng trên hành trình hướng tới mục tiêu trở thành cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc, tỉnh văn minh, hiện đại, tỉnh giàu đẹp và “kiểu mẫu” của cả nước.

***Kính thưa các đồng chí!***

***Thưa các quý vị đại biểu và toàn thể Nhân dân!***

Bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ, thuận lợi, đan xen không ít khó khăn, thách thức, tác động trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu “*Phấn đấu đến năm 2025, Thanh Hóa trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước - một cực tăng trưởng mới, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại*”[6] như Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã xác định; kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc; với tinh thần quyết chiến, quyết thắng của Chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc tỉnh Thanh Hóa đã và đang tiếp tục phát huy mạnh mẽ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, tập trung triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm, đó là:

***Thứ nhất***, tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040; các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội khóa XV và các cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành. Phát huy cao nhất mọi tiềm năng, lợi thế để phát triển Thanh Hóa trở thành một cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc với nông nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao và công nghiệp nặng là nền tảng; công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ logistics là đột phá; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Trọng tâm là phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao để hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hoá quy mô lớn, chất lượng cao. Đổi mới phương thức sản xuất, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp. Mở rộng quy mô sản xuất các ngành công nghiệp có thế mạnh, đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung bộ và cả nước về công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; ưu tiên phát triển mạnh các ngành công nghiệp lọc hóa dầu và sau lọc hóa dầu, công nghiệp phục vụ kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn... Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trọng điểm về du lịch, vận tải - cảng biển của khu vực và cả nước.

***Thứ hai***, tập trung phát triển toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm 03 vùng kinh tế - xã hội theo hướng: Phát triển ổn định vùng miền núi; phát triển nhanh vùng đồng bằng và trung du; phát triển đột phá vùng ven biển và hải đảo. Quan tâm phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối các

vùng, miền, các cực tăng trưởng trong và ngoài tỉnh. Tiếp tục đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh các công trình hạ tầng thiết yếu để sớm đưa Khu kinh tế Nghi Sơn trở thành một trong những trung tâm đô thị công nghiệp và dịch vụ ven biển trọng điểm của cả nước. Thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở tạo sự đột phá về cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và kinh doanh. Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

**Thứ ba**, gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại; xây dựng và phát triển văn hóa, con người xứ Thanh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; giữ vững và phát huy thành tựu đã đạt được, nhất là thành tích về giáo dục mũi nhọn và thể thao thành tích cao; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho Nhân dân. Phát động và triển khai thực hiện hiệu quả Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh, với mục tiêu đến ngày 30/9/2025 toàn tỉnh có ít nhất 5.000 hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở được hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở. Tăng cường quốc phòng - an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh toàn diện, tạo nền tảng bảo vệ vững chắc Tổ quốc “từ sớm, từ xa”. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các tỉnh trong vùng Nam đồng bằng Bắc bộ, Bắc Trung Bộ và các tỉnh, thành phố trong cả nước, nhất là trong xúc tiến đầu tư và thương mại, huy động và phân bổ nguồn lực, xây dựng kết cấu hạ tầng; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao...

**Thứ tư**, chăm lo xây dựng Đảng bộ đoàn kết, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; trọng tâm là xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng. Xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tập trung cao cho công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025-2030, tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; tập trung nghiên cứu xây dựng các văn kiện Đại hội với những định hướng chiến lược cho sự phát triển của tỉnh giai đoạn 2025-2030 và những năm tiếp theo. Chủ động chuẩn bị vững chắc đội ngũ cán bộ cho nhiệm kỳ mới, bảo đảm sự chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ cán bộ. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị.

**Thứ năm**, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp, tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, tạo sự đồng thuận, xây dựng "cầu nối" vững chắc giữa "ý Đảng - lòng dân" trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường tiếp xúc, đối thoại, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Nhân dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội quần chúng trong tham

gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, tham mưu giải quyết kịp thời các vấn đề dân tộc, tôn giáo phát sinh. Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống dân vận các cấp; tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với các phong trào thi đua yêu nước.

***Kính thưa các đồng chí!***

***Thưa các quý vị đại biểu và toàn thể Nhân dân!***

70 năm đã trôi qua kể từ ngày quân và dân ta dật nên bản anh hùng ca Chiến thắng Điện Biên Phủ "lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu". Thời gian càng lùi xa, ý nghĩa, tầm vóc của sự kiện lịch sử trọng đại này không bao giờ phai mờ, mà ngày càng tỏa sáng trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tinh thần và khí thế hào hùng của Chiến thắng Điện Biên Phủ, vận hội mới của đất nước, đang thôi thúc chúng ta tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng cường thịnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, như Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã quyết nghị.

*Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!*

*Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!*

*Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!*

*Tinh thần Chiến thắng Điện Biên Phủ bất diệt!*

Một lần nữa, tôi kính chúc đồng chí Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo, các vị đại biểu, cùng toàn thể Nhân dân mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

**Xin trân trọng cảm ơn!**

---

[1] Hồ Chí Minh: Biên niên tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, HN, 2016, t.5, tr.323

[2] Trích bài thơ Hoan hô chiến sĩ Điện Biên, Tố Hữu.

[3] Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t 14, tr.315.

[4] Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, HN, 2011, t.10, tr.598

[5] Nguyễn Phú Trọng, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở VN, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, HN, 2022, tr 34.

[6] Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, Nhà in Báo Thanh Hóa, TH, 2020, tr.23

---

(\**) Nguồn Báo Thanh Hóa.*

## **NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**

**TS. Lương Trọng Thành**  
*Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng*

*Nhận thức sâu sắc lời chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh, Đảng mạnh là do chi bộ tốt, chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt”<sup>1</sup>, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng việc xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.*

Với vị trí, vai trò là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, tổ chức cơ sở đảng là nơi trực tiếp triển khai đường lối, chủ trương và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời là nơi kiểm nghiệm và góp phần quan trọng vào việc hình thành, phát triển đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Tổ chức cơ sở đảng cũng là nơi trực tiếp tiến hành các hoạt động xây dựng nội bộ Đảng như: kết nạp, quản lý, phân công nhiệm vụ, kiểm tra đánh giá đảng viên; nơi thực hiện thường xuyên thực hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng; nơi xuất phát đề cử ra cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng. Chất lượng tổ chức cơ sở đảng do đó ảnh hưởng lớn tới chất lượng nội bộ Đảng. Tổ chức cơ sở đảng còn là tổ chức cầu nối Đảng với Nhân dân, là mắt - khâu trọng yếu để duy trì mối liên hệ giữa Đảng với Nhân dân. Với vị trí, vai trò là hạt nhân chính trị ở cơ sở, tổ chức cơ sở đảng tuy là một bộ phận trong hệ thống

chính trị ở cơ sở, nhưng là tổ chức lãnh đạo tất cả các tổ chức khác trong hệ thống chính trị đó, là tổ chức bảo đảm cho mọi hoạt động ở cơ sở theo đường hướng chính trị của Đảng. Vì thế, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng là yếu tố cực kỳ quan trọng, quyết định đến chất lượng, hiệu quả lãnh đạo và sự sống còn của Đảng ta qua các thời kỳ cách mạng; là quy luật tất yếu trong suốt quá trình tồn tại, trưởng thành, phát triển của Đảng và là một nội dung trọng tâm, then chốt trong đổi mới chỉnh đốn Đảng hiện nay. Chính vì vậy, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định, trong những năm tới “*Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp tiến trình đổi mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ*

*chức cơ sở đảng trong việc giáo dục, quản lý, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sinh hoạt của chi bộ”<sup>2</sup>.*

Năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh là khả năng, mức độ, kết quả của tổ chức cơ sở đảng đạt được khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình hay nói cách khác năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng là khả năng đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ chính trị đúng đắn, sát hợp với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng trong từng thời kỳ, đồng thời là khả năng tổ chức thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ đó ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp...Bám sát phương thức lãnh đạo của Đảng, theo chúng tôi năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng thể hiện ở các nội dung: **i) Khả năng bao quát, định hướng:** thực chất là khả năng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt và thảo luận xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp và Đại hội XIII của Đảng. Ở khâu này, đòi hỏi đảng ủy cơ sở nhất là người đứng đầu phải nghiên cứu nắm vững các quan điểm mới, các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá... của Nghị quyết; đồng thời trên cơ sở học tập, bám sát định hướng đề cương nghiên cứu, kế thừa những cách thức quán triệt của cấp ủy cấp trên, lựa chọn các hình thức phù hợp, sáng tạo (*học tập, tọa đàm, hỏi đáp, thi tìm hiểu...*). Phương châm quán triệt: *Rõ hơn về điểm mới, sát với đối tượng, phù hợp với thực tiễn*. Đồng thời phát huy dân chủ, tổ chức thảo luận, rà soát, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp... thống nhất ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp của Đảng bộ. Yêu cầu chung về chương trình hành động phải đảm bảo: đúng định hướng nhưng phù hợp với thực tiễn; đảm bảo tính

toàn diện song phải có trọng tâm, trọng điểm; vừa tập trung giải quyết vấn đề trước mắt song phải chú trọng lợi ích, hiệu quả lâu dài. Theo đó, chương trình hành động có tính khả thi phải rõ: *Rõ về mục tiêu, chỉ tiêu; rõ về nội dung, cách thức; rõ về điều kiện, nguồn lực; rõ về trách nhiệm tổ chức thực hiện*. Qua đó, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, khơi dậy khát vọng và ý chí vươn lên của cán bộ, đảng viên, người lao động tạo tiền đề quan trọng để toàn Đảng bộ quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt thực hiện thắng lợi Nghị quyết. **ii) khả năng kết nối, phát huy nguồn lực:** thực chất đây là khả năng lãnh đạo, chỉ đạo hiện thực hóa và cụ thể hóa kế hoạch, chương trình hành động thành phong trào thi đua yêu nước ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Theo đó, tổ chức cơ sở đảng lãnh đạo, phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kịp thời cụ thể hóa chương trình, kế hoạch hành động... thành các cơ chế kích cầu, các quy chế, quy định, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện; lãnh đạo các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng các mô hình, điển hình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... vừa phát huy, đồng hành và chăm lo đến lợi ích của cán bộ, đảng viên, người lao động. Chức năng cơ bản của khâu này là sự “kết nối” giữa các lực lượng. Bởi vậy, để tổ chức triển khai có hiệu quả, phát huy được sức mạnh, sự chủ động và sáng tạo của cả hệ thống đòi hỏi công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy phải rõ về cơ chế phối hợp theo phương châm: *Rõ việc; rõ chủ thể (chủ trì, phối hợp); rõ về điều kiện, thời gian; rõ về phương pháp, cách thức, quy trình; rõ về mô hình, sản phẩm*. **iii) khả năng điều chỉnh, thích ứng:** khả

năng lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện kịp thời, điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp với thực tiễn. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng là quá trình lâu dài liên quan đến nhiều yếu tố, nhiều lĩnh vực, để thực hiện thành công đòi hỏi đảng ủy cơ sở nhất là người đứng đầu phải thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát. Qua kiểm tra, giám sát để phát hiện những yếu tố không phù hợp, thậm chí là sai lệch, từ đó kịp thời điều chỉnh đúng định hướng, phù hợp thực tiễn, đem lại kết quả cao. Để làm tốt khâu này đòi hỏi các cấp ủy đảng phải có năng lực vừa bao quát mọi người, mọi việc vừa sâu sát, cụ thể đến từng người, từng việc với phương châm: *phải đến tận chỗ, rõ tận việc, thường xuyên kiểm tra, kịp thời điều chỉnh.*

**iv) khả năng thúc đẩy đổi mới, sáng tạo:** khả năng lãnh đạo, chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết. Nội dung sơ kết, tổng kết là đánh giá những kết quả đạt được trong lãnh đạo, chỉ đạo; những hạn chế tồn tại, nguyên nhân và kinh nghiệm. Yêu cầu trong đánh giá sơ kết, tổng kết phải khách quan, toàn diện; lịch sử, cụ thể và thực tiễn tránh biểu hiện chung chung, hình thức nặng về thành tích, coi nhẹ những hạn chế, tồn tại. Mục tiêu chính của khâu này là thông qua đánh giá để khẳng định được thành tích, kết quả, những mô hình hay, cách làm hiệu quả; rút ra được những kinh nghiệm quý của thành công và thất bại để có giải pháp vừa khắc phục những hạn chế vừa phát huy được những thành tích, coi trọng tổng kết thực tiễn để hoàn thiện, phát triển lý luận thúc đẩy sự phát triển toàn diện ở địa phương. Như vậy, năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh là tổng hợp và cộng hưởng các khả năng của tổ chức cơ sở đảng một trong việc định hướng, dẫn dắt, huy động, phối hợp tối đa các nguồn

lực để tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

Sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh là sức mạnh tổng hợp về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; là sự kiên định, vững vàng về chính trị, tư tưởng; thống nhất cao về ý chí, hành động; kỷ cương, kỷ luật về đội ngũ; thực sự trong sạch về đạo đức, lối sống; gắn bó máu thịt với Nhân dân, tạo nên sức mạnh, sức bền nội tại của tổ chức cơ sở đảng, là ý chí vượt lên trong mọi hoàn cảnh để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, là khả năng đấu tranh kiên định và hiệu quả với mọi thế lực thù địch trên các lĩnh vực, bảo vệ trong sạch nội bộ, là tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, là sự gắn kết Đảng với quần chúng và uy tín của Đảng trong quần chúng. Sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng có thể khái quát ở những nội dung cơ bản sau: **i) Sức kiên định:** Thể hiện ở sự kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; **ii) Sức nhận biết:** là khả năng nhận biết âm mưu, thủ đoạn, các quan điểm sai trái, thù địch; khả năng nhận biết những hạn chế, khuyết điểm thậm chí là sai lầm của tổ chức đảng; khả năng nhận biết được những biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. **iii) Sức khắc phục:** là khả năng khắc phục những hạn chế, tiêu cực, sai trái trong Đảng, chính quyền, đoàn thể, trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; ở tinh thần đấu tranh ủng hộ cái đúng, cái mới tiên bộ, phê phán, loại bỏ cái cũ, lạc hậu; khả năng nhạy bén trong

việc nắm bắt tình hình, tính kịp thời trong phát hiện và kiên quyết đấu tranh đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch, mọi tư tưởng, quan điểm lệch lạc, phản động, mọi hành động sai trái để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; **iv) Sức tự phê bình và phê bình:** là khả năng nhận diện những hạn chế của bản thân và đồng chí, tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao; thật thà, thẳng thắn, khách quan, trung thực trong phê bình với mục đích giúp nhau tiến bộ và dựa trên tình đồng chí và thương yêu lẫn nhau. Đây cũng là cơ sở để ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, góp phần làm trong sạch tổ chức đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ngang tầm nhiệm vụ. **v) Sức tự chỉnh đốn, tự đổi mới:** là khả năng nghiên cứu lý luận, phát triển trí tuệ, tư duy, tầm nhìn của mỗi tổ chức đảng và đảng viên; khả năng tổng kết thực tiễn để khái quát hóa thành chủ trương, nghị quyết;... từ đó định hướng cho hoạt động thực tiễn đúng quy luật, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khả năng đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng đồng bộ với đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị, thực hành dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng, nâng cao khả năng thích nghi với quá trình thay đổi của bối cảnh mới, tình hình mới.

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh là hai mặt của một vấn đề, là hai thành tố gắn bó chặt chẽ với nhau tạo nên một chỉnh thể có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng với nhau. Năng lực lãnh đạo tốt là điều kiện để sức

chiến đấu được phát huy, sức chiến đấu cao tạo cơ sở vững chắc để năng lực lãnh đạo được tăng cường.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh thực chất là tổng thể các biện pháp, cách thức nhằm nâng cao khả năng của tổ chức cơ sở đảng trong việc thực hiện các khâu, các bước của quy trình lãnh đạo nhằm đạt được kết quả cao trong thực tiễn. Nâng cao trình độ giác ngộ cao, bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trước mọi biến động của tình hình chính trị - xã hội; nâng cao khả năng khắc phục những biểu hiện tiêu cực, sai trái, những hạn chế, khuyết điểm của bản thân tổ chức cơ sở đảng và của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khả năng nhạy bén về chính trị và kiên quyết đấu tranh chống lại những quan điểm, hành động thù địch, ngăn chặn tác động tiêu cực từ bên ngoài của cán bộ, đảng viên...

Thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; sự phối hợp, hướng dẫn của các Ban của Tỉnh ủy; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, đó là: i) Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa thường xuyên, liên tục; một số cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, đạo đức, lối sống đến mức phải kỷ luật. Công tác dự báo, nắm bắt dự luận xã hội, bức xúc của nhân dân ở một số nơi chưa kịp thời. ii) Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu,



khả năng vận dụng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của cấp ủy cấp trên, ở một số tổ chức cơ sở đảng, chi bộ còn hạn chế. Phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, chi bộ đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội một số nơi còn hạn chế. iii) Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ một số nơi chậm được đổi mới; việc phân công cấp ủy viên về dự sinh hoạt chi bộ thực hiện chưa nghiêm túc. Tính chiến đấu, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ có lúc, có nơi chưa tốt, còn nể nang, né tránh. iv) Công tác củng cố, xây dựng tổ chức đảng, các đoàn thể chính trị- xã hội và phát triển đảng viên trong doanh nghiệp và kết nạp đảng viên là chủ doanh nghiệp còn hạn chế...

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh trong thời gian tới, Bên cạnh việc bám sát phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đề ra trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX của Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa; tiếp tục thực hiện đồng bộ, toàn diện 09 nhóm nhiệm vụ giải pháp được đề ra trong Chương trình số 13- CTTr/TU ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 về *“nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, tạo chuyển biến rõ nét trong sắp xếp tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ”*, theo chúng tôi cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

**Thứ nhất**, tổ chức nâng cao nhận thức toàn diện, sâu sắc cho cấp ủy các cấp, cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò và sự cần thiết nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến

đấu của tổ chức cơ sở đảng. Qua đó, tạo ra sự thống nhất trong nhận thức của cấp ủy các cấp, cán bộ, đảng viên, từ đó thấy được sự cần thiết và có sự quan tâm toàn diện, đồng bộ để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong thời kỳ mới. Bởi vậy, cấp ủy cấp trên cần định hướng hoàn thiện nhận thức bằng các chủ trương, nghị quyết của Đảng về chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng và yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; đồng thời, nâng cao nhận thức thông qua thực tiễn, tổng kết thực tiễn đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

**Thứ hai**, tập trung xây dựng đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Theo đó, cấp ủy các cấp cần đề ra chủ trương, giải pháp giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên về phẩm chất, năng lực, phong cách lãnh đạo, phương pháp, tác phong công tác. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng phù hợp với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực, kinh nghiệm, kỹ năng về công tác xây dựng Đảng cho bí thư, cấp ủy viên các cấp. Đồng thời, quán triệt, lãnh đạo thực hiện nghiêm việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với từng đối tượng. Tiến hành tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

**Thứ ba**, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng. Theo đó, từng cấp ủy cần rà soát, bổ sung, hoàn thiện

và tổ chức thực hiện tốt quy chế làm việc, quy chế dân chủ... Xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của từng cá nhân, có sự phân công, phân cấp cụ thể, không chồng chéo giữa công tác lãnh đạo của cấp ủy với sự quản lý, điều hành của chuyên môn, giải quyết tốt các mối quan hệ, nhất là giữa tập thể cấp ủy với lãnh đạo chuyên môn ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; tập trung khắc phục các biểu hiện vi phạm nguyên tắc, chuyên quyền, độc đoán, mất đoàn kết, mất dân chủ trong nội bộ. Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu, tính hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

**Thứ tư**, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng. Các cấp ủy cần chủ động nghiên cứu, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương, ủy ban kiểm tra cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, cụ thể hóa vào hoạt động kiểm tra, giám sát của cấp mình bảo đảm cho công tác kiểm tra, giám sát phát huy tốt hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động thực tiễn. Nội dung kiểm tra, giám sát: tập trung vào lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII); Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, đứng đầu cơ quan, đơn vị, trong thực hiện quy chế nêu gương và trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Đi sâu kiểm tra về chấp hành nguyên tắc tổ

chức tổ chức và hoạt động của Đảng, nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng, về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, những dấu hiệu vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật nhà nước trong cán bộ và đảng viên. Qua kiểm tra, cần xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm, làm cho tổ chức cơ sở đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ, trong đó lấy cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn là chính. Giữ vững các nguyên tắc của Đảng, coi trọng chứng cứ, không suy diễn, không áp đặt, không thành kiến. Duy trì nghiêm chế độ kiểm tra, kết hợp chặt chẽ kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất; giữa kiểm tra và giám sát; kiểm tra với nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ, đảng viên và giáo dục chính trị tư tưởng, xử lý kỷ luật.

**Thứ năm**, tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của cấp ủy cấp trên đối với tổ chức cơ sở đảng. Đổi mới, tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của cấp trên tho phương châm: hướng mạnh tới cơ sở, lấy sự chuyển động của tổ chức cơ sở đảng để làm thước đo công tác xây dựng Đảng. Cấp ủy cấp trên cần xây dựng chế độ công tác, chương trình cụ thể và phân công cấp ủy viên bám sát cơ sở, làm việc tại cơ sở. Tập trung chỉ đạo củng cố các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở yếu kém. Tăng cường tổng kết thực tiễn và phổ biến kinh nghiệm của các tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh./.

### CHÚ THÍCH

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 15, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr. 113.

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb CTQGST, Tr. 185-186

## CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG GÓP PHẦN NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG THUỘC ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH

**ThS. Đinh Thị Thanh Hà**  
Phó Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và  
Doanh nghiệp tỉnh

*Công tác tư tưởng là một bộ phận cốt lõi của công tác xây dựng Đảng, có vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo ra sự thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong mỗi tổ chức đảng và trong toàn Đảng.*

Với định hướng cấu thành quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng, là vũ khí sắc bén nhằm tuyên truyền, cổ vũ, tập hợp Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân theo Đảng làm cách mạng, đòi hỏi các cấp ủy cơ sở xác định được nội dung công tác tư tưởng của từng đơn vị để từ đó tổ chức triển khai thực hiện với những hình thức tốt nhất, phương tiện và phương thức hiệu quả nhất để thực hiện tốt nhiệm vụ trong giai đoạn mới, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ, chi bộ cơ sở, lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao.

Công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Đảng bộ khối) là các hoạt động của tổ chức đảng, cấp ủy, bí thư cấp ủy, cấp ủy viên và cán bộ, đảng viên trong việc giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên, người lao động trong đơn vị nhằm củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, thúc đẩy, cổ vũ, động viên mọi người thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, sản xuất, kinh doanh

được giao, góp phần thực hiện thành công mục tiêu nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Đảng bộ khối hiện có 122 tổ chức cơ sở đảng (trong đó có 93 đảng bộ, 29 chi bộ cơ sở) và trên 14.300 đảng viên. Các tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối là những tổ chức đảng trong các cơ quan sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các hội nghề nghiệp cấp tỉnh, các doanh nghiệp Nhà nước và một số doanh nghiệp tư nhân có quy mô lớn. Việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên trong mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tác động rất lớn đến việc hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tư tưởng, trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ Khối đã rất chú trọng đến công tác tư tưởng, coi đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Trách nhiệm của cấp ủy đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nâng cao hơn. Đảng ủy khối đã xây dựng kế hoạch và cụ thể hóa 1 trong 3 chương trình trọng tâm Đại hội Đảng bộ Khối, nhiệm kỳ 2020 - 2025 “*Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng*”. Các cấp ủy chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả việc học tập, nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác

- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị ở cơ sở và được sự đồng tình cao trong cán bộ, đảng viên và quần chúng trong từng cơ quan, đơn vị và trong toàn Đảng bộ. Nhìn chung cán bộ, đảng viên, người lao động trong các đảng bộ, chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới của đất nước, có đạo đức, lối sống lành mạnh, có tinh thần đoàn kết, tính chiến đấu trong sinh hoạt Đảng, có ý thức học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương, đất nước. Đại bộ phận giữ được vai trò tiên phong, gương mẫu, tích cực học tập, rèn luyện, chủ động, sáng tạo trong công việc; tích cực đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực và các biểu hiện sai trái; tích cực tham gia bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, kiên định những quan điểm có tính nguyên tắc trong sinh hoạt và tổ chức Đảng. Các đảng bộ, chi bộ cơ sở đều chú trọng tạo nguồn kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng. Từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay, toàn Đảng bộ Khối kết nạp được 2.078 đảng viên mới, mỗi năm kết nạp được từ 600 đến 750 đảng viên mới.

Công tác giáo dục truyền thống cách mạng, giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và quần chúng được cấp ủy cơ sở quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả tích cực, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và được cụ thể hoá thành các tiêu chuẩn đạo đức ở từng đơn vị, doanh nghiệp để cán bộ, đảng viên thực hiện, kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường, thái độ, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên được nâng lên, kịp thời phát hiện, uốn nắn những tư tưởng lệch lạc, mơ hồ, mất

cảnh giác trong cán bộ, đảng viên và quần chúng, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng được nâng cao.

Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động được cấp ủy, tổ chức đảng và các đoàn thể quan tâm thực hiện nghiêm túc, nền nếp hơn. Trong sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ việc đánh giá tình hình và định hướng tư tưởng, dư luận xã hội được hầu hết các đơn vị thực hiện khá tốt. Tổ chức thành công nhiều hội thi, hội thảo, các cuộc thi tìm hiểu với sự hưởng ứng, tham gia đông đảo của đội ngũ cán bộ, đảng viên; kiện toàn và duy trì hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo 35, đội ngũ công tác viên ban chỉ đạo 35, cán bộ làm công tác tuyên giáo toàn khối; làm tốt việc cung cấp, định hướng thông tin thông qua sinh hoạt chi bộ.

Công tác giáo dục lý luận chính trị và bồi dưỡng nghiệp vụ của Đảng bộ Khối trong thời gian qua đã đi vào nền nếp, góp phần quan trọng vào việc nâng cao trình độ, kiến thức và năng lực hoạt động cho cán bộ, đảng viên, nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin vào lý tưởng Cộng sản chủ nghĩa, vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Trong hơn 3 năm qua, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã tổ chức 30 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 3.728 quần chúng ưu tú, 10 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới cho 1.555 đảng viên mới; tổ chức 04 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng cho 1.063 đồng chí Bí thư chi bộ, cấp ủy viên cơ sở; 03 hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác Tuyên giáo cho hơn 900 lượt báo cáo viên, cấp ủy viên phụ trách tuyên giáo của các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc. Có trên 1.000 lượt cán bộ cơ sở được đào tạo các lớp trung cấp, cao cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước và hàng

ngàn cán bộ, đảng viên được đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Tuy nhiên công tác tư tưởng của các tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối còn một số hạn chế, chưa đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ:

- Một bộ phận đảng viên bản khoả, lo lắng về tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tham nhũng, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, trong đó có cán bộ lãnh đạo trong bộ máy nhà nước, lãnh đạo cấp ủy. Một số đảng viên có tư tưởng bảo thủ, ỷ lại, thoả mãn với thành tích, ngại học tập, nghiên cứu nghị quyết, lý luận chính trị. Tính chiến đấu trong sinh hoạt Đảng ở một vài đơn vị chưa cao, mang tính hình thức, đảng viên vi phạm chưa tự giác nhận khuyết điểm. Tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, thiếu chính kiến trong sinh hoạt Đảng, trong xử lý các mối quan hệ và trong thực hiện nhiệm vụ còn diễn ra khá phổ biến.

- Công tác tuyên truyền của một số cấp ủy hiệu quả chưa cao; việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng ở một số cấp ủy còn chậm; chất lượng xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết ở một số cấp ủy chưa cụ thể, chưa hiệu quả, còn chung chung. Hoạt động tuyên truyền, cổ động chưa được cấp ủy cơ sở quan tâm đúng mức.

- Việc phát hiện, nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng và định hướng tư tưởng, xử lý, báo cáo những vấn đề phát sinh về tư tưởng của cán bộ, đảng viên, người lao động có lúc còn chậm, thiếu chủ động; trong sinh hoạt chi bộ có nơi, có lúc chưa quan tâm đúng mức đến công tác tư tưởng, hình thức còn đơn điệu, nặng về đọc thoại một chiều, chưa có đối thoại trong sinh hoạt tư tưởng nên tính thuyết phục không cao. Hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở chưa thường xuyên, chất lượng, hiệu quả chưa cao

- Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của một số tập thể, cá nhân chưa thường xuyên, còn hình thức; Việc xây dựng và tổ chức tổng kết các mô hình, điển hình chưa được quan tâm, chú trọng. Còn có cán bộ, đảng viên chưa nêu gương trong tu dưỡng, rèn luyện, chưa chủ động, thiếu sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ, vẫn còn tình trạng né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm trong tham mưu, tổ chức thực hiện, phối hợp giải quyết công việc làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai nhiệm vụ.

Từ những hạn chế trên cần có giải pháp khắc phục, thực hiện hiệu quả công tác tư tưởng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ khối trong giai đoạn hiện nay:

**Một là**, Nâng cao nhận thức về vai trò công tác tư tưởng của các cấp ủy Đảng; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với công tác tư tưởng. Công tác tư tưởng của các đảng bộ, chi bộ phải luôn bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, tháo gỡ khó khăn, bức xúc trong từng cấp, từng ngành, đơn vị, thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước trong cơ quan, đơn vị để thực hiện thắng lợi các nghị quyết của đảng bộ cấp trên và của tổ chức cơ sở Đảng, lấy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của tổ chức đảng. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

**Hai là**, Nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác tư tưởng. Cấp ủy cơ sở phải thường xuyên chăm lo kiện toàn bộ máy và đội ngũ cấp ủy viên phụ trách công tác tư tưởng, tuyên truyền viên cơ sở; tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực, bản lĩnh chính trị, trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức, rèn luyện tác phong công tác, bảo

đảm cho mỗi cán bộ, đảng viên trong đơn vị mình hoàn thành nhiệm vụ chính trị, sản xuất, kinh doanh. Để định hướng đúng và kịp thời, người làm công tác tư tưởng phải luôn bám sát thực tiễn, kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, từ đó dự báo chiều hướng phát triển tư tưởng của đảng viên, quần chúng; chủ động và nỗ lực đi trước một bước để dự báo đúng diễn biến tình hình, có những đề xuất sát thực tế và tích cực tham gia cùng cấp ủy giải quyết kịp thời những vấn đề mới thực tiễn đặt ra.

**Ba là,** Đổi mới nội dung, chương trình và phương thức hoạt động công tác tư tưởng, gắn công tác tư tưởng với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phù hợp với từng đối tượng, hiệu quả thiết thực, giải đáp được những vấn đề đặt ra từ thực tiễn, nâng cao đời sống của cán bộ, đảng viên, người lao động trong đơn vị. Mở rộng sử dụng hình thức đối thoại trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục, làm tốt công tác dự báo, đề xuất những giải pháp tiên hành công tác tư tưởng có hiệu quả trong từng thời kỳ. Coi trọng biểu dương điển hình tiên tiến, mô hình, nhân tố mới tích cực. Bí thư cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hằng năm phải xây dựng chương trình, lập kế hoạch cụ thể chỉ đạo công tác tư tưởng. Các chương trình, kế hoạch phải phù hợp với yêu cầu của cấp ủy cấp trên, gắn liền và phục vụ đắc lực cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

**Bốn là,** Tăng cường giáo dục truyền thống của quê hương Thanh Hóa trong mỗi cán bộ, đảng viên về lòng yêu nước, đoàn kết chống giặc ngoại xâm, về mảnh đất anh hùng với nhiều tập thể và cá nhân anh hùng, vùng đất có bề dày văn hiến, mảnh đất địa linh nhân kiệt, có truyền thống hiếu học, thông minh, yêu lao động. Từ đó bồi dưỡng thêm niềm tin lý tưởng, ý chí tự lực, tự cường, gắn bó trách nhiệm của cá nhân với việc giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cá nhân, tư duy năng động sáng tạo, biết chủ động và

giải quyết các vấn đề nảy sinh do thực tế đặt ra, không rập khuôn, máy móc, giáo điều; có ý thức xây dựng đoàn kết trong Đảng, xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh. Khai dậy lòng tự hào, khát vọng xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại. Chú trọng xây dựng văn hóa trong Đảng, trong Hệ thống chính trị, nhất là văn hóa trong thực thi công vụ, văn hóa phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kiểm tra, giám sát, chủ động, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**Năm là,** Cấp ủy cơ sở phải chú ý mở rộng dân chủ nói chung và dân chủ trong Đảng nói riêng theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ và sinh hoạt Đảng. Mỗi đơn vị phải xây dựng được quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với quần chúng, người lao động. Tôn trọng và lắng nghe các ý kiến đề xuất, tâm tư nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và quần chúng, từ đó tổng hợp, phân tích, đánh giá đúng tình hình tư tưởng của từng đối tượng để xác định nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục, giải quyết đúng đắn, phù hợp. Tăng cường đối thoại, động viên và tạo mọi điều kiện để mọi người phát huy tự do tư tưởng, đóng góp ý kiến vào sự lãnh đạo của chi bộ, đảng bộ, tham gia làm công tác tư tưởng theo khả năng, nhất là tham gia tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng, người lao động thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị, sản xuất kinh doanh của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Kịp thời phát hiện và xử lý những biểu hiện tự do tùy tiện, lợi dụng dân chủ để truyền bá các quan điểm trái với đường lối của Đảng, gây hoài nghi, dao động, mâu thuẫn, mất đoàn kết trong cơ quan, tổ chức Đảng./.

## ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CỦA TỈNH THANH HÓA VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

TS. Thịnh Văn Khoa  
Phó Hiệu trưởng

*Thực hiện chủ trương "...đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng" được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra, tỉnh Thanh Hóa đã năng động, sáng tạo, phát huy hiệu quả nhiều tiềm năng, lợi thế, khơi dậy mạnh mẽ các nguồn lực, triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều nhiệm vụ, giải pháp, đạt được những kết quả toàn diện trên các lĩnh vực.*

Mô hình tăng trưởng kinh tế của tỉnh chuyển dần từ chiều rộng sang kết hợp giữa chiều rộng với chiều sâu. Giảm dần sự phụ thuộc vào vốn đầu tư, sử dụng lao động giản đơn sang khai thác, sử dụng tài nguyên và tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, chú trọng cải tiến phương thức quản lý, nâng cao kỹ năng, trình độ của người lao động để mở rộng sản xuất, tăng năng suất lao động. Nổi bật là:

### **Đối với ngành nông nghiệp:**

Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển nhanh và khá toàn diện, giữ vai trò quan trọng cho ổn định kinh tế. Tốc độ tăng trưởng hằng năm giai đoạn 2015 - 2020 đạt 3%, giai đoạn 2021 - 2023 đạt 3,85%. Hoạt động sản xuất nông nghiệp chuyển dần từ duy trì sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với thị trường; lấy nông dân làm trung tâm, nông nghiệp là động lực, nông thôn là nền tảng.

Thu hút đầu tư vào nông nghiệp đạt kết quả tích cực; nhiều dự án đi vào hoạt

động hoặc triển khai, như: Khu liên hiệp sản xuất, chăn nuôi Xuân Thiện Thanh Hóa 1; Dự án nuôi bò sữa quy mô công nghiệp; Khu chăn nuôi lợn giống và thương phẩm ứng dụng công nghệ cao DABACO... Toàn tỉnh hiện có 802 hợp tác xã, 891 trang trại, 1192 tổ hợp tác đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Mỗi liên kết giữa doanh nghiệp và các hộ sản xuất theo chuỗi giá trị tiếp tục phát triển.

Ngành nông nghiệp đã tập trung ứng dụng các công nghệ mới, tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Cơ giới hoá, thủy lợi hoá nông nghiệp được đẩy mạnh. Các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đều đạt hiệu quả kinh tế vượt trội, với lợi nhuận trung bình đạt 200 triệu đồng/ha/năm đối với mô hình trồng trọt, gấp 2,5 đến 3 lần so với sản xuất nông nghiệp thông thường; chăn nuôi lợi nhuận bình quân đạt từ 500 đến 700 triệu đồng/ha/năm, gấp 2 lần so với chăn nuôi truyền thống; thủy sản lợi nhuận đạt từ 2 đến 5 tỷ đồng/ha/năm. Các

sản phẩm nông sản được tạo ra từ quy trình CNC đều đạt năng suất, chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm.

### ***Đối với ngành công nghiệp:***

Sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng hàng năm giai đoạn 2015 - 2020 đạt 20,1%, giai đoạn 2021 - 2023 đạt 15,41%, là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Các sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo chủ lực phát triển ổn định, một số sản phẩm có sản lượng trong nhóm dẫn đầu cả nước, như lọc hóa dầu, xi măng, sắt thép. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo luôn chiếm tỷ trọng cao. Nhiều nhà máy, cơ sở công nghiệp mới đi vào hoạt động được sử dụng thiết bị sản xuất với công nghệ tiên tiến, tự động hóa cao, nhất là trong các lĩnh vực lọc hóa dầu, sản xuất dầu ăn, xi măng, điện mặt trời, thép, chế biến gia súc, gia cầm... có tác động lan tỏa, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác cùng phát triển.

Tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn tiếp tục có bước phát triển; toàn tỉnh có 118 làng nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với 36 nghề đang hoạt động.

### ***Đối với ngành dịch vụ:***

Dịch vụ phát triển khá, nhiều lĩnh vực khởi sắc, tốc độ tăng bình quân hàng năm giai đoạn 2015 - 2020 là 8,6%; giai đoạn 2021 - 2023 do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, song đã từng bước phục hồi và phát triển, đạt tốc độ tăng bình quân hàng năm là 7,95%.

Thương mại nội địa phát triển nhanh, hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, chợ được đầu tư, nâng cấp khang trang, hiện đại. Thương mại điện tử phát triển rất nhanh,

thói quen mua sắm của người dân thanh đổi nhanh chóng, phương thức thanh toán không dung tiền mặt cũng phát triển mạnh.

Đã tập trung phát triển các sản phẩm du lịch, vận tải, thương mại, giáo dục, y tế chất lượng cao. Nhiều tổ hợp khách sạn, khu du lịch, thể thao, vui chơi giải trí cao cấp được đầu tư xây dựng. Cảng hàng không Thọ Xuân đang được khai thác hiệu quả. Cảng Container quốc tế Nghi Sơn hoạt động đã tạo ra cơ hội giao thương hàng hóa của tỉnh và các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế.

Dịch vụ bưu chính, viễn thông tiếp tục được đầu tư nâng cấp, đáp ứng nhu cầu của sự phát triển, từng bước thực hiện chuyển đổi số...

Tuy nhiên, việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với cơ cấu lại sản xuất của tỉnh Thanh Hóa còn có những hạn chế, như:

- Chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa vững chắc, còn phụ thuộc nhiều vào việc tăng các yếu tố đầu vào như vốn, tài nguyên và số lượng lao động. GRDP đầu người và năng suất lao động xã hội thấp nhiều so với bình quân chung cả nước (năm 2023 GRDP bình quân đầu người của Thanh Hóa là 3.067 USD, trong khi đó bình quân cả nước là 4.284 USD).

- Sản xuất nông nghiệp chưa có nhiều mô hình sản xuất hàng hóa quy mô lớn, theo chuỗi giá trị; mức độ gắn kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chưa chặt chẽ.

- Khả năng cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp còn thấp. Chưa thu hút được nhiều sản phẩm công nghiệp mới,



nhất là các sản phẩm có hàm lượng trí tuệ và khoa học công nghệ, giá trị gia tăng cao.

- Các ngành dịch vụ có giá trị cao chưa phát triển mạnh. Sản phẩm du lịch còn ít, nhất là sản phẩm du lịch chất lượng cao; khả năng kết nối các tour, điểm du lịch trong và ngoài tỉnh còn hạn chế.

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là do:

Một số ngành, địa phương chưa quan tâm, sâu sát đối với nhiệm vụ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.

Phương pháp quản lý, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ ở một số ngành, địa phương còn chậm được đổi mới, có mặt chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn; có tình trạng trì trệ, chủ quan, lơ là, đùn đẩy trách nhiệm trước những vấn đề khó, những vấn đề mới phát sinh.

Sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương, đơn vị trong giải quyết công việc có lúc, có việc chưa chặt chẽ dẫn đến sự thống nhất, đồng thuận trong giải quyết các công việc chưa cao.

Để tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với cơ cấu lại sản xuất, với mục tiêu cơ bản là xây dựng Thanh Hóa thành cực tăng trưởng, trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại, cần có những định hướng về phát triển các ngành đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, cụ thể:

*Về nông nghiệp:* Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, trọng tâm là phát triển các mô hình trồng trọt và chăn nuôi quy mô lớn, giá

trị gia tăng cao, có sự liên kết chặt chẽ với chuỗi giá trị chế biến thực phẩm để nâng cao hiệu quả sản xuất, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ hữu cơ vào các hoạt động nông nghiệp để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi và năng suất lao động. Phát triển nông nghiệp toàn diện với quy mô phù hợp, giá trị gia tăng cao, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp; thúc đẩy các mô hình nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao.

*Về công nghiệp:* Đẩy mạnh thu hút các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp mới, ưu tiên các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn. Phát triển Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước về công nghiệp chế biến, chế tạo, làm nền tảng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh, có lợi thế cạnh tranh, có giá trị và có năng suất cao.

*Về dịch vụ:* Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung - cầu; xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; nâng cao hiệu quả xúc tiến, quảng bá du lịch; đa dạng các sản phẩm du lịch; phát triển dịch vụ cảng biển, vận tải biển, logistics; xã hội hóa cảng hàng không Thọ Xuân theo hình thức PPP; phát triển công nghệ thông tin hiện đại, chất lượng cao.

Để sớm đạt được những định hướng cơ bản nêu trên, đòi hỏi cả hệ thống chính

trị từ tỉnh đến cơ sở phải tiếp tục tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch, các cơ chế, chính sách. Trong đó, có một số vấn đề đặt ra cần quan tâm giải quyết, gồm:

**Một là, phải đổi mới tư duy trong phát triển.**

Trước yêu cầu mới của sự phát triển nói chung, trong đó quan trọng có tính quyết định là phát triển kinh tế theo hướng phát triển bền vững gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, thì việc đổi mới tư duy có ý nghĩa tiên quyết. Câu hỏi bao trùm đặt ra là liệu có thể tạo được động lực mạnh mẽ cho sự phát triển của địa phương trong giai đoạn mới, đó là phát triển theo chiều sâu trên nền tảng của khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, gắn với kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn theo hướng phát triển bền vững. Đổi mới tư duy trong phát triển kinh tế trước hết là trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là người đứng đầu, từ đó lan tỏa ra cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp.

**Hai là, làm tốt công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.**

Quy hoạch có vai trò rất quan trọng trong phát triển đất nước nói chung và được xác định như là một trong những động lực cho tăng trưởng. Chính vì vậy, để tạo được động lực tăng trưởng mới, khai thác hết tiềm năng cho phát triển, quy hoạch cần phải dài hơi và đi trước một bước; phải coi quy hoạch là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương. Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa (theo

Quyết định số 153/QĐ-TTg), cần quan tâm đến chất lượng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cần có sự tham gia của các nhà phản biện xã hội, chuyên gia xây dựng, nhà văn hóa học, nhà đô thị học, thậm chí lấy ý kiến rộng rãi những chuyên gia và cộng đồng dân cư. Vai trò của cộng đồng đối với quy hoạch rất quan trọng, để quy hoạch mang tính khả thi, có tính thực tiễn cao, người dân đồng thuận, ủng hộ, việc này cũng giúp cho quy hoạch đạt hiệu quả cao khi triển khai, không có nguy cơ trở thành quy hoạch treo.

**Ba là, xây dựng cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút các nguồn vốn, khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.**

Đây là các nguồn lực của các địa phương đồng thời là các yếu tố của tăng trưởng. Trong điều kiện hiện nay, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững, cần phải có các chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương thông qua các hình thức đào tạo, tập huấn, chuyển giao công nghệ; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế ở địa phương; xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

**Bốn là, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn.**

Phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn là các xu hướng tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế và thực hiện chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh

tế theo hướng bền vững hiện nay. Điều này đặt ra là, trướng hết cần nâng cao nhận thức của cán bộ, người dân và doanh nghiệp về ý nghĩa, tầm quan trọng, sự cần thiết phải phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn. Trên cơ sở đó, cần xây dựng các chính sách, huy động các nguồn lực để khuyến khích phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn ở các địa phương, như các mô hình kinh tế giảm thiểu phát thải, mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch; các mô hình kinh tế tuần hoàn; các mô hình ứng dụng chuyển đổi số...

***Năm là, phát huy vai trò của hệ thống chính trị ở địa phương.***

Cấp ủy các địa phương cần có nghị quyết chuyên đề liên quan đến chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững gắn với phát triển kinh tế xã, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn. Trong đó cần lưu ý, phải nghiên cứu kỹ lưỡng các tiềm năng, thế mạnh của địa phương; nhu cầu, lợi ích, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân và coi đó là một trong những căn cứ để xây dựng và ban hành. Trên cơ sở đó, chính quyền xây dựng các đề án, kế hoạch để thực hiện. Khi triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch cần quan tâm đến việc phân công các nhiệm vụ theo hướng: rõ về chức trách, nhiệm vụ phải thực hiện; rõ về các nguồn lực và điều kiện thực hiện; rõ về sản phẩm và thời gian hoàn thành. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương, cơ sở tổ chức tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân với các nội dung và hình thức phù hợp.

***Tóm lại,*** trong những năm qua được sự quan tâm tạo cơ chế, chính sách của

Trung ương; sự ủng hộ của các ban, ngành, địa phương; sự quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; sự vào cuộc của người dân và doanh nghiệp; với cách làm bài bản, khoa học; mô hình tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thanh Hóa đã có bước chuyển đổi mạnh mẽ và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Trước yêu cầu tiếp tục phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở phát triển nông nghiệp là nền tảng; công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ logistics là đột phá; du lịch là mũi nhọn. Đòi hỏi trên cơ sở các định hướng phát triển, cần tập trung giải quyết tốt các vấn đề đặt ra từ địa phương, cơ sở.

---

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nghị quyết 58-NQ/TW ngày 5/8/2020 của Bộ Chính trị về “*Xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”.
2. Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
3. *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII*, nhiệm kỳ 2015 - 2020.
4. *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX*, nhiệm kỳ 2020 - 2025.
5. Báo cáo Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025.

## **CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NÔNG NGHIỆP TIẾN NÔNG**

**Cao Trọng Tú**

*Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Công nông nghiệp Tiến Nông*

*Qua thực tiễn công tác xây dựng Đảng tại Công ty Cổ phần Công nông nghiệp Tiến Nông cho thấy, việc xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên có vai trò hết sức quan trọng. Sự lãnh đạo của Đảng ủy mang lại nhiều lợi thế giúp đơn vị phát triển và tạo dựng những giá trị văn hóa riêng.*

### **I. Thành lập Tổ chức cơ sở đảng trong Công ty Cổ phần Công nông nghiệp Tiến Nông**

Công ty CP Công Nông nghiệp Tiến Nông được thành lập ngày 04/01/1995 với tên gọi ban đầu là “Xí nghiệp sản xuất phân bón Tiến Nông”; tiền thân là xưởng sản xuất phân bón Tiến Nông.

Xác định việc xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong doanh nghiệp là nền tảng xây dựng Doanh nghiệp phát triển bền vững, giúp doanh nghiệp hoạt động đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Việc thành lập tổ chức Đảng trong doanh nghiệp nhằm xây dựng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân lao động có đủ năng lực, phẩm chất chính trị; vận động người lao động học tập nâng cao nghiệp vụ, tay nghề và nâng cao ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nội quy, quy định của doanh nghiệp.

Vì vậy, ngay sau khi thành lập Doanh nghiệp (ngày 04/01/1995), ngày 09 tháng 5

năm 2002, Chi bộ Xí nghiệp sản xuất phân bón Tiến Nông (nay là Công ty CP Công nông nghiệp Tiến Nông) đã được thành lập theo Quyết định số 140-QĐ/TU ngày 09/05/2002 của Ban thường vụ thành ủy thành phố Thanh Hoá.

Bước đầu thành lập, Chi bộ chỉ có 06 đảng viên chính thức; sau 22 năm xây dựng và phát triển, đến nay, Đảng bộ có 66 đảng viên sinh hoạt tại 5 chi bộ Đảng. Từ ngày thành lập đến nay, đã kết nạp được 45 đảng viên mới. Chi bộ đảng công Công ty CP Công nông nghiệp Tiến Nông đã được Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Thanh Hóa ra Quyết định thành lập Đảng bộ cơ sở năm 2022.

Qua thực tiễn công tác xây dựng Đảng tại Công ty cho thấy, việc xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên có vai trò hết sức quan trọng. Sự lãnh đạo của Đảng ủy mang lại nhiều lợi thế giúp đơn vị phát triển và tạo dựng những giá trị văn hóa riêng. Hội đồng quản trị đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tổ chức đảng hoạt động theo đúng điều lệ và các nguyên tắc của Đảng.

Việc xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên giúp công ty hoạt động đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nội quy, quy định của doanh nghiệp. Tổ chức đảng là cầu nối phản ánh tâm tư, nguyện vọng của người lao động tới chủ doanh nghiệp; qua đó góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Doanh nghiệp từ khi có tổ chức đảng có ý thức cao hơn trong thực hiện các hoạt động của mình, tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh, bảo vệ môi trường, bảo vệ người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp với Đảng và Nhà nước, trách nhiệm của doanh nghiệp với chính sách xã hội, từ thiện...

Ngay sau khi được thành lập, Chi ủy chi bộ đã tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc cho thành lập tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn Thanh niên. Cấp ủy chi bộ trực tiếp lãnh đạo các tổ chức đoàn thể đi vào hoạt động có hiệu quả. Thực tế tại Công ty, tổ chức đảng, đoàn thể đã thể hiện được vai trò, vị trí của mình, góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển của Công ty. Tập hợp đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên, người lao động chấp hành nghiêm pháp luật, thực hiện tốt nội quy, quy định của doanh nghiệp, yên tâm lao động sản xuất. Góp phần đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế vào cuộc sống tạo ra nét văn hóa riêng của doanh nghiệp.

Một trong những nội dung và phương thức hoạt động quan trọng của Đảng ủy

Công ty là cơ chế phối hợp giữa cấp ủy, Bí thư Đảng ủy với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Lấy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp làm mục tiêu để xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp; tôn trọng và bảo đảm sự hoạt động độc lập trên cơ sở nhiệm vụ, chức năng của mỗi tổ chức. Vì vậy, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty luôn bảo đảm hỗ trợ cơ sở vật chất, kinh phí và thời gian cho hoạt động của cấp ủy và tổ chức đảng, đoàn thể; bảo đảm hoạt động của tổ chức đảng không ảnh hưởng đến quỹ thời gian và vật chất của Công ty, trên cơ sở bố trí hợp lý, phù hợp công tác đảng trong đơn vị.

## **II. Phát huy vai trò của tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp**

### ***1. Lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh***

Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo phù hợp với tình hình thực tiễn, điều kiện hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Triển khai các nội dung, nghị quyết trong công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trên cơ sở Quy chế phối hợp giữa cấp ủy với lãnh đạo chuyên môn tổ chức thực hiện có hiệu quả. Từ đó, tạo sự đồng thuận cao trong lãnh đạo quản lý và chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chiến lược đầu tư - phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Làm tốt định hướng công tác tư tưởng, tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên, người lao động và các thành viên trong bộ máy quản lý chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, quy chế, quy định của

Công ty; tham gia sắp xếp, tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ, giới thiệu những cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực, đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia vào bộ máy lãnh đạo, quản lý của Công ty. Đảng ủy đã ban hành các quy định, quy chế, nghị quyết, chương trình hành động, cải tiến lề lối, phong cách làm việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở ... Từ đó, đã quy tụ, tập hợp, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân trong doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo đảm lợi ích hợp pháp hài hòa giữa doanh nghiệp và người lao động.

Coi phát triển doanh nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu, là động lực quan trọng để đẩy mạnh phát triển kinh tế; đồng thời coi công tác phát triển đảng viên, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong Công ty là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chủ doanh nghiệp. Phát triển doanh nghiệp và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể theo phương châm vững chắc, vừa phát triển về số lượng, vừa nâng cao chất lượng, quy mô, hiệu quả.

Tổ chức đảng, đoàn thể trong Công ty đã phát huy được vai trò, vị trí, đóng góp nhất định vào sự phát triển ổn định, bền vững của doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc lành mạnh, đoàn kết, nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Đội ngũ người lao động là đảng viên, đoàn viên tham gia sinh hoạt ở các tổ chức đảng, đoàn thể từng bước khẳng định được vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình, góp phần tích cực vào sự ổn định, phát triển của doanh nghiệp.

### **2. Quan tâm công tác phát triển đảng viên, duy trì nghiêm túc chế độ sinh hoạt Đảng**

Để làm tốt công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp, hằng năm, Đảng ủy Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch và tạo nguồn nhân lực phát triển đảng viên mới; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức, văn hóa, lối sống đến quần chúng, công nhân lao động, nhất là lực lượng lao động trẻ. Bên cạnh đó, cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể thường xuyên phát động phong trào thi đua yêu nước để qua đó lựa chọn những quần chúng ưu tú giới thiệu cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

Hiện nay, Đảng ủy Công ty có 66 đảng viên; riêng trong 3 năm từ năm 2021 đến 2023, có 54 quần chúng ưu tú được giới thiệu tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, kết nạp 24 đảng viên mới, trong đó trong hai năm 2022 và 2023 kết nạp được 19 đảng viên mới; 04 tháng đầu năm 2024, Đảng ủy tổ chức kết nạp được 06 đảng viên mới.

Việc duy trì chế độ sinh hoạt Đảng trong các chi bộ được thực hiện nghiêm túc; nội dung sinh hoạt từng bước được đổi mới, ngắn gọn, trọng tâm, linh hoạt... nâng cao chất lượng, gắn với nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và mục tiêu phát triển của doanh nghiệp vào nội dung sinh hoạt Đảng. Cấp ủy, chi bộ đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong chương trình triển

khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, năm 2022, Công ty đã tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên, CNLĐ với trên 500 người tập trung tại Hội trường 25B để nghe Giáo sư Hoàng Chí Bảo nói chuyện chuyên đề về Bác Hồ. Trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, Đảng ủy, chi ủy Chi bộ kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, người lao động để chỉ đạo Ban Chấp hành Công đoàn kiểm tra, giám sát báo cáo Đảng ủy trao đổi, phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, giải quyết kịp thời, đảm bảo sự hài hòa, ổn định trong doanh nghiệp.

Lãnh đạo đoàn thể chính trị trong doanh nghiệp phát huy vai trò, chức năng nhiệm vụ trong công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất. Thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện trong quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động. Tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, nội dung ngắn gọn, súc tích, thiết thực và gắn với thực tiễn trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị và định hướng phát triển kinh tế của Thành phố, của tỉnh.

### **3. Giải pháp phát huy vai trò, vị trí của tổ chức đảng trong công ty Cổ phần Công nông nghiệp Tiến Nông**

*Một là*, thường xuyên làm tốt công tác triển khai, quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trí tuệ, phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức

tổ chức kỷ luật, thực sự tiên phong gương mẫu, đủ năng lực, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, tay nghề, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Làm việc tận tâm, tận lực, tự nguyện, tự giác.

*Hai là*, chú trọng việc thực hiện quy định chức năng nhiệm vụ, mối quan hệ công tác giữa Cấp ủy với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của cấp ủy đảng theo hướng vừa mở rộng dân chủ, vừa tăng cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tính hình thức trong sinh hoạt, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu của tổ chức đảng. Quan tâm công tác phát triển đảng viên; xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh.

*Ba là*, đổi mới nội dung sinh hoạt Đảng trong đảng bộ, chi bộ theo hướng ngắn gọn, trọng tâm, trọng điểm, nội dung thiết thực, chất lượng. Tập trung củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ, chú trọng đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong các chi bộ và đảng bộ Công ty.

*Bốn là*, thường xuyên tiến hành sơ kết, tổng kết để rút ra những mô hình mới, cách làm hay, những điển hình tiên tiến, tiêu biểu. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đối với các chi bộ và đảng viên, thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng trong từng đơn vị và toàn công ty./.

## **ĐỔI MỚI CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG CÁN BỘ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA HIỆN NAY**

**ThS. Trần Thị Ngọc Diệp, Phó Hiệu trưởng**  
**ThS. Lê Thị Hương, Phó trưởng Khoa NN&PL**

*Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao là vấn đề có tính chiến lược. Trong đó, công tác bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, bồi dưỡng theo chức danh và vị trí việc làm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có vai trò hết sức quan trọng.*

Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại; đưa việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược đi vào nền nếp, nhất quán từ trung ương đến cơ sở, phù hợp với từng đối tượng, chú trọng chất lượng, hiệu quả, siết chặt kỷ luật, kỷ cương”, đòi hỏi không chỉ đổi mới cả về nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, mà còn thay đổi trong cách tiếp cận, trong tư duy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay.

Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tỉnh, trong những năm qua, bám sát chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường; tranh thủ sự chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp của các

ban, sở, ngành, địa phương trong tỉnh, Nhà trường đã chủ động trong tham mưu, phối hợp, quyết liệt, sáng tạo trong tổ chức đổi mới đồng bộ các khâu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt là: gắn đổi mới cải tiến nội dung, chương trình với đổi mới phương pháp giảng dạy, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đa dạng, sáng tạo, tạo đột phá trong cách thức đánh giá kết quả học tập của học viên...từ đó, chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng ngày càng nâng lên, tạo được uy tín, vị thế của Nhà trường trong hệ thống các trường chính trị của cả nước, là trường thứ 5 đạt chuẩn mức 1.

Kết quả chủ yếu trong công tác bồi dưỡng:

- *Đổi mới nội dung chương trình theo hướng chuyển mạnh quá trình đào tạo, bồi dưỡng từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực của người học*

Nội dung chương trình bồi dưỡng được xây dựng theo phương thức rõ hơn về



lý luận, sát với đối tượng, phù hợp với thực tiễn. Do đó khung chương trình được thiết kế gồm 3 phần kiến thức: (1) *phần kiến thức chung là khối kiến thức mới*: về đổi mới công tác xây dựng Đảng, sắp xếp hệ thống chính trị, đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển bền vững, phát triển kinh tế tư nhân ở địa phương, hội nhập quốc tế, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số hiện nay; (2) *phần địa phương*: những chủ trương lớn của Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị “*Về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Xứ Thanh, kiến thức về cải cách hành chính, cải thiện các chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, về phát triển doanh nghiệp; về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay; (3) *phần kỹ năng*: về phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kỹ năng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kỹ năng xử lý tình huống...trên cơ sở đó, Nhà trường đã tiến hành biên soạn nhiều loại tài liệu bồi dưỡng: cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy quản lý; bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện, xã; bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã; bồi dưỡng cho bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn tỉnh và tài liệu bồi dưỡng cho bí thư chi bộ, trưởng ban của tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào. Công tác biên soạn tài liệu được tổ chức thực hiện bài bản, công phu, thực hiện nhiều công đoạn, như: khảo sát nhu cầu, nghiên cứu đối tượng bồi dưỡng, tổ chức nhiều hội nghị góp ý đề cương; thẩm định chuyên đề bồi dưỡng và các hội nghị thông qua giáo

án, phương án giảng dạy... các tài liệu đã được sử dụng vào công tác bồi dưỡng của nhà trường, được học viên ghi nhận và đánh giá cao.

- *Phương thức bồi dưỡng được tổ chức theo các mô hình sáng tạo*

Mô hình các lớp bồi dưỡng thiết kế là: **3 mục tiêu, 3 nội dung, 3 hoạt động**. Trong đó, **3 mục tiêu** là: i) nâng cao nhận thức, niềm tin và trách nhiệm chính trị; ii) phát triển tư duy, tầm nhìn, văn hóa lãnh đạo, quản lý; iii) hoàn thiện phương pháp luận khoa học, kỹ năng xử trí những vấn đề thực tiễn. **3 nội dung** là: i) cập nhật kiến thức mới, chủ trương, quan điểm mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về phát triển kinh tế, xã hội; ii) trang bị kiến thức về khoa học lãnh đạo quản lý; iii) kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, phát triển kinh tế xã hội, xử lý các tình huống chính trị ở các địa phương, cơ sở. **3 hoạt động**: học chuyên đề tại lớp- đi nghiên cứu thực tế - tọa đàm, trao đổi những kinh nghiệm cần rút ra. Từ mô hình này, nhiều phương thức bồi dưỡng được áp dụng: nghiên cứu trước, bồi dưỡng sau, tư vấn sâu, kịp thời tổng kết. Với cách thức này, yêu cầu giảng viên phải nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn của vấn đề, tìm kiếm các giải pháp và kiến nghị đề xuất nhằm tư vấn cho cấp ủy, chính quyền cấp cơ sở trong công tác lãnh đạo, điều hành ở địa phương.

Bên cạnh đó, duy trì việc mời các đồng chí giảng viên thỉnh giảng là lãnh đạo, quản lý các ban, sở, ngành, địa phương giàu kiến thức thực tiễn về ngành, địa phương tham gia giảng dạy, trao đổi một số chuyên đề thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng cán bộ. Đồng thời, giúp lãnh đạo địa phương kịp thời nắm bắt một

phần năng lực của cán bộ được cử đi học. Những đổi mới của Nhà trường giúp học viên nhận thức sâu sắc hơn về lý luận; phát triển phương pháp, kỹ năng; nâng cao thái độ, trách nhiệm chính trị trong thực tiễn công tác.

- *Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy*

Với sự chỉ đạo quyết liệt về đổi mới phương pháp dạy - học, giảng viên được phân công giảng dạy đã từng bước thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm 3 tăng, 3 giảm: 3 tăng (tăng chủ động, gắn kết - tăng trao đổi, thảo luận sâu - tăng xử lý tình huống thực tiễn), 3 giảm (giảm thụ động - giảm độc thoại - giảm lý thuyết). Trong quá trình giảng dạy, giảng viên chủ động cập nhật, tích hợp các nội dung bảo vệ nền tảng, tư tưởng của Đảng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng có hiệu quả phương tiện dạy học hiện đại; phát huy tính chủ động của người học, tạo diễn đàn cho học viên trao đổi, thảo luận kiến thức các môn học, phân học; qua đó, vừa củng cố kiến thức, vừa hình thành, phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho học viên.

- Đánh giá chất lượng chương trình bồi dưỡng được chú trọng gắn với việc xây dựng tác phong, hình ảnh, kỷ luật, kỷ cương trường Đảng

Việc thông qua bài giảng, phương án giảng bài các chương trình bồi dưỡng được chú trọng và thực hiện thường xuyên cho từng loại hình bồi dưỡng, từ đó tạo nên tính thiết thực của chương trình cũng như người học. Kết thúc mỗi chương trình, Nhà trường tổ chức đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo 6 nhóm tiêu chí: (1) về chương trình,

tài liệu; (2) về học viên; (3) giảng viên; (4) cơ sở vật chất và các hoạt động hỗ trợ; (5) khóa bồi dưỡng; (6) hiệu quả bồi dưỡng. Các tiêu chí này được lấy phiếu ý kiến của học viên, giảng viên và thủ trưởng cơ sở đào tạo. Bên cạnh đó, nhà trường coi trọng việc xây dựng tác phong, hình ảnh của giảng viên, học viên, tạo được sự chuyển biến rõ nét về tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong việc thực hiện kỷ cương, nề nếp giảng dạy và học tập.

Có thể khẳng định, từ những đổi mới nêu trên, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường tiếp tục được nâng lên. Việc thực hiện các lớp bồi dưỡng đã đạt được 3 mục tiêu về chất lượng, hiệu quả và về đáp ứng nhiệm vụ chính trị của tỉnh, được học viên và lãnh đạo địa phương ghi nhận. Kết quả, trong năm 2023, Nhà trường đã phối hợp thực hiện tổ chức bồi dưỡng 57 lớp/5.500 học viên. Bên cạnh đó, công tác bồi dưỡng còn những vấn đề đặt ra cần giải quyết, đó là: nhu cầu bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng cho từng nhóm người học ở các lĩnh vực công tác rất phong phú, đa dạng trong khi kiến thức thực tiễn của giảng viên chưa đủ toàn diện để đáp ứng; sự thích ứng, thay đổi, cập nhật về nội dung của một số chương trình bồi dưỡng chưa đồng bộ với phương thức tổ chức mở lớp; việc đánh giá chất lượng chương trình bồi dưỡng còn bỏ ngỏ lấy ý kiến của cựu học viên và thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; Kết luận số 729-KL/TU ngày 14/2/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

và Kết luận của Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Trường Chính trị (ngày 24/2/2023) có nhấn mạnh: “*Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng gắn học lý luận với việc nâng cao năng lực thực hành, vừa trang bị tầm nhìn, tư duy chiến lược, phương pháp làm việc khoa học, vừa gắn với việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tế, phát huy tính sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu của học viên*”, Nhà trường tập trung đổi mới và nâng cao chất lượng toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trong đó, tiếp tục thực hiện một số giải pháp đổi mới công tác bồi dưỡng chủ yếu:

**Một là**, xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng phù hợp với từng chức danh, vị trí việc làm của người học. Từ yêu cầu, nhiệm vụ của việc xây dựng đội ngũ cán bộ, để phát triển phẩm chất, năng lực cho đội ngũ cán bộ, vấn đề đặt ra về phía người học là người cán bộ đó phải tích cực, chủ động tham gia vào quá trình đào tạo, bồi dưỡng; phải chủ động tiếp thu kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm và vận dụng có hiệu quả các kiến thức, kinh nghiệm vào thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Do đó, nội dung, chương trình bồi dưỡng phải được xây dựng trên cơ sở: (1) từ tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực của từng loại chức danh cán bộ, công chức; (2) từ nhu cầu được bồi dưỡng kiến thức để bù đắp những khoảng trống kiến thức mới, kiến thức thực tiễn và phương pháp, cách thức thực hiện có hiệu quả công việc được giao; (3) thiết kế chương trình bồi dưỡng cán bộ cần chú trọng vào định hướng hành động, thực thi công vụ, nhận diện và giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

**Hai là**, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, chuyển mạnh từ dạy - học thụ động sang dạy - học chủ động theo phương châm dạy - học hiểu, vận dụng và xử trí. Do học viên tham gia những chương trình bồi dưỡng phần lớn là những người đạt chuẩn về trình độ, có trải nghiệm thực tiễn, có khả năng tự học, tự nghiên cứu, phân tích, đánh giá vấn đề, với đối tượng này giảng viên nên định hướng nội dung học tập, nghiên cứu, nêu vấn đề, tình huống và hướng dẫn, gợi mở, đối thoại để rèn luyện phương pháp, kỹ năng giải quyết vấn đề, xử lý tình huống để tìm ra biện pháp giải quyết tối ưu một vấn đề thực tiễn đặt ra. Điều này đòi hỏi người dạy và người học phải được trang bị phương pháp giảng dạy và học tập tích cực, có khả năng ứng dụng và sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, phương tiện giảng dạy - học tập hiện đại.

**Ba là**, đổi mới công tác đánh giá kết quả bồi dưỡng cán bộ. Hiện nay theo quy định, bên cạnh chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp, còn có các hình thức bồi dưỡng khác như: bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm. Với mỗi loại hình bồi dưỡng cần có các cách thức đánh giá phù hợp nhằm vừa nâng cao được phẩm chất, năng lực cho học viên, vừa là kênh đánh giá để rút ra những kinh nghiệm trong tư duy cũng như thực tiễn triển khai các chương trình bồi dưỡng. Việc đánh giá hoạt động bồi dưỡng phải được đánh giá toàn diện; về chương trình, nội dung; về sự tích cực của học viên trong trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm, ý thức thái độ học tập; về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm

của giảng viên; về điều kiện trang thiết bị học tập... Để thực hiện được nhiệm vụ này: đối với giảng viên, cần đẩy mạnh công tác dự giờ, góp ý thông qua bài giảng, rèn luyện kỹ năng phương pháp lên lớp; đối với học viên, giao nhiệm vụ viết thu hoạch hoặc giao chủ đề nghiên cứu để tổ chức các buổi trao đổi, thảo luận, nhận xét, phản biện các ý kiến để nâng cao kiến thức, kỹ năng cho người học.

**Bốn là**, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Từ thực tiễn, đội ngũ giảng viên của Nhà trường được đào tạo cơ bản, vững về kiến thức lý luận, song còn thiếu kiến thức thực tiễn. Do vậy, bên cạnh việc cử giảng viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao, điều quan trọng là có cơ chế phối hợp để giảng viên có cơ hội tham gia nghiên cứu, tổng kết các vấn đề thực tiễn của tỉnh, của các địa phương; giao nhiệm vụ để đăng ký chủ trì các nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh; chủ động xác định các vấn đề thực tiễn ở các địa phương để xây dựng kế hoạch nghiên cứu và tổ chức các tọa đàm, hội thảo nhằm đúc kết những vấn đề thực tiễn vận dụng vào giảng dạy. Đồng thời, Nhà trường tiếp tục phát huy sự tham gia của đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, những chủ thể có khả năng cung cấp nhiều kiến thức chuyên sâu và những kinh nghiệm thực tiễn lãnh đạo, quản lý cho cán bộ. Do đó, sự kết hợp giữa đội ngũ giảng viên Nhà trường và giảng viên thỉnh giảng trong các chương trình bồi dưỡng là hết sức hữu hiệu, sẽ cung cấp cho học viên những kiến thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, là yếu tố then chốt để phát triển năng lực cho đội ngũ cán bộ.

**Năm là**, tăng cường phối hợp với các ngành, các cấp, các địa phương. Sự phối hợp giữa Nhà trường, các ngành, địa phương được tiến hành trên nhiều cung đoạn của quá trình bồi dưỡng: từ việc xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, thiết kế xây dựng chương trình, phương thức tổ chức mở lớp và đánh giá hiệu quả bồi dưỡng. Trong năm 2024, Nhà trường phối hợp với các địa phương thống nhất chương trình và tổ chức mở các lớp bồi dưỡng cán bộ dự nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ cấp huyện, nhiệm kỳ 2025-2030; bồi dưỡng các chức danh cán bộ, công chức cấp xã; phối hợp trong việc xác định các vấn đề thực tiễn đưa vào trao đổi, tọa đàm tại các lớp giúp người học bổ sung kiến thức, kỹ năng thực hành, giải quyết vấn đề phát sinh trong thực thi nhiệm vụ.

**Tóm lại**, công tác bồi dưỡng có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao phẩm chất, năng lực cho đội ngũ cán bộ, góp phần lấp đầy khoảng trống về kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ. Do vậy, các nhiệm vụ đổi mới công tác bồi dưỡng phải được tiến hành trong tổng thể tư duy về đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn với đổi mới toàn diện công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, xây dựng đội ngũ giảng viên vững về kiến thức lý luận, am hiểu thực tiễn và xây dựng văn hóa trường Đảng. Từ đó, đòi hỏi phải có sự quyết tâm, cao, nỗ lực lớn của toàn thể đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ở địa phương đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới./.

## **XÂY DỰNG HỆ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG**

**TS. Lê Văn Phong**

*Trưởng Phòng QLĐT&NCKH*

*Tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ) là tổ chức cơ sở của Đảng, được thành lập ở các đơn vị cơ sở, nơi trực tiếp thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; là cầu nối giữa Đảng với quần chúng nhân dân; là nơi duy trì mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với dân.*

Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ “Tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở”. Nhiệm vụ của TCCSĐ là chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả; xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng; thực hiện tự phê bình và phê bình; giữ gìn kỷ luật và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên giáo dục, rèn luyện và quản lý đảng viên; nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng, tính chiến đấu, năng lực công tác - đây là nhiệm vụ cốt yếu đối với mỗi TCCSĐ.

Để thực hiện tốt vị trí, vai trò, nhiệm vụ của TCCSĐ, yêu cầu việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ là vấn đề có tính quy luật, tất yếu khách quan trong xây dựng Đảng, xây dựng các TCCSĐ trong sạch, vững mạnh. Năng lực

lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ là một chỉnh thể thống nhất, không tách rời nhau, là hai mặt của một vấn đề. Nếu không có năng lực lãnh đạo, thì không thể có sức chiến đấu và không có sức chiến đấu thì không thể lãnh đạo. Tuy nhiên, để xác định đúng về năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, xây dựng hệ tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ. Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi xin được nghiên cứu, trao đổi bước đầu về xây dựng hệ tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ hiện nay.

Hiện nay, có nhiều cách tiếp cận về tiêu chí xác định năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ, điều này xuất phát từ phạm vi, đối tượng lãnh đạo của TCCSĐ rất đa dạng, phong phú, cụ thể như: (1) cách tiếp cận từ nội dung lãnh đạo; (2) cách tiếp cận từ lĩnh vực lãnh đạo; (3) cách tiếp cận chung về năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu (4) cách tiếp cận liên cấp (5) cách tiếp cận vùng miền. Mỗi cách tiếp cận của các nhà

ngiên cứu đều dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn sâu sắc, phương pháp tiếp cận phù hợp. Tuy nhiên, các cách tiếp cận và kết quả nghiên cứu trên về tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng còn chung chung, mà chưa đi vào nghiên cứu cụ thể về hệ tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ. Để tiếp tục nghiên cứu, góp phần làm rõ hơn về hệ tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ, chúng tôi tập trung nghiên cứu làm rõ 2 nhóm tiêu chí đó là: Nhóm về năng lực lãnh đạo của TCCSĐ và nhóm tiêu chí về sức chiến đấu của TCCSĐ.

### ***Nhóm tiêu chí năng lực lãnh đạo của TCCSĐ:***

Năng lực lãnh đạo của TCCSĐ là khả năng nhận thức, quán triệt, vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề ra nghị quyết, nhiệm vụ chính trị phù hợp với thực tiễn tại địa phương, đơn vị; khả năng lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể; khả năng tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân tổ chức thực hiện; khả năng kiểm tra, giám sát, tổng kết, rút kinh nghiệm; bổ sung, hoàn thiện nghị quyết, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Nhóm tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo của TCCSĐ gồm:

**Một là,** năng lực nghiên cứu, cụ thể hóa, đề ra các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng bộ, chi bộ đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị.

Một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng là đề ra và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết... Đảng ta yêu cầu các cấp ủy Đảng, nhất là TCCSĐ phải “Kịp thời thể chế hóa,

cụ thể hóa, triển khai đúng đắn, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước...”<sup>1</sup> sát với đặc điểm, tình hình của địa phương, đơn vị. Từ thực tiễn cách mạng của dân tộc ta đã chứng minh, sự thành công của cách mạng luôn bắt nguồn từ việc Đảng đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn và quyết tâm, quyết liệt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương. Đây là cơ sở để xây dựng tiêu chí đầu tiên để đánh giá năng lực lãnh đạo của TCCSĐ thông qua việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành các nhiệm vụ chính trị phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị.

Từ đó, năng lực này yêu cầu mỗi TCCSĐ phải nhận thức một cách đầy đủ, toàn diện và sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; am hiểu điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị; thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Đồng thời, đòi hỏi mỗi tổ chức đảng và đảng viên cần có tư duy, tầm nhìn để xác định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của địa phương, đơn vị đúng đắn, phù hợp.

**Hai là,** năng lực tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục cán bộ, đảng viên và Nhân dân thấu triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục là biện pháp, cách thức hữu hiệu, mạnh mẽ, sắc bén để đưa đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào thực tiễn đời sống Nhân dân; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội; tạo sự thống nhất trong ý chí và hành động trong xã hội; cổ vũ Nhân dân thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của địa

phương, đơn vị. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa VI yêu cầu: “Các tổ chức đảng từ Trung ương đến chi bộ đều phải lấy công tác vận động và chăm lo lợi ích của quần chúng làm nội dung chủ yếu trong hoạt động của mình”<sup>2</sup>.

Từ đó, yêu cầu đặt ra đối với TCCSĐ là phải làm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân “Hiều”, “Tin” và “Làm theo” chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo mọi chủ trương, nghị quyết đi vào cuộc sống; Nhân dân thực sự được tham gia xây dựng, kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội; làm cho chủ trương, nghị quyết thực sự từ Nhân dân, phục vụ lợi ích của Nhân dân; đảm bảo cho “hơi thở” của cuộc sống đi vào nghị quyết. Đồng thời, mọi tổ chức đảng và đảng viên phải trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân; nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin.

**Ba là**, năng lực xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ.

Từ thực tiễn đã chứng minh, mọi đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước có đi vào cuộc sống, có được Nhân dân đồng tình ủng hộ hay không, có trở thành phong trào cách mạng của quần chúng hay không thì yếu tố có ý nghĩa quyết định, đó là vai trò, năng lực của tổ chức bộ máy và của đội ngũ cán bộ. Từ đó, yêu cầu của mỗi TCCSĐ là phải tập trung xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; đội ngũ cán bộ kỷ cương, liêm chính. Đồng thời, mỗi TCCSĐ phải phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, quyền làm chủ của Nhân dân; xác định rõ mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn; phải có quyết tâm cao, phân định rõ

trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở; xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền, đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; hoàn thiện tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội gắn với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động.

**Bốn là**, năng lực “nêu gương” của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Việc nâng cao chất lượng, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên là nền tảng, uy tín, năng lực lãnh đạo của Đảng, là yêu cầu khách quan, bắt nguồn từ vị trí, vai trò, sứ mệnh lịch sử của Đảng; là một trong những nội dung quan trọng trong xây dựng Đảng về đạo đức. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”<sup>3</sup>; do vậy, “Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”<sup>4</sup>.

Từ đó, yêu cầu của tổ chức đảng và đảng viên phải: (1) Tiên phong làm trước, thực hành trước, nhất là những nhiệm vụ mới, nhiệm vụ khó; (2) “Làm mẫu” nội dung “làm mẫu” là “nói đi đôi với làm”; (3) Hướng dẫn để cán bộ, đảng viên và Nhân dân làm theo. Ngoài ra, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế về nêu gương; thực hiện nghiêm các quy định, quy chế làm việc; xác định rõ trách nhiệm tự giác, gương mẫu học trước, làm trước của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu; tăng cường kiểm tra, giám sát về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

**Năm là**, năng lực kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết thực tiễn.

Năng lực này yêu cầu cần phải duy trì sự đoàn kết, thống nhất; đảm bảo thực hiện dân chủ trong đảng bộ, chi bộ; giữ vững kỷ cương, kỷ luật của đảng bộ, chi bộ; phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; khắc phục tình trạng vi phạm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; kịp thời đánh giá đúng ưu điểm của tổ chức đảng và đảng viên để phát huy; phát hiện, làm rõ những thiếu sót, khuyết điểm để uốn nắn, khắc phục và xử lý. Từ đó, đòi hỏi TCCSĐ và đảng viên, phải có năng lực phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên nhất là những vi phạm mới; đảm bảo quy trình, nguyên tắc, phương pháp kiểm tra, giám sát; chủ động ngăn ngừa, ngăn chặn xảy ra vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.

### **Nhóm tiêu chí về sức chiến đấu của TCCSĐ**

Sức chiến đấu của TCCSĐ là sức mạnh tổng hợp về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, là sự thống nhất về ý chí và hành động, nhằm tạo nên sức mạnh, sức bền nội tại của TCCSĐ, là ý chí vượt lên trong mọi hoàn cảnh để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, là khả năng đấu tranh với các thế lực thù địch trên mọi lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; bảo vệ trong sạch nội bộ, là tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, là sự gắn kết Đảng với quần chúng và uy tín của Đảng trong quần chúng.

Nhóm tiêu chí đánh giá sức chiến đấu của TCCSĐ bao gồm:

**Một là**, trình độ giác ngộ, bản lĩnh chính trị của đội ngũ đảng viên, cấp ủy viên

trước mọi biến động của tình hình chính trị - xã hội. Đây là một trong những nội dung đặc biệt quan trọng của nội hàm nâng cao sức chiến đấu của TCCSĐ. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nâng cao trình độ lý luận và chính trị, cải tạo mình là một việc trường kỳ và gian khổ. Nhưng đó là một công tác chủ chốt trong việc xây dựng Đảng mà mỗi đảng viên phải cố gắng”<sup>5</sup>.

Nội hàm bản lĩnh chính trị thể hiện ở sự kiên định - bảo vệ - phát triển. Trước hết là kiên định: (1) kiên định nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng; (2) kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; (3) kiên định đường lối đổi mới của Đảng; (4) kiên định các nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Bảo vệ: (1) bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; (2) kiên quyết, kiên trì đấu chống lại các luận điệu xuyên tạc, lệch lạc, phản động, của các thế lực thù địch để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ Tổ quốc; (3) bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát triển: Nghiên cứu và khẳng định bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện mới; vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với điều kiện lịch sử của địa phương, đơn vị; đẩy mạnh nghiên cứu tổng kết thực tiễn, góp phần bổ sung, phát triển chủ trương, đường lối của Đảng.

**Hai là**, sức đề kháng trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

Nội hàm sức đề kháng thể hiện ở việc phát hiện - đấu tranh - vượt khó. Từ đó, TCCSĐ cần nâng cao khả năng phát hiện, nhận biết những âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng nước ta của các thế lực phản động trong và ngoài nước; nâng cao



khả năng đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch; nâng cao khả năng vượt qua những khó khăn, thách thức của bối cảnh trong thời kỳ mới.

**Ba là**, sức khắc phục những hạn chế, yếu kém trong tổ chức đảng và đảng viên.

Nội hàm sức khắc phục thể hiện ở sự nhận biết - sửa chữa - tiến bộ. Từ đó, cần nâng cao khả năng nhận biết những hạn chế, yếu kém trong tổ chức đảng và đảng viên; khả năng nhận biết những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; nâng cao quyết tâm sửa chữa những hạn chế, yếu kém; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng Đảng, để tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên thực sự là “đạo đức, văn minh”.

**Bốn là**, khả năng tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Nội hàm khả năng tự phê bình và phê bình thể hiện ở việc chủ động, tự giác - dũng khí - liêm sỉ. Từ đó, đòi hỏi mỗi TCCSĐ và đảng viên phải chủ động, tự giác thực hành tự phê bình và phê bình như “soi gương, rửa mặt hằng ngày”; tự phê bình và phê bình đòi hỏi mọi TCCSĐ và đảng viên phải có dũng khí đấu tranh thẳng thắn, chân tình; thực hiện tự phê bình và phê bình đòi hỏi đề cao tính liêm sỉ, không tranh công, đổ tội; phải chịu trách nhiệm cá nhân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Chúng ta không sợ sai lầm, chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa. Muốn sửa chữa cho tốt thì phải sẵn sàng nghe quần chúng phê bình và thật thà tự phê bình. Không chịu nghe phê bình và không tự phê bình thì nhất định lạc hậu, thoái bộ. Lạc hậu, thoái bộ sẽ bị quần chúng bỏ rơi”<sup>6</sup>.

**Năm là**, tự chỉnh đốn, tự đổi mới đảm bảo vai trò lãnh đạo của TCCSĐ.

Nội hàm tự chỉnh đốn, tự đổi mới thể hiện ở việc nghiên cứu - tổng kết - đổi mới phương thức lãnh đạo. Đảng ta chỉ rõ: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”<sup>7</sup>. Từ đó tiếp tục nâng cao năng lực tổng kết thực tiễn; nghiên cứu lý luận, phát triển trí tuệ, tư duy, tầm nhìn của mỗi TCCSĐ; đổi mới phương thức lãnh đạo của TCCSĐ phải đồng bộ với đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị, đổi mới kinh tế, thực hành dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng.

Như vậy, vấn đề về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng nói chung, của TCCSĐ nói riêng hiện nay không phải là vấn đề không mới. Nhưng, để xây dựng được một hệ tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ luôn là vấn đề mới, được đặt ra mang tính cấp thiết hiện nay, nhằm làm cơ sở đánh giá, đề xuất giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ./.

## CHÚ THÍCH

<sup>1</sup> Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. CTQGST, H, 2021, t.1, tr.180.

<sup>2</sup> Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. CTQGST, H, 2007, t.50, tr.89.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.1, tr.284

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh: Sđd, t5, tr.292.

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh: Sđd, t7, tr.120.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh: Sđd, t.11, tr.608-609.

<sup>7</sup> Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. CTQGST, H, 2021, t.1, tr.95.

**PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG HỌC TẬP  
VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẨM THỦY**

**Bùi Phương Liên**

*Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy,  
Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện Cẩm Thủy*

*Huyện Cẩm Thủy hiện nay có 16 xã và 01 thị trấn, gồm 119 thôn, tổ dân phố. Đảng bộ huyện có 39 tổ chức cơ sở đảng; 256 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, với tổng số đảng viên trong toàn huyện là 6.556 đảng viên. Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý là 239 đồng chí (đến nay là 463 đồng chí do quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ thực hiện từ tháng 11/2023 nên đối tượng CBQL tăng lên); cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là 13 đồng chí.*

Để cụ thể hoá Kết luận số 01-KL/TW tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, về xây dựng chính đồn Đảng; đặc biệt là thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện; trong đó có nội dung “*Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng*”, Ban Thường vụ Huyện ủy xác định giải pháp quan trọng phải gắn vai trò và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Vì vậy, ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 01-KL/TW, chủ đề toàn khoá của tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lựa chọn chủ đề “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh về nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu; khơi dậy khát vọng xây dựng huyện Cẩm Thủy đến năm*

*2025 đạt chuẩn Nông thôn mới*” cũng đã thể hiện được trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Quán triệt tinh thần “Trên trước, dưới sau”, “Trong trước, ngoài sau”, “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thống nhất giao nhiệm vụ cho người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền từ huyện đến cơ sở, đến các cơ quan trên địa bàn huyện phải thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với quan điểm, sau:

**Thứ nhất**, Trên cơ sở chỉ đạo và hướng dẫn của Tỉnh ủy, từ huyện đến cơ sở người đứng đầu phải tổ chức quán triệt kịp thời các chuyên đề toàn khóa, chuyên đề hằng năm đến toàn đảng bộ, cán bộ, đảng viên; ban hành Kế hoạch thực hiện cho cả giai đoạn (2021-2025) và cụ thể hoá văn bản lãnh đạo chỉ đạo thực hiện hàng năm. Trong văn bản triển khai có giao chỉ tiêu xây dựng

các mô hình, điển hình gắn với thực hiện các phong trào thi đua ngành, cơ quan, đơn vị để các đơn vị chủ động thực hiện. Song song với đó, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp uỷ, người đứng đầu đưa nội dung học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt chi bộ định kỳ gắn với nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong nội bộ.

**Thứ hai**, Giao nhiệm vụ cho người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể, thủ trưởng các cơ quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể do mình phụ trách, cá nhân được đảm nhận; những hạn chế, yếu kém được chỉ ra sau kiểm điểm cuối năm, gắn với các vấn đề còn nổi cộm tại đơn vị; những nhiệm vụ nào khó nhưng phải hoàn thành thì người đứng đầu phải tiên phong đăng ký thực hiện. Đồng thời căn cứ vào kế hoạch giao chỉ tiêu về xây dựng mô hình, điển hình trong học tập và làm theo Bác; người đứng đầu chỉ đạo xây dựng mô hình, điển hình của đơn vị mình gắn với các nhiệm vụ trọng tâm, cuộc vận động, các phong trào thi đua. Giao cho người đứng đầu tổ chức việc thẩm định đăng ký; thẩm định kết quả thực hiện của tập thể, cán bộ đảng viên; các mô hình trước khi gửi về cơ quan cấp trên.

**Thứ ba**, Trên cơ sở các đăng ký đảng bộ gửi về, Ban Tuyên giáo Huyện ủy sẽ tổng hợp, tham mưu cho Ban Thường vụ chuyển các đăng ký việc làm theo, đăng ký xây dựng các mô hình đến các đồng chí Trường trực Huyện ủy, Ủy viên Ban Thường vụ được giao phụ trách đảng bộ, chi bộ thẩm định. Nếu đơn vị nào, cá nhân nào đăng ký không sát nhiệm vụ trọng tâm, không gắn với hạn chế, yếu kém được chỉ ra sau kiểm điểm cuối năm, không gắn với các vấn đề còn nổi cộm tại cơ quan, đơn vị sẽ yêu cầu

đăng ký lại. Ban Thường vụ cũng đã thực hiện công khai bản cam kết hàng năm của các đồng chí Ban Thường vụ Huyện ủy, Bí thư các đảng bộ, chi bộ trên bản tin nội bộ; phát hành cuốn Tổng hợp đăng ký của các tổ chức đảng, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý gửi về các đảng bộ, chi bộ trực thuộc, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ để theo dõi, giám sát, đôn đốc thực hiện.

Tương tự với thẩm định đăng ký đầu năm, Ban Tuyên giáo Huyện ủy tổng hợp kết quả và gửi các đồng chí Thường trực Huyện ủy, Ủy viên Ban Thường vụ tiếp tục thẩm định kết quả thực hiện. Kết quả này là 01 tiêu chí để đánh giá xếp loại tập thể lãnh đạo quản lý và cán bộ lãnh đạo quản lý hàng năm. Và để quá trình thực hiện hiệu quả hơn, hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo từ huyện đến các cơ sở phải xây dựng và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện KL 01-KL/TW gắn với giám sát kết quả thực hiện các quy định, kết luận của Trung ương về xây dựng chính đôn Đảng, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; tổ chức sơ kết, biểu dương khen thưởng cho các tập thể, cá nhân điển hình kịp thời vào dịp cuối năm.

Với cách làm như trên, huyện Cẩm Thủy đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, cụ thể:

**Thứ nhất**, 100% cơ quan, đơn vị xây dựng chuẩn mực đạo đức niêm yết tại nơi làm việc; thực hiện tốt cải cách hành chính, lề lối tác phong làm việc. Mỗi năm có 100% tập thể đăng ký việc học tập và làm theo Chủ tịch Hồ Chí Minh; có 20- 30 lượt cơ quan, đơn vị, cá nhân đăng ký xây dựng các mô hình; 239 kế hoạch của cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và hơn 6.000 nghìn đảng viên; hơn 200 cán bộ, công chức chưa phải là đảng viên đăng ký việc học tập và làm theo Bác.

*Thứ hai,* Các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá được nêu trong Nghị quyết Đại hội các cấp; các chỉ tiêu, nhiệm vụ cấp ủy hàng năm được các đảng bộ từ huyện đến cơ sở quan tâm tổ chức thực hiện. Nhiều vấn đề bức xúc, nổi cộm Nhân dân và dư luận quan tâm đã được lãnh đạo huyện tập trung giải quyết như: đền bù giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa, vấn đề ô nhiễm môi trường, việc thực hiện chế độ cho các đối tượng chính sách.....; 100% xã, thị trấn tổ chức tốt công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với MTTQ, các đoàn thể và Nhân dân; diễn đàn công an lắng nghe ý kiến Nhân dân nên không có việc khiếu kiện đông người, hạn chế đơn thư vượt cấp.

*Thứ ba,* Nhiều mô hình được các địa phương đã và đang triển khai trên toàn huyện. Hiện nay đang nhân rộng triển khai 23 mô hình (năm 2023 xây dựng được 17 mô hình; có 05 mô hình được lựa chọn nhân rộng trong năm 2024); các mô hình phát huy vai trò của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ; giúp nhau làm kinh tế, giảm nghèo, xây dựng NTM, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hoá. Tiêu biểu như mô hình “*Xây dựng người đứng đầu mẫu mực, năng động, sáng tạo*” và mô hình điểm về “*Xây dựng chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ*” ở Đảng bộ xã Cẩm Tú; mô hình “*phát huy vai trò trách nhiệm trong việc tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân thông qua thực hiện quy chế đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền với Nhân dân*” ở Đảng bộ Thị trấn Phong Sơn; mô hình của Khối các cơ quan phát động như: Hội LHPN

huyện triển khai cuộc vận động “*5 không, 4 sạch*”, xây dựng mô hình đường hoa cây xanh thay thế cỏ dại tại 119/119 chi hội với tổng chiều dài gần 200km; mô hình “*Nhà sạch, vườn đẹp*” đã gắn biển hơn 400 hộ. Hội Nông dân huyện với mô hình “*Cánh đồng không vô thuốc bảo vệ thực vật*” ở 17/17 xã, thị trấn. Hội Cựu chiến binh huyện với mô hình “*Gia đình cựu chiến binh 04 không*” đã tuyên truyền, vận động gia đình CCB hiến 67.113m<sup>2</sup>, đóng góp trên 5 tỷ đồng, thành lập 07 CLB phát triển kinh tế với 72 hội viên tham gia. Huyện đoàn đã triển khai mô hình công trường và 02 đoạn đường thanh niên tự quản “*Sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn*”. Bệnh viện Đa khoa với mô hình “*Xây dựng và phát triển bệnh viện văn minh, an toàn, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại*”, Công an huyện xây dựng mô hình gắn với thực hiện đề án: “*ứng dụng Công nghệ thông tin vào cải cách hành chính, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu chính đáng của Nhân dân trên lĩnh vực an ninh, trật tự*”; và nhiều mô hình được các đơn vị đang triển khai rất hiệu quả.

*Thứ tư,* Việc kiểm tra, giám sát; sơ kết, biểu dương, khen thưởng; kết hợp đánh giá việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với đánh giá xếp loại tập thể, LĐQL hàng năm được tổ chức thực hiện nghiêm túc: Năm 2023, Ban Thường vụ Huyện ủy đã kiểm tra 02 cuộc đối với Ban Thường vụ cơ sở, 06 cá nhân là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; cấp cơ sở tổ chức được 41 cuộc kiểm tra, giám sát đối với chi bộ trực thuộc; khen thưởng cho 15 tập thể, 30 cá nhân đạt thành tích xuất sắc; biểu dương khen thưởng 50 bí thư chi bộ tiêu biểu; cấp cơ sở khen thưởng 129 cá nhân, 53 tập thể. Đồng thời, việc đánh giá xếp loại

hàng năm được thực hiện rất nghiêm túc, kịp thời chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm của tập thể, cá nhân gắn với việc thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Năm 2023 Ban Thường vụ Huyện ủy đã gợi ý kiểm điểm đối với 03 tập thể, 05 cá nhân; đã đánh giá, xếp loại 07 tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 32 tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đối với cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ quản lý: có 68 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 366 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ; 29 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ; Không có cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý không hoàn thành nhiệm vụ; bị kỷ luật.

Qua đánh giá cán bộ hàng năm cho thấy, các đồng chí đứng đầu cấp ủy, chính quyền đều gương mẫu, đi đầu trong thực hiện và tổ chức thực hiện. Thể hiện quyết tâm chính trị cao, thực hiện bằng hành động cụ thể, quyết liệt; đây là những yếu tố quan trọng để huyện Cẩm Thủy hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ hàng năm; và đặc biệt trong 02 năm 2021, 2022 Đảng bộ huyện Cẩm Thủy đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa xếp loại Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2023, Đảng bộ huyện tự xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Mặc dù đã đạt được những kết quả tích cực, tuy nhiên trong việc thực hiện việc làm theo Bác, huyện Cẩm Thủy vẫn còn những hạn chế như: Công tác thẩm định nội dung đăng ký “việc làm theo” tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số đơn vị chưa chặt chẽ, việc đăng ký làm theo của một số cán bộ, đảng viên nội dung chưa sát với thực tế còn phải điều chỉnh; một số cấp ủy chưa chú trọng phát hiện, biểu dương những gương tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo nhất là Chi bộ Khối cơ quan; việc sinh hoạt chuyên đề ở nhiều chi bộ còn lúng túng đặc

biệt trong lựa chọn nội dung sinh hoạt... Phát huy những kết quả đạt được, trong thời gian tới, Ban Thường vụ Huyện ủy Cẩm Thủy sẽ tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của người đứng đầu trong học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Quy định số 37-QĐ/TW, quy định những điều đảng viên không được làm và Quy định số 1089-QĐ/TU của Tỉnh ủy quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Chỉ đạo nghiêm việc chọn nội dung đăng ký để sát với thực tế công việc, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thẩm định nội dung, thẩm định kết quả; đồng thời năm 2024 sẽ thực hiện công khai rộng rãi cam kết của bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền thường xuyên, kịp thời, hiệu quả; chú trọng khai thác, phát huy tốt thế mạnh của các phương tiện truyền thông, mạng xã hội, các nhóm zalo, Fanpage,... về những gương người tốt, việc tốt, hiệu ứng tích cực từ những kết quả thực hiện đăng ký, làm theo của người đứng đầu các cấp tạo sự lan tỏa trong cơ quan, trong cộng đồng xã hội.

Kết quả đạt được của huyện Cẩm Thủy trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thời gian qua đã và đang trở thành việc làm nền nếp, tự giác ở mỗi cơ quan, đơn vị; ở đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các đơn vị. Điều này đã tạo niềm tin trong cán bộ, đảng viên, tầng lớp Nhân dân đối với Đảng để xây dựng Đảng bộ huyện ngày càng trong sạch, vững mạnh trong thời gian tới./.

## **CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH CỦA TỈNH THANH HOÁ - THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM**

**ThS. Dương Thị Bảo Anh**  
*Trưởng Khoa Xây dựng Đảng*

*Là tỉnh lớn nằm ở cực Bắc của khu vực Bắc Trung bộ, nhận thức sâu sắc việc thu hút và sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả là chìa khóa thành công, trong những năm qua, thực hiện chủ trương của Trung ương về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hoá đã đề ra đồng bộ nhiều giải pháp và tập trung lãnh đạo, triển khai thực hiện. Theo đó, việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Cụ thể:*

**Thứ nhất**, quan tâm xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo môi trường pháp lý thông thoáng, hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư và doanh nghiệp.

Trên cơ sở bám sát chủ trương của Trung ương, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách; tập trung hoàn thiện các tiêu chuẩn, định mức thuộc thẩm quyền các lĩnh vực; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng, cụ thể hoá để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư. Đặc biệt, đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành, Trung ương kịp thời tham mưu, báo cáo Chính phủ trình Quốc Hội (khoá XV) thông qua Nghị quyết số 37/2021/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hoá. Việc Quốc hội ban hành Nghị quyết số 37 đã giúp tạo sự chủ động, tăng tính trách nhiệm của địa phương, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục đầu tư các dự án lớn.

Cùng với đó, Thanh hoá đã tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội có chất lượng, tầm nhìn để khai thác tốt nhất các tiềm năng, lợi thế của địa phương; chú trọng phản biện xã hội về quy hoạch, đảm bảo hài hòa về lợi ích giữa nhà đầu tư - Nhà nước - người dân. Nét

nổi bật là, đã phối hợp với các bộ, ngành chức năng tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với mục tiêu đến năm 2030, tỉnh Thanh Hóa trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại; đến năm 2045, Thanh Hóa trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; tỉnh phát triển toàn diện và kiểu mẫu của cả nước. Nhờ đó, các nhà đầu tư thấy rõ hơn các tiềm năng, thế mạnh; thấy được ý tưởng, khát vọng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để tìm kiếm cơ hội và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn.

**Thứ hai**, đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Các sở, ban, ngành, địa phương đã tập trung rà soát, cắt giảm, bãi bỏ, đơn giản hoá hồ sơ, thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, tiết kiệm chi phí cho các nhà đầu tư; niêm yết công khai các quy định thủ tục hành chính; đồng thời, thực hiện nghiêm quy định “4 tăng”, “2 giảm”, “3 không” trong giải quyết thủ tục hành chính. Khi các nhà đầu tư đến tìm hiểu, nghiên cứu cơ hội đầu tư, Thanh Hóa luôn thực hiện “hai đồng hành” và “ba cam kết”. Đó là đồng hành cùng nhà đầu

tư khảo sát, lựa chọn địa điểm đầu tư; đồng hành với nhà đầu tư trong việc giải quyết thủ tục hành chính và cam kết tiến độ giải phóng mặt bằng; cam kết đầu tư hạ tầng đến tận chân hàng rào dự án; cam kết giải quyết những vướng mắc trong suốt quá trình đầu tư và vận hành thương mại của dự án. Đây chính là chiếc chìa khóa xây dựng lòng tin với các nhà đầu tư. Các ngành, các cấp đã duy trì và thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông. 100% thủ tục hành chính công đã được đưa ra Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và của huyện.

Đề tạo bước phát triển, đột phá về xử lý hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, giảm chi phí cho nhà đầu tư, các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đã đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, thực hiện trên môi trường điện tử và xây dựng phòng họp không giấy tờ tại UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh, đẩy mạnh chuyển đổi số. Đến nay, 100% đơn vị cấp tỉnh, 100% đơn vị cấp huyện, 100% đơn vị cấp xã sử dụng có hiệu quả hệ thống một cửa điện tử hiện đại. Với bước đi, cách làm bài bản, phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, năm 2022, Thanh Hóa đã vươn lên đứng thứ 12/63 tỉnh, thành phố về chuyển đổi số; tiêu chí hiện đại hóa hành chính xếp thứ 7/63 tỉnh, thành phố.

Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, giảm đầu mối bên trong gắn với tinh giảm biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cũng được chỉ đạo quyết liệt. Từ năm 2015 đến nay, toàn tỉnh đã giảm được 600 đầu mối các cơ quan, đơn vị và tinh giảm được 45.262 biên chế; sát nhập 143 xã thành 67 xã (giảm 76 xã); sát nhập 3.100 thôn thành 1.522 thôn (giảm 1.578 thôn). Việc thực hiện sắp xếp bố trí đúng vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức đi đôi với chuyển đổi vị trí

công tác được các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc và bảo đảm theo quy định của Chính phủ; 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Kết quả, các chỉ số phản ánh công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng quản trị và phục vụ Nhân dân của tỉnh nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước. Năm 2022, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đứng thứ 3 cả nước; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xếp thứ 5 cả nước; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) xếp thứ 10 cả nước. Tỉnh đã đưa vào áp dụng đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện (DDCI) và ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn.

**Thứ ba**, tích cực đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, nhằm tạo lập một “điểm đến hấp dẫn”, “bền đỗ an toàn” cho nhà đầu tư. Quan hệ hợp tác của Thanh Hoá với đại sứ quán các nước tại Việt Nam, các nhà tài trợ, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức tài chính quốc tế, các tập đoàn kinh tế, các tỉnh, thành phố được mở rộng, đi vào thực chất và hiệu quả hơn. Hợp tác toàn diện với tỉnh Hòa Phấn (CHDCND Lào) được tăng cường; quan hệ hữu nghị hợp tác với chính quyền thành phố Seongnam (Hàn Quốc), tỉnh Mittelsachsen (CHLB Đức), tỉnh Farwanayah (Cô-Oét) và tiến tới thiết lập quan hệ với tỉnh Nigata (Nhật Bản) và tỉnh Tula (Liên bang Nga) được đẩy mạnh. Hoạt động kinh tế đối ngoại và xúc tiến đầu tư đổi mới theo hướng: tập trung vào các địa bàn, đối tác trọng điểm; Lãnh đạo tỉnh đã tiếp và làm việc với nhiều

đoàn công tác của các tổ chức, tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước, ký kết biên bản ghi nhớ, hợp tác đầu tư.

**Thứ tư**, quan tâm đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu của thị trường, cung cấp lao động tay nghề cao cho các doanh nghiệp. Giai đoạn 2011-2020, có trên 79,8 nghìn lượt người được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp, góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng quản trị, lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và tạo ra phong trào khởi nghiệp sâu rộng trên địa bàn tỉnh; đào tạo, cung ứng cho thị trường lao động khoảng 824,6 nghìn lao động đảm bảo đáp ứng tốt hơn yêu cầu của các đơn vị sử dụng lao động; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn tỉnh lên 70,02% năm 2020; trong đó, tỷ lệ có văn bằng, chứng chỉ là 27,6%. Mục tiêu năm 2024, tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 73% trở lên.

**Thứ năm**, tập trung mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại để đẩy mạnh thu hút đầu tư. Nhiều công trình hạ tầng có ý nghĩa chiến lược trong thu hút đầu tư đã hoàn thành và đang được triển khai thực hiện kết nối giao thông giữa các vùng, miền trong tỉnh với các tỉnh trong nước và quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho đi lại và giao thương hàng hóa. Kết cấu hạ tầng các đô thị lớn được nâng cấp làm thay đổi diện mạo của tỉnh khang trang, hiện đại hơn; hạ tầng Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại, hạ tầng du lịch, hạ tầng y tế, giáo dục, công nghệ thông tin được tập trung đầu tư đã thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn, có tiềm lực. Hạ tầng cung cấp điện đã bao phủ 100% trung tâm các xã, nguồn điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt cơ bản ổn định; hệ thống thoát nước, cấp nước, xử lý chất thải rắn đang từng bước thực hiện, góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng theo

hướng đồng bộ, hiện đại, đẩy mạnh thu hút đầu tư. Nhờ đó, vị thế và năng lực cạnh tranh của tỉnh được nâng lên, tạo nền tảng để thu hút các nhà đầu tư, tạo điều kiện, động lực cho kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

Ngoài ra, công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội được tăng cường; các đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng được thực hiện có hiệu quả; các lực lượng chức năng thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn - xã hội, ứng phó kịp thời với các diễn biến,... nên đã tạo lập được niềm tin, giúp các nhà đầu tư yên tâm phát triển sản xuất kinh doanh.

Nhờ tạo lập được môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, hấp dẫn nên hoạt động thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả nổi bật cả về số dự án và số vốn. Giai đoạn 2011-2020, Thanh Hoá đã thu hút được 1.845 dự án, với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 350 nghìn tỷ đồng (trong đó, có 109 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 4.185 triệu USD); giai đoạn 2021-2023, tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 409,3 nghìn tỷ đồng. Lũy kế đến hết năm 2023, trên địa bàn tỉnh có 143 dự án FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 14,6 tỷ USD, đứng thứ 8 cả nước về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Cơ cấu vốn đầu tư chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng vốn đầu tư Nhà nước, tăng tỷ trọng vốn đầu tư khu vực ngoài Nhà nước; vốn đầu tư khu vực ngoài Nhà nước chiếm 66,9%, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm 7,5% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Các dự án đầu tư tập trung chủ yếu vào lĩnh vực công nghiệp, tiếp đến là lĩnh vực văn hóa, xã hội và du lịch; thu hút đầu tư khu vực miền núi ngày càng tăng góp phần tạo việc làm cho người lao động, tăng thu nhập, giảm nghèo khu vực miền núi...



Kết quả hoạt động của các dự án đã góp phần gia tăng năng lực sản xuất cho các ngành, đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội và thu ngân sách của tỉnh. Giai đoạn 2021 - 2023 tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đạt 9,69% (đứng thứ 5 cả nước); tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 132,418 tỷ đồng, vượt dự toán Trung ương giao hằng năm. Trong đó, năm 2022 đạt trên 51.000 tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay; năm 2023 ước đạt trên 40.300 tỷ đồng, cao nhất khu vực Bắc Trung bộ.

Từ thực tiễn tạo lập môi trường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh trong những năm qua, Thanh Hoá đã rút ra một số bài học kinh nghiệm đó là:

- Phải quyết liệt hành động, đồng bộ với quyết tâm chính trị cao trong công tác chỉ đạo, điều hành để tổ chức thực hiện; rà soát, đánh giá đúng tình hình thực hiện, lựa chọn những vấn đề đang gặp khó khăn, vướng mắc, hạn chế để kịp thời nghiên cứu, đề ra các giải pháp.

- Phải cụ thể hóa nhiệm vụ, quy định rõ trách nhiệm và nâng cao tính năng động, linh hoạt, sáng tạo của người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ; cần thường xuyên trao đổi, đối thoại, lắng nghe ý kiến phản ánh kiến nghị của nhà đầu tư và doanh nghiệp để giải quyết, hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Tập trung xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách đảm bảo tính đồng bộ, hấp dẫn nhà đầu tư; thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư, chính sách hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, quan tâm đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Phải kịp thời đổi mới tư duy trong công tác quản lý nhà nước, phân công, phân cấp, ủy quyền hợp lý trong thực hiện quản lý nhà nước phù hợp với từng cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở.

Trong thời gian tới, để thực hiện mục tiêu giai đoạn 2021-2025 tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 750.000 tỷ đồng, Thanh Hoá cần tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo sức hấp dẫn mới để thu hút tối đa các nguồn lực. Trong đó, quan tâm đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái; các dự án sản xuất công nghiệp, các sản phẩm công nghiệp mới có hàm lượng công nghệ cao, có đủ khả năng cạnh tranh với các sản phẩm trong nước và quốc tế,... góp phần hiện thực hoá mục tiêu đến năm 2025, Thanh Hoá trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước - Một cực tăng trưởng mới, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước./.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Tỉnh ủy Thanh Hóa, Báo cáo Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

2. Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/6/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

3. UBND tỉnh, Báo cáo Tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ - CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2022.

## **TÁC ĐỘNG CỦA DDCI ĐỐI VỚI NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA HIỆN NAY**

**TS. Đỗ Phương Anh**

*Phụ trách Phòng TC,HC,TT,TL*

*Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh được coi là một trong những ưu tiên hàng đầu hiện nay của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương. Với khát vọng thịnh vượng, quyết tâm cao và hành động quyết liệt, UBND tỉnh Thanh Hóa đã tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các văn bản của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC), Kế hoạch CCHC, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC); ...chỉ đạo thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh CCHC theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.*

### **1. Tổng quan về DDCI**

DDCI là tên viết tắt bằng tiếng Anh *Department and District Competitiveness Index* (Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương), là công cụ để đo lường chất lượng quản trị, điều hành kinh tế của các cơ quan chính quyền cấp huyện, thành phố, thị xã và sở ngành - những cơ quan quản lý hành chính Nhà nước có quan hệ trực tiếp với các cơ sở kinh tế trên địa bàn như hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã và các nhà đầu tư.

Các chỉ số thành phần và chỉ tiêu của DDCI được xây dựng trên cơ sở trên 3 cơ sở: (1) Vai trò, nhiệm vụ và chức năng quản lý của các cơ quan chính quyền cấp huyện, thị và các sở, ban, ngành theo các quy định hiện hành; (2) Thực tiễn triển khai các hoạt

động chính quyền cấp tỉnh và cấp huyện; (3) Kỳ vọng của doanh nghiệp (bao gồm: các cơ sở kinh tế, các hộ kinh doanh và doanh nghiệp) đối với các cơ quan chính quyền cấp huyện, thị, các sở, ngành trong công tác quản trị và điều hành kinh tế.

Thông qua kết quả khảo sát, DDCI có thể dễ dàng giúp chính quyền cấp huyện, thị, sở, ngành nhanh chóng nhận biết được những lĩnh vực quản trị, điều hành kinh tế mà mình đã làm tốt và chưa tốt, những điểm tích cực và hạn chế, đồng thời cũng có thể nhanh chóng xác định được cụ thể và chính xác cơ quan nào chịu trách nhiệm về những yếu kém hay là nhân tố tích cực của lĩnh vực điều hành đó. Từ đó, nâng cao trách nhiệm giải trình và có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định đầu mối chịu

trách nhiệm trong quá trình cải thiện môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của địa phương và tỉnh. Do vậy, DDCI có thể được xem là chiếc gương phản chiếu chính xác cảm nhận của các cơ sở kinh tế và cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân về các mặt và công tác quản trị, điều hành kinh tế của các sở, ban, ngành và cấp chính quyền địa phương. DDCI cũng là một nhiệt kế đo lường sự hài lòng về môi trường kinh doanh và cảm nhận về triển vọng kinh doanh trong bối cảnh môi trường kinh doanh cấp huyện và tỉnh.

DDCI hướng tới mục tiêu chính là nâng cao chất lượng quản trị và điều hành kinh tế tại cấp tỉnh và huyện, góp phần cải thiện chất lượng quản trị công. Chỉ số này được xây dựng nhằm thúc đẩy nhận thức và hành động cải thiện công tác và quản lý, điều hành kinh tế tại địa phương, với mục đích mang lại lợi ích tốt nhất cho cộng đồng doanh nghiệp và các nhà đầu tư. Điều này cũng trực tiếp mang lại lợi ích về cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cho nền kinh tế và người dân tại địa phương.

Bộ chỉ số DDCI được dùng để tính điểm xếp hạng cho khối UBND cấp huyện gồm 08 chỉ số thành phần sau:

**(1) Tính minh bạch và tiếp cận thông tin.** Chỉ số này đo lường mức độ công khai và thuận tiện trong việc tiếp cận các thông tin cần thiết cho các hoạt động của doanh nghiệp như: các loại quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, thành phần và quy trình thực hiện thủ tục hành chính, văn bản pháp lý; mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, hiệu quả của trang web; chất lượng văn bản do các đơn vị được đánh giá ban hành.

**(2) Tính năng động và vai trò của người đứng đầu.** Tính chủ động và linh hoạt của các cơ quan được đánh giá trong quá trình triển khai các kế hoạch, chương trình của cơ quan cấp tỉnh, chủ động đưa ra các sáng kiến riêng phù hợp với tình hình cụ thể của lĩnh vực, của địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân; đánh giá hiệu quả của công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, mức độ hỗ trợ doanh nghiệp trong việc triển khai các hoạt động đầu tư, kinh doanh; vai trò và ảnh hưởng của người đứng đầu đối với hiệu quả hoạt động của cơ quan được đánh giá.

**(3) Chi phí thời gian.** Đó là khoảng thời gian mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các thủ tục hành chính, các yếu tố ảnh hưởng đến thời gian, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; mức độ thường xuyên và thời gian doanh nghiệp phải bỏ ra để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra; chất lượng, hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan được đánh giá.

**(4) Chi phí không chính thức.** Đó là các khoản chi phí mà doanh nghiệp phải chi trả trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và các trở ngại do chi phí không chính thức gây ra đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, việc trả những khoản chi phí không chính thức này có đem lại kết quả hay “dịch vụ” như mong đợi và liệu các cán bộ, công chức có sử dụng các quy định để trục lợi hay không; tình trạng phải trả chi phí không chính thức có được cải thiện so với năm trước hay không.

**(5) Cạnh tranh bình đẳng.** Chỉ số này đo lường nỗ lực và kết quả điều

hành của các đơn vị sở, ban, ngành và địa phương nhằm tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước, giữa các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp có mối quan hệ thân quen; tác động của sự phân biệt đối xử (nếu có). Chỉ số này đặc biệt có ý nghĩa đối với hoạt động khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp về lâu dài cho Tỉnh.

**(6) Hỗ trợ doanh nghiệp.** Đo lường tần suất và chất lượng của các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp do các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức; hiệu quả của các hoạt động gặp gỡ, đối thoại để giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

**(7) Thiết chế pháp lý.** Đo lường hiệu quả của công tác tham vấn ý kiến trước khi ban hành văn bản, chương trình có liên quan đến doanh nghiệp và tác động của các văn bản đã ban hành đối với hoạt động của doanh nghiệp; các hoạt động phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật; sự nhất quán trong việc diễn giải, áp dụng các quy định giữa các khối, nhóm doanh nghiệp; sự sẵn sàng của các kênh tiếp nhận và hiệu quả giải quyết các khiếu nại về hành vi những nhiễu; tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

**(8) Tiếp cận đất đai.** Đó là khả năng tiếp cận mặt bằng sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, công tác xác định nguồn gốc đất, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tính chủ động, hiệu quả giải quyết của cơ quan được đánh giá đối với các vướng mắc về đất đai của doanh nghiệp.

Mục tiêu tổng thể của việc triển khai DDCI là thúc đẩy cải thiện chất lượng quản trị, điều hành kinh tế của các sở, ngành, huyện, thị tại mỗi tỉnh, thành phố, tạo động lực cải cách liên tục và đồng bộ giữa các ngành, các cấp nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, minh bạch tại địa phương.

## 2. Thực tiễn triển khai DDCI ở tỉnh Thanh Hóa

### 2.1. Một số kết quả bước đầu

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh được coi là một trong những ưu tiên hàng đầu hiện nay của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương. Với khát vọng thịnh vượng, quyết tâm cao và hành động quyết liệt, UBND tỉnh Thanh Hóa đã tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các văn bản của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC), Kế hoạch CCHC, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC); ... chỉ đạo thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh CCHC theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CCCH trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo đẩy mạnh CCHC, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử... nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số quản trị hành chính công cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính; rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, mẫu hóa các thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC.

Để góp phần hoàn thành mục tiêu Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, cụ thể: Phân đấu đến năm 2025, thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước, ngày 10/11/2021 UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 4511/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện (DDCI) tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025 đã thể hiện tinh thần cầu thị, lắng nghe của chính quyền Tỉnh; tạo kênh thông tin phản hồi rộng rãi, minh bạch và tin cậy để nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến đối với chính quyền địa phương cấp huyện, các sở, ban, ngành trong việc nâng cao chất lượng điều hành và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, kịp thời phát hiện những điểm nghẽn, tháo gỡ khó khăn, xác định đúng các trọng tâm cần cải cách.

DDCI Thanh Hóa được triển khai khảo sát lần đầu tiên vào năm 2021, trong bối cảnh kinh tế của Tỉnh chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid và những ảnh hưởng tiêu cực bởi cuộc chiến Nga – Ucraina, tình hình sản xuất kinh doanh của khối doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa nhìn chung vẫn còn gặp nhiều khó khăn do những biến động phức tạp của kinh tế thế giới và trong nước. Tuy nhiên, với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng tình ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, DDCI Thanh Hóa đã được triển khai rộng khắp đến các

DN thuộc mọi thành phần kinh tế tại tất cả các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Năm 2021 có tổng cộng 1.124 doanh nghiệp tham gia (bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Năm 2022, có 1.276 doanh nghiệp tham gia khảo sát, đạt tỷ lệ cao hơn 13,5% so với năm trước. Gần 54% doanh nghiệp tham gia khảo sát là hội viên của VCCI hoặc các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp trong tỉnh.

Kết quả khảo sát 2 năm qua cho thấy điểm trung vị chỉ số DDCI của cả hai khối SBN và UBND cấp huyện đều có sự cải thiện tích cực. Trong đó, điểm trung vị của khối sở, ban, ngành năm 2022 là 66,80 điểm, tăng 7,50 điểm so với năm 2021 là 59,30 điểm. Điểm trung vị của khối UBND cấp huyện tăng từ 63,56 điểm năm 2021 lên 67,19 điểm năm 2022 (cao hơn 3,63 điểm). Đây là mức tăng đáng kể, cho thấy chất lượng điều hành của chính quyền cấp huyện có cải thiện theo đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp.

Với kết quả khảo sát, DDCI Thanh Hóa đem lại những tác động ban đầu khá tích cực, đó là:

**Thứ nhất**, kết quả triển khai DDCI có thể tạo những chuyển biến tích cực, rõ nét trong thái độ, tư duy và hành động của các sở, ngành và huyện, thị trong thực thi chính sách và trong nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tại tỉnh, thành phố đã triển khai.

**Thứ hai**, DDCI cung cấp công cụ hữu ích cho lãnh đạo chính quyền tỉnh Thanh Hóa trong công tác chỉ đạo, điều hành. Trước đây, lãnh đạo tỉnh thường chỉ

có những thông tin về hoạt động của các sở, ngành và huyện, thị được cung cấp từ chính các đơn vị đó, thông qua hệ thống báo cáo trong hệ thống cơ quan nhà nước. Những thông tin này là quan trọng, tuy nhiên mới chỉ phản ánh những thông tin “đầu ra” của các hoạt động của các sở ngành, huyện, thị (ví dụ như số hồ sơ được giải quyết, số ngày thực hiện thủ tục hành chính được cắt giảm, số hội nghị đối thoại doanh nghiệp được tổ chức, số lượng kiến nghị được giải quyết...). Kết quả đánh giá DDCI cung cấp thêm thông tin cho lãnh đạo tỉnh, về “kết quả” của những hoạt động của các sở, ngành và huyện, thị. Đó chính là chất lượng hoạt động, ví dụ như mức độ hài lòng của doanh nghiệp về việc giải quyết thủ tục hành chính, mức độ hài lòng của công tác đối thoại doanh nghiệp, tỷ lệ doanh nghiệp hài lòng với việc giải quyết vướng mắc, khiếu nại... Việc kết hợp cả những thông tin đánh giá bên trong về “đầu ra” và đánh giá từ bên ngoài về “kết quả” này rõ ràng là rất hữu ích để lãnh đạo chính quyền có những chỉ đạo kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các sở, ngành và huyện, thị.

**Thứ ba**, việc triển khai xây dựng và công bố DDCI tạo thêm kênh hữu ích cho cộng đồng doanh nghiệp địa phương phản ánh tiếng nói của mình tới chính quyền tỉnh. Qua kênh khảo sát DDCI, cộng đồng doanh nghiệp đã được “trao quyền” đánh giá từng cơ quan đơn vị thuộc tỉnh và bày tỏ quan điểm, tiếng nói của mình khi phản ánh về năng lực, thái độ và trách nhiệm của từng cơ quan thuộc tỉnh. Qua đó đây cũng là kênh thúc đẩy cơ quan chính quyền các

ngành, các cấp chủ động trong lắng nghe và đối thoại với doanh nghiệp. Khoảng cách giữa doanh nghiệp và các cơ quan công quyền ngày càng thu hẹp, các vấn đề vướng mắc của doanh nghiệp không chỉ còn là việc của doanh nghiệp mà là câu chuyện của hai phía, từ đó góp phần giải quyết hiệu quả những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, cải thiện niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp vào môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) và cấp tỉnh (PCI)

### 2.2. Một số khó khăn và thách thức

**Thứ nhất**, là những phản ứng - thậm chí là phản đối - của một số sở, ngành và huyện, thị có kết quả điều tra DDCI chưa cao. Một số cơ quan vẫn cho rằng DDCI là đánh giá cảm tính của doanh nghiệp, nên khó phản ánh khách quan, chính xác và do vậy thường có những chất vấn trở lại cơ quan chủ trì triển khai DDCI. Đặc biệt là những đơn vị bị đánh giá thấp về những vấn đề nhạy cảm như hiện tượng nhũng nhiễu, chi phí không chính thức... Những phản ứng này là dễ hiểu, vì DDCI là có cách tiếp cận mới, tập trung vào “kết quả thực hiện” công việc của các sở, ngành và huyện, thị qua đánh giá của doanh nghiệp, chứ không phải là “đầu ra của các hoạt động” thường thấy qua các báo cáo 6 tháng hoặc báo cáo năm của các đơn vị này gửi tới UBND tỉnh, thành phố.

**Thứ hai**, mức độ tham gia của các tổ chức đại diện cộng đồng doanh nghiệp trong việc triển khai DDCI còn hạn chế. Thực tế cho thấy ở một số địa phương, một

số hội doanh nghiệp liên quan trong quá trình triển khai DDCI trong giai đoạn đầu chưa phát huy được vai trò của mình trong phối hợp triển khai, nhất là trong giám sát quá trình triển khai DDCI.

**Thứ ba**, sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp phản hồi cho khảo sát DDCI chưa cao. Điều này xuất phát từ thực tế việc triển khai DDCI là hoạt động mới, chưa được nhiều doanh nghiệp biết tới, cũng như cũng có một số doanh nghiệp còn dè dặt, thậm chí chưa thực sự tin tưởng liệu kết quả điều tra có tạo được sự thay đổi tích cực trên thực tế hay không. Thậm chí một số doanh nghiệp còn e ngại việc cung cấp thông tin, trả lời phiếu thăm hỏi sẽ khiến cho doanh nghiệp bị cơ quan nhà nước có liên quan gây khó dễ sau này. Vì vậy, tỷ lệ phiếu thu về ở một số địa phương khi lần đầu tiên hành khảo sát là không đạt kỳ vọng. Đây là một trở ngại lớn cho việc đảm bảo tính đại diện của mẫu khảo sát, cũng như xử lý số liệu sau đó.

### **3. Một số kinh nghiệm bước đầu**

Thực tiễn khảo sát DDCI ở Thanh Hóa qua 2 năm cho thấy, việc triển khai DDCI có thể đạt được thành công và có tác động lớn, khi có sự kết hợp của các yếu tố sau:

**Thứ nhất**, sự quyết tâm và ủng hộ triển khai DDCI của lãnh đạo tỉnh. Việc triển khai DDCI chỉ thành công nếu lãnh đạo tỉnh nhận thấy vai trò của chỉ số DDCI, để từ đó có sự chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên, như việc ban hành Kế hoạch/Chương trình DDCI và thường xuyên đôn đốc việc thực hiện.

**Thứ hai**, minh bạch trong triển khai là yếu tố cốt lõi. Theo đó, đơn vị chủ trì thực hiện cần đảm bảo việc triển khai DDCI có sự minh bạch về việc xây dựng chỉ số, phương pháp thực hiện, phân tích đánh giá cũng như công bố thông tin có liên quan.

**Thứ ba**, coi trọng công tác công bố kết quả và cách thức tổ chức công bố DDCI. Việc công bố kết quả DDCI, với sự tham gia của đại diện lãnh đạo tỉnh không chỉ thể hiện thông điệp về sự quan tâm, ủng hộ của những người đứng đầu địa phương, mà còn có ý nghĩa thể hiện sự cầu thị của lãnh đạo chính quyền đối với các vấn đề do cộng đồng doanh nghiệp phản ánh.

**Thứ tư**, sử dụng kết quả DDCI như nguồn thông tin tham khảo trong quá trình chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo chính quyền tỉnh. Có thể thông qua những đánh giá, khích lệ đồng thời nhắc nhở nghiêm túc đối với cơ quan, đơn vị ở thứ hạng chưa cao. Đồng thời, cần có chiến lược truyền thông bài bản, chuyên nghiệp về DDCI.

Thực tiễn triển khai DDCI cho thấy, công tác truyền thông đóng vai trò rất quan trọng trong nâng cao nhận thức và tạo sự lan toả khi truyền thông điệp về DDCI. Do đó, cần đẩy mạnh hơn nữa vai trò của truyền thông qua các kênh thông tin khác nhau.

**Thứ năm**, nâng cao hơn nữa vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình triển khai DDCI. Sự vào cuộc chủ động, trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp mà đại diện là Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các hội doanh nghiệp tại các huyện, thị, các Hiệp hội/Hội ngành nghề liên quan có vai trò then chốt./.

## **GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA TRONG THỜI GIAN TỚI**

**ThS. Lê Mỹ Dung**  
*GVC, khoa Xây dựng Đảng*

*Văn hóa trường Đảng là hệ thống các nguyên tắc, quy tắc và giá trị chuẩn mực nhằm định hướng, điều chỉnh hành vi, cách ứng xử và hiệu quả phục vụ của đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên trường đảng trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ.*

Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 về trường chính trị chuẩn với 6 nhóm tiêu chí, trong đó có nhóm tiêu chí về văn hóa trường đảng; Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG ngày 26/10/2017 “Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành

phố trực thuộc Trung ương”. Do vậy, việc xây dựng văn hóa trường đảng hiện nay là việc làm hết sức cần thiết. Văn hóa trường đảng gồm các yếu tố cấu thành như: Yếu tố về hệ giá trị chuẩn mực; Yếu tố về thể chế; Yếu tố về thiết chế. Qua đó, chúng ta có thể hiểu: *Văn hóa trường Đảng là hệ thống các nguyên tắc, quy tắc và giá trị chuẩn mực nhằm định hướng, điều chỉnh hành vi, cách ứng xử và hiệu quả phục vụ của đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên trường đảng trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ.*

Trong những năm qua, nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng văn hoá trường đảng, Nhà trường đã triển khai một số nhiệm vụ như: ban hành hệ thống thể chế quản trị nội bộ và quản triệt nâng cao nhận thức cho viên chức, người lao động và học viên về xây dựng văn hóa trường đảng. Nhà trường đã xác định 6 chuẩn mực giá trị mà các thể hệ cán bộ, giảng viên và học viên đã, đang thực hiện “*Kiên định - Kỷ cương - Dân chủ - Đoàn*



*kết - Nêu gương - Sáng tạo*” để mỗi cán bộ, giảng viên và học viên theo đó để định hướng, điều chỉnh hành vi, ứng xử; nâng cao chất lượng và hiệu quả trong thực thi công vụ. Nhà trường đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh hoàn thiện về thể chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Tập trung kiện toàn về tổ chức bộ máy theo quy định của Trung ương, tinh giản biên chế, sắp xếp cán bộ, giảng viên phù hợp với năng lực, sở trường nhằm phát huy hết khả năng của từng cán bộ, giảng viên trong Nhà trường. Nhận thức rõ cơ sở vật chất, trang thiết bị là một trong những yếu tố quan trọng trong xây dựng văn hóa trường đảng tác động đến việc thực hiện đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Trong những năm qua, được sự quan tâm của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng với việc đẩy mạnh công tác xã hội hóa, cơ sở vật chất của Nhà trường đã được quan tâm đầu tư nâng cấp, cải tạo và xây dựng từng bước đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác giảng dạy và học tập, sinh hoạt cho cán bộ, giảng viên và học viên. Với kết quả nêu trên, ngày 19/5/2023 Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã vinh dự là một trong 5 trường đầu tiên được công nhận là trường chính trị chuẩn mức 1 với 55/55 chỉ tiêu, trong đó có 26/55 chỉ tiêu vượt chuẩn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc xây dựng và phát triển văn hóa trường đảng tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa còn bộc lộ những hạn chế như: Công tác tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức về văn hoá trường đảng nhưng nội dung tuyên truyền chưa thực sự đi vào chiều sâu, chưa có nhiều hình thức tuyên truyền phong

phú...; chậm nghiên cứu, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định phục vụ cho hoạt động quản lý; tác phong làm việc của một bộ phận cán bộ, giảng viên chậm đổi mới dẫn đến chất lượng, hiệu quả công việc chưa cao; một bộ phận học viên chưa xác định đúng đắn mục tiêu, động cơ học tập, rèn luyện, có biểu hiện ngại học, lười học lý luận chính trị...; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy-học, nghiên cứu bị xuống cấp.

Để quy định văn hoá trường đảng thực sự đi vào chiều sâu, có tính lan toả, đảm bảo có chất lượng, hiệu quả, đòi hỏi phải thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

**Thứ nhất**, nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên và học viên trong toàn trường về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện Quy định văn hoá trường đảng đối với việc xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn

Đảng uỷ, Ban Giám hiệu cần quán triệt đầy đủ, sâu sắc Quy định văn hoá trường đảng đến toàn thể cán bộ, giảng viên và học viên nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng trên cơ sở đó có sự thống nhất trong thực hiện Quy định, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong cán bộ, giảng viên và học viên về tinh thần, thái độ làm việc, các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử, đạo đức, lối sống, nhằm tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên có ý thức trách nhiệm, kỷ cương, chuyên nghiệp. Đưa vào tiêu chí thi đua hằng năm làm cơ sở để bình xét, phân loại viên chức, người lao động; xét điểm rèn luyện và thi đua khen thưởng đối với học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong Nhà trường; từng bước đưa việc thực

hiện quy định văn hoá trường đảng trở thành thói quen, nề nếp, tạo phong trào thi đua sôi nổi trong thực hiện văn hóa trường đảng.

**Thứ hai**, xây dựng, ban hành và thực hiện hiệu quả Quy định văn hóa trường đảng tại Trường Chính trị Thanh Hoá phù hợp với thực tiễn của nhà trường

Việc xây dựng, ban hành và thực hiện có hiệu quả Quy định văn hoá trường đảng tại Trường Chính trị Thanh Hoá cụ thể: Trên cơ sở Nhà trường đã có bộ quy chế, quy định như: quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy định khuyến khích viên chức, người lao động và học viên đổi mới sáng tạo... Để xây dựng hoàn chỉnh Quy định văn hoá trường đảng cho sát, đúng với thực tiễn của Nhà trường hoặc có thể nghiên cứu hợp nhất Quy định văn hoá trường đảng với Quy chế làm việc của Nhà trường nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và toàn diện trong giải quyết các mối quan hệ ứng xử trong Nhà trường, tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện bộ quy chế của Nhà trường để bảo đảm các quy định trong quy chế sát, đúng, phù hợp cho tất cả các đối tượng điều chỉnh. Quy định văn hoá trường đảng tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá cần phải chỉ rõ nội dung, phương thức thực hiện, có cơ chế khuyến khích, động viên, tạo động lực cho những người thực hiện tốt, phát huy tinh thần tự giác, đổi mới sáng tạo, đồng thời có các chế tài xử lý vi phạm đối với những trường hợp không tự giác hoặc cố tình làm sai quy định. Xây dựng tiêu chí cụ thể, rõ ràng, có bản cam kết thực hiện hàng năm của mỗi viên chức, người lao động trong đơn vị; thường, phạt công khai đối với những người làm tốt

và chưa tốt; có kiểm tra, tổng kết, đánh giá định kỳ hàng năm làm cơ sở để bình xét, phân loại viên chức, người lao động; xét điểm rèn luyện và thi đua, khen thưởng đối với học viên các lớp, các hệ đào tạo, bồi dưỡng trong Nhà trường, theo đó tiếp tục xây dựng, nhân rộng mô hình “*Tập thể lớp kiểu mẫu, học viên gương mẫu*” kịp thời biểu dương, khen thưởng gắn với nghi lễ chào cờ đầu tuần, đầu tháng và đầu kỳ học, triển khai có hiệu quả “*5 chương trình vì học viên*”.

**Thứ ba**, phát huy tinh thần trách nhiệm, tính tự giác, nêu gương của viên chức, người lao động và học viên trong việc tham gia xây dựng và thực hiện Quy định văn hoá trường đảng góp phần nâng cao chất lượng toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp cơ sở

Mỗi viên chức, người lao động, học viên Nhà trường cần không ngừng tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ lý luận chính trị; có ý thức khắc phục triệt để bệnh “lười” học lý luận chính trị. Không ngừng củng cố, nâng cao kiến thức để tăng “sức đề kháng”, khả năng “miễn dịch” trước những âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch, cũng như vận dụng sáng tạo, không ngừng bổ sung, phát triển những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử, cụ thể; tránh tư duy rập khuôn, máy móc, giáo điều làm xơ cứng, nghèo nàn những quan điểm, tư tưởng của các bậc tiền bối. Kiên quyết đấu tranh chống lại những âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc, chống phá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ

nền tảng tư tưởng của Đảng. Gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Việc nêu gương của viên chức, người lao động phải theo phương châm “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”, “học đi đôi với làm theo”; viên chức quản lý nêu gương cho giảng viên, chuyên viên, học viên; người đứng đầu nêu gương cho viên chức, người lao động và học viên.

Đối với viên chức quản lý đó là dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của khoa, phòng và Nhà trường, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đối với viên chức, người lao động đó là nghiêm về giờ giấc, đẹp về trang phục, chuẩn về phát ngôn, nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm; năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao, có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng pháp luật.

Đối với giảng viên cần tích cực, chủ động tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị. Nghiên cứu, soạn giảng để thông qua giáo án của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp cơ sở, hoàn thiện tiêu chuẩn nâng ngạch giảng viên chính, giảng viên cao cấp... Tích cực đổi mới phương pháp dạy - học theo phương châm “*Gắn lý luận với thực tiễn*” và sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn.

Đối với nhân viên cần thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật lao động; thân thiện, chu đáo với người đến liên hệ công việc; chăm chỉ, mẫn cán trong công việc, tránh tư tưởng chộn việc, tích cực tham gia

hoạt động của Nhà trường; có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản công; sử dụng tiết kiệm các nguồn lực của cơ quan. Có tác phong làm việc chuyên nghiệp đó là *Đến tận nơi Rõ tận việc - Thường xuyên kiểm tra - Kịp thời giải quyết* để hướng đến phương châm “*lấy sự hài lòng của cán bộ, giảng viên, học viên làm thước đo hiệu quả công việc*”.

Đối với học viên cần xây dựng động cơ, thái độ học tập đúng đắn, kiên quyết khắc phục biểu hiện ngại học, lười học lý luận chính trị. Chấp hành tốt nội quy, quy chế học tập và rèn luyện.

**Thứ tư**, chăm lo xây dựng đội ngũ viên chức quản lý, giảng viên, nhân viên trường Đảng có năng lực, uy tín và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong Nhà trường đối với việc thực hiện Quy định văn hoá trường đảng

Nhà trường luôn xác định việc xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên là yếu tố quyết định đến sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Do đó, đã tập trung các nguồn lực để xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên với phương châm “*Định hướng tốt, cơ chế tốt, môi trường tốt*” có đủ năng lực, uy tín; tận tâm, tận lực vì sự nghiệp chung; trong sáng về đạo đức, lối sống; có trách nhiệm xã hội; kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ... Ưu tiên phát triển đội ngũ viên chức quản lý, người lao động dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung; có tư tưởng đột phá vì sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, lấy hiệu quả phục vụ, thành công của học viên, tín nhiệm của Đảng bộ và Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.

Các tổ chức chính trị - xã hội cần đưa vào chương trình hoạt động của mình nội dung về thực hiện Quy định văn hóa trường đảng. Định kỳ tiến hành sơ kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện, kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện đồng thời phê bình, nhắc nhở tập thể, cá nhân thực hiện chưa tốt Quy định văn hoá trường đảng. Lấy kết quả của việc thực hiện phong trào thi đua là một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại chất lượng viên chức cuối năm.

**Thứ năm**, tiếp tục tăng cường đầu tư kinh phí, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn và học tập theo hướng hiện đại, đồng bộ, hiệu quả, phục vụ kịp thời công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Các yếu tố về cơ sở vật chất, bao gồm trụ sở làm việc: hội trường, phòng làm việc, phòng học, thư viện, phòng truyền thống, phòng họp, ký túc xá, nhà khách, nhà ăn; nhà thi đấu thể thao; phương tiện làm việc từng bước đạt tiêu chí tại Điều 17 Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn. Đây là những yếu tố tạo nên diện mạo bên ngoài của văn hóa Nhà trường; đồng thời là yếu tố quan trọng hỗ trợ tích cực và là điều kiện phục vụ cho quá trình giảng dạy, học tập và làm việc của Nhà trường. Việc thực hiện văn hóa vật chất của Trường Chính trị sẽ là nhân tố góp phần thể hiện các giá trị tinh thần của văn hóa trường đảng, cũng là yếu tố khách quan để nâng cao chất lượng làm việc, chất lượng dạy và học của Nhà trường. Đối với học viên học tập tại trường và các cơ sở liên kết nếu được học tập, nghiên cứu trong giảng đường

khang trang, hiện đại và đảm bảo các điều kiện khác sẽ giúp cho học viên thực hiện tốt nội quy, quy chế, chất lượng học tập tốt hơn.

Trên đây là một số nhiệm vụ, giải pháp trong quá trình đánh giá thực tiễn việc xây dựng và phát triển văn hóa trường đảng tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá. Đây là những vấn đề cần được quan tâm để khai thác ưu điểm và khắc phục những trở ngại để thúc đẩy quá trình xây dựng văn hóa trường đảng góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả mọi hoạt động của Nhà trường hướng tới xây dựng Trường Đảng có bề dày lịch sử và văn hóa 75 năm, góp phần hoàn thành các mục tiêu xây dựng trường chính trị chuẩn mức 2 trong nhóm các trường dẫn đầu cả nước vào 2025./.

---

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Quy định “*về trường chính trị chuẩn*”.
2. Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG, ngày 26/10/2017 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc “*Quy định về ứng xử văn hoá của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*”.
3. Kết luận số 729-KL/TU, ngày 14/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ “*Về xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”.
4. Quyết định số 70-QĐ/TrCT, ngày 10/3/2023 của Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá “*Về việc ban hành Quy định văn hoá trường Đảng tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá*”.

# THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ THANH HOÁ ĐẠT CHUẨN

ThS. Nguyễn Kiều Trang  
Khoa Xây dựng Đảng

*Kết quả từ hành trình xây dựng các mô hình đổi mới sáng tạo đã tạo sự chuyển động tích cực trên các mặt từ thực hiện một chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ sang thực hiện đồng bộ hai chức năng: đào tạo, bồi dưỡng và tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học; chuyển mạnh từ đào tạo lý luận chính trị là chủ yếu sang bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới và kỹ năng lãnh đạo, quản lý theo chức danh, vị trí việc làm; chuyển từ phong trào thi đua dạy tốt- học tốt sang thi đua nghiên cứu tốt, tham mưu tốt, quản trị tốt, dạy -học tốt, tư vấn tốt.*

## 1. Sự cần thiết phải xây dựng mô hình đổi mới sáng tạo

Đổi mới sáng tạo là quá trình tạo ra hoặc biến đổi một ý tưởng thành sản phẩm mới hoặc cải tiến, thay đổi cái hiện có để hình thành sản phẩm mới, quy trình, mô hình, giải pháp quản lý mới theo hướng tốt hơn, hiệu quả hơn cho xã hội. Chính vì vậy, trước yêu cầu đổi mới đồng bộ, toàn diện, thường xuyên, hiệu quả các mặt công tác của mỗi cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Bởi, thông qua đổi mới sáng tạo sẽ tạo động lực thúc đẩy mỗi cá nhân, tổ chức nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, mở rộng không gian phát triển, gắn kết với sự phát triển chung của toàn xã hội, qua đó sớm hiện thực hoá mục tiêu, tầm nhìn; tập trung và phát huy mọi nguồn lực để tổ chức, tập thể phát triển đồng bộ, toàn diện, chuyên nghiệp. Qua đó xác định được sứ mệnh của tổ chức, tập thể, cá nhân để lựa chọn các mô hình phát triển phù hợp; giúp mỗi cá nhân phát huy nội lực, khơi dậy khát vọng cống hiến, dám nghĩ, dám làm; khẳng định được tinh thần quyết tâm, nỗ lực của cá nhân, tập thể trong xây dựng và phát triển hình ảnh của cá nhân, của tập thể, qua đó nâng lên giá trị của mỗi cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Theo đó, Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định và củng cố vai trò của đổi mới sáng tạo thông qua 3 nhiệm vụ đột phá chiến lược: (1) “Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển”, “thúc đẩy đổi mới sáng tạo”; (2) “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao”; (3) “Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội”. Cả 3 đột phá chiến lược này đều tạo cơ chế cho đổi mới sáng tạo. Văn kiện Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XIX trong phần phương hướng chung cũng khẳng định “Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo...”. Như vậy, các quan điểm của Đại hội Đảng các cấp đều lấy đổi mới sáng tạo làm cơ sở, động lực cho sự phát triển của đất nước, địa phương.

Từ trong quá trình đổi mới, bám sát định hướng của Trung ương, nhất là Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn, Kết luận số 729-KH/TU, ngày 14/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, và từ thực tiễn của Nhà trường, để cụ thể hóa vào thực tiễn công tác quản trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả mọi hoạt động của Nhà trường. Với tinh thần chuẩn bị từ sớm, từ xa, công tác tổ chức thực hiện đồng bộ, đẩy sáng tạo của Đảng uỷ, BGH, cùng với quyết tâm

cao, nỗ lực lớn và sự đồng thuận, đoàn kết của cán bộ, giảng viên, học viên. Nhà trường đã lựa chọn xây dựng các mô hình đổi mới sáng tạo trong xây dựng Nhà trường; trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; trong tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học; và các mô hình vì học viên.

### **2. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng mô hình đổi mới sáng tạo trong quá trình xây dựng Trường Chính trị Thanh Hoá đạt chuẩn**

Thanh Hoá là địa phương giàu truyền thống văn hoá cách mạng - nơi khởi phát nhiều phong trào đổi mới sáng tạo cần được nghiên cứu, tổng kết; có đội ngũ cán bộ đông đảo, có nhu cầu học tập để chuẩn hoá, nâng cao phẩm chất, năng lực và có khát vọng cống hiến. Đối với Nhà trường, với yêu cầu “*Xây dựng Trường Chính trị tỉnh trở thành Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh và khu vực*”<sup>1</sup>; “*Xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn trong nhóm các Trường Chính trị dẫn đầu cả nước*”<sup>2</sup>, bám sát định hướng, phát huy lợi thế của tỉnh, kế thừa những giá trị tốt đẹp của các thế hệ trước đã tạo dựng; đồng thời, để khơi dậy khát vọng cống hiến và tinh thần đổi mới sáng tạo của toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên để phát triển Nhà trường đồng bộ, toàn diện, chuyên nghiệp hướng tới kiểu mẫu. Nhà trường đã lựa chọn nhiều mô hình quản trị và dạy-học theo giai đoạn phát triển và đã tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, tạo niềm tin đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đối với Tỉnh uỷ, các trường chính trị trong hệ thống, các ban, sở ngành, các trung tâm chính trị huyện, cấp uỷ, chính quyền.

#### **2.1. Kết quả**

- Để định hướng xây dựng Nhà trường, bắt đầu từ mô hình “*5 nhất, 4 trụ cột, 5 định hướng đổi mới*” - là mô hình tạo động lực xây dựng Nhà trường phát triển. Nhờ đó, Nhà trường đã phát triển theo hướng đồng bộ, toàn diện, chuẩn hóa từ sớm so với Quy định

số 11-QĐ/TW. Thông qua mô hình “*5 nhất, 4 trụ cột, 5 định hướng đổi mới*” Nhà trường đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức 56/56 tiêu chí thuộc 06/06 nhóm chỉ tiêu của chuẩn mức 1. Có 25 tiêu chí vượt trội, trong đó có 09 tiêu chí vượt trội xa; có 55/66 chỉ tiêu đạt chuẩn mức 2, đạt 83.3%. Nhà trường đã vinh dự đạt chuẩn mức 1 trong nhóm 5 trường dẫn đầu cả nước.

- Huy động được tối đa mọi nguồn lực, tạo sự đồng thuận, khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo trong giảng viên, học viên, đại đa số cán bộ, giảng viên đã phát huy trách nhiệm làm việc, được trưởng thành trên nhiều lĩnh vực: năng lực sư phạm, năng lực nghiên cứu, năng lực tham mưu..., tạo niềm tin, động lực học tập, rèn luyện cho học viên. Thông qua mô hình “*định hướng tốt, cơ chế tốt, môi trường tốt*” đặc biệt là lồng ghép các nguồn lực cho học tập nghiên cứu sinh gắn với thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh và báo cáo tổng kết thực tiễn (mô hình 3 trong 1); các giảng viên còn tham gia viết bài hội thảo khoa học các cấp độ, biên tập sách, tài liệu...; làm chủ nhiệm lớp, đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở hoặc thông qua thực tế của học viên đã tư vấn cho cấp uỷ, chính quyền hoặc viết báo cáo kiến nghị đề xuất... thông qua môi trường tạo động lực đã xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức phát triển phẩm chất, năng lực, năng động, sáng tạo, tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị, khẳng định được vị thế của Nhà trường đối với các địa phương trong tỉnh và đối với các trường chính trị trong cả nước.

- Với tinh thần lấy hiệu quả phục vụ, thành công của học viên, sự tin nhiệm của Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh làm mục tiêu phấn đấu, Nhà trường đã khơi dậy khát vọng cống hiến trong toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên thi đua chung xây nhiều mô hình đổi mới sáng tạo không chỉ xây dựng Nhà trường mà còn vì học viên thông qua “*5 chương trình vì học viên*” đã được hiện thực hoá bằng các hoạt động thực tiễn sinh động

tạo nên bản sắc riêng trong xây dựng văn hoá trường Đảng. Từ đó, đã tạo ra sự thay đổi về nhận thức, thái độ và hiệu quả trong dạy - học của giảng viên và học viên, khẳng định vị thế, vai trò của học viên là trung tâm, Nhà trường là nền tảng, giảng viên là động lực.

Kết quả từ hành trình xây dựng các mô hình đổi mới sáng tạo đã tạo sự chuyển động tích cực trên các mặt từ thực hiện một chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ sang thực hiện đồng bộ hai chức năng: đào tạo, bồi dưỡng và tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học; chuyển mạnh từ đào tạo lý luận chính trị là chủ yếu sang bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới và kỹ năng lãnh đạo, quản lý theo chức danh, vị trí việc làm; chuyển từ phong trào thi đua dạy tốt - học tốt sang thi đua nghiên cứu tốt, tham mưu tốt, quản trị tốt, dạy - học tốt, tư vấn tốt; chuyển mạnh từ nghiên cứu tìm hiểu sang tổng kết, tư vấn; đặc biệt đã tạo đột phá trong đổi mới phương pháp dạy - học, chuyển mạnh từ dạy - học thụ động sang dạy - học chủ động theo mô hình *3 tầng và 3 giám*; chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị, kiến tạo; sự trưởng thành vượt bậc trên nhiều phương diện của đội ngũ, được phát triển tư duy, tầm nhìn, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, có khả năng thích ứng với yêu cầu ngày càng cao của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đồng hành và vượt qua mọi khó khăn, thách thức vì sự phát triển của Nhà trường; đồng thời, các mô hình đổi mới sáng tạo đã tạo cơ hội và môi trường thực tiễn tốt đẹp cho học viên phát huy nội lực, sự nhạy bén, sáng tạo để xây dựng tập thể lớp kiểu mẫu, học viên gương mẫu, đồng hành với Nhà trường trong hành trình xây dựng một trường Đảng kiểu mẫu để khi trở về địa phương, đơn vị công tác là những cán bộ có trí tuệ, có phẩm chất đạo đức, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

### **2.2. Kinh nghiệm**

Từ thực tiễn xây dựng mô hình đổi mới sáng tạo trong quá trình xây dựng Nhà trường đạt chuẩn, có thể tổng kết thành một số kinh nghiệm như sau:

*Thứ nhất*, biết bám sát định hướng của Trung ương, từ thực tiễn của Tỉnh, của Nhà trường để xác định, lựa chọn mô hình phát triển phù hợp với thực tiễn và quy luật phát triển, từ đó tập trung, huy động nguồn lực, đầu tư có lộ trình, trọng tâm, trọng điểm.

*Thứ hai*, định hướng tốt, phát triển các phong trào thi đua trên nền tảng phong trào thi đua 5 tốt, tập thể lớp kiểu mẫu một cách sôi nổi, thiết thực, hiệu quả, qua đó, tạo hứng thú, sự chủ động, trách nhiệm và khơi dậy khát vọng cống hiến, đổi mới tư duy về cách làm khuyến khích đổi mới sáng tạo trong cán bộ, giảng viên, học viên.

*Thứ ba*, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện, tổng kết các mô hình thành phương châm, phương pháp luận để định hướng cho cán bộ, giảng viên, học viên về nhận thức và chỉ dẫn về thực tiễn, tiếp tục đổi mới sáng tạo, sớm hoàn thành và nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí tạo động lực phát triển Nhà trường đồng bộ, toàn diện, chuyên nghiệp hướng tới đạt chuẩn.

### **3. Một số vấn đề đặt ra đối với việc xây dựng mô hình đổi mới sáng tạo**

Những kết quả đạt được trong xây dựng trường chuẩn là sự quan tâm hướng dẫn sát sao của Học viện CTQG Hồ Chí Minh, sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; sự giúp đỡ tạo điều kiện của các ban, sở, ngành, địa phương trong tỉnh; thành quả của quá trình nỗ lực bền bỉ của các thế hệ cán bộ, viên chức và học viên Nhà trường, đặc biệt là những giá trị của các mô hình đổi mới sáng tạo. Thông qua mô hình đổi mới sáng tạo đã tạo ra sự thay đổi tích cực về nhận thức, thái độ, hành động, khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo cho cán bộ, giảng viên, học viên góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí trường chính trị chuẩn tạo động lực để Nhà trường phát triển đồng bộ, toàn diện, chuyên nghiệp, đạt chuẩn. Với mục tiêu đạt chuẩn mức 2, với các tiêu chí

cao hơn, khó hơn, trong đó, xây dựng được mô hình đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Do đó, đặt ra cho Nhà trường tiếp tục thực hiện sáng tạo các giải pháp để sớm hoàn thành các tiêu chí, gồm các giải pháp sau:

**Một là**, thực tiễn cho thấy, đổi mới sáng tạo là cần thiết, để mô hình đổi mới sáng tạo trở thành động lực phải nhân rộng, lan toả. Nhà trường cần phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ lãnh đạo, quản lý làm trước, làm tốt để thuyết phục viên chức, học viên noi theo. Theo đó, Ban Giám hiệu yêu cầu các khoa, phòng nghiên cứu đăng ký, xây dựng mô hình mới hoặc tổ chức có hiệu quả mô hình đang thực hiện gắn với chức năng của đơn vị hoặc tổ chức hội thảo, tọa đàm để tìm ra các giải pháp xây dựng mô hình đổi mới sáng tạo cho Nhà trường. Đối với giảng viên, chuyên viên tự lựa chọn vấn đề mà học viên cần, thực tiễn cần, thông qua nghiên cứu khoa học phát hiện vấn đề để đề xuất mô hình đổi mới sáng tạo. Đối với các lớp, giao cho chủ nhiệm lớp và học viên lựa chọn xây dựng mô hình. Tuy nhiên, khi có chủ trương xây dựng các mô hình mới, cần lấy ý kiến của cán bộ, giảng viên, học viên.

**Hai là**, tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng để khuyến khích đổi mới sáng tạo, đặc biệt nâng cao lý luận từ đó tổng kết thực tiễn. Và tiếp tục phát huy tinh thần tự học tập, tự bồi dưỡng của cán bộ, giảng viên; tăng cường thâm nhập thực tiễn để tiếp tục nhân rộng và thực hiện có hiệu quả mô hình “*nghiên cứu trước, bồi dưỡng sau, tư vấn sâu, kịp thời tổng kết*” những vấn đề đặt ra trong công tác lãnh đạo, quản lý, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, phát triển kinh tế-xã hội ở cơ sở. Bởi, đổi mới sáng tạo là hoạt động khó và mới cần tiếp cận ở nhiều phương diện, trong đó có đổi mới sáng tạo từ cơ sở. Như lãnh đạo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: Nhà trường cần tiếp tục xây dựng đội ngũ cán

bộ, giảng viên có trình độ cao hơn; tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tư vấn chính sách thiết thực và đóng góp vào quá trình xây dựng, thực thi chính sách của tỉnh.

**Ba là**, cần sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm các mô hình đang thực hiện để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện để kịp thời thích ứng với sự vận động của thực tiễn, như mô hình 3 tăng, 3 giảm cần bổ sung thêm nội hàm 3 nhiều 3 ít; mô hình phát triển đội ngũ 3 tốt, giảng viên có 3 sản phẩm, mô hình 3 trong 1, đồng thời, từ 3 sản phẩm này sẽ có thêm 6 sản phẩm nữa kèm theo, bổ sung thành mô hình 9 trong 3, sẽ đáp ứng các tiêu chí về hoạt động nghiên cứu khoa học đối với trường chuẩn mức 2. Thông qua kế thừa, bổ sung và phát triển các mô hình đổi mới sáng tạo, chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức Nhà trường sẽ được nâng cao.

Nét nổi bật tạo nên bản sắc riêng của Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá là xây dựng được nhiều mô hình đổi mới sáng tạo đã tạo dấu ấn và khẳng định vị thế, hình ảnh của Nhà trường. Những kết quả vượt trội, vượt trước, vượt chuẩn trong quá trình xây dựng, phát triển Nhà trường, khẳng định sự chủ động lựa chọn mô hình phù hợp, từ đó kiên trì thực hiện với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả của toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên. Để tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn mức 2, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu cần tạo thêm động lực, niềm tin, khơi dậy khát vọng đổi mới sáng tạo trong toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên, với phương châm: nỗ lực vượt bậc, đổi mới sáng tạo không ngừng./.

### CHÚ THÍCH:

<sup>1</sup> Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Nxb Thanh Hoá, năm 2015.

<sup>2</sup> Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nxb Thanh Hoá, năm 2020.



## THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM CÔNG TÁC THAM MUU VỀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ CỦA CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA HIỆN NAY

ThS. Lê Thị Lan Anh  
Khoa Nhà nước và Pháp luật

*Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định: “Tiếp tục đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực của hệ thống dịch vụ pháp lý, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật. Đổi mới cơ chế thi hành pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với thực hiện pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả”*

Để góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, quản lý xã hội thì công tác hòa giải ở cơ sở đã và đang mang lại nhiều kết quả rất tích cực. Với ý nghĩa là một biện pháp truyền thống để giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong cộng đồng dân cư, hòa giải ở cơ sở đã chứng minh được vị trí, vai trò của mình trong việc giúp các bên tự thỏa thuận trên cơ sở phù hợp với pháp luật, văn hóa và đạo đức xã hội, góp phần ngăn ngừa những tranh chấp phức tạp, giảm bớt các vụ việc phải chuyển đến Tòa án, tiết kiệm được thời gian, chi phí của Nhà nước, của Nhân dân.

Trong thời gian qua, công tác hoà giải ở cơ sở đã trở thành phương thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả của tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay trên toàn tỉnh có 4.340 tổ hòa giải ở cơ sở, với 27.678 hòa giải viên, đa số các Tổ trưởng Tổ hòa giải do trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố đảm nhận, các hòa giải viên là đại

diện các tổ chức đoàn thể như: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân và người cao tuổi, người có uy tín trong dòng họ, thôn, xóm. Đội ngũ hoà giải viên thường xuyên được cung cấp, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, cụ thể: trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở (2013 - 2023), toàn tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức 30 Hội nghị quán triệt triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; 3.410 Hội nghị tuyên truyền tập huấn bồi dưỡng pháp luật cho 291.425 lượt hòa giải viên tham dự; hỗ trợ tài liệu nghiệp vụ, tài liệu pháp luật như sổ tay nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở, đề cương tuyên truyền văn bản pháp luật, sách hỏi - đáp về pháp luật, tờ gấp về pháp luật... cho những người làm công tác hòa giải ở cơ sở. Thông qua chính quyền cấp xã, các huyện, thị xã, thành phố đã cấp phát gần 125.500 cuốn tài liệu tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho cán bộ và Nhân dân

trên địa bàn tỉnh<sup>2</sup>. Đây chính là cảm nang để hòa giải viên vận dụng giải thích, phân tích, hướng dẫn, kết hợp với tuyên truyền, vận động các bên phát huy truyền thống đạo đức, phong tục, tập quán tốt đẹp trong cộng đồng dân cư từ đó tác động tới tâm tư, tình cảm giúp các bên tranh chấp tự nguyện thỏa thuận, tự nguyện giải quyết mâu thuẫn góp phần nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở.

Là chức danh chuyên môn của cấp xã, công chức Tư pháp - hộ tịch ngoài thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; công chứng, chứng thực; đăng ký, quản lý hộ tịch,... theo quy định của pháp luật còn tham gia các hoạt động liên quan đến công tác tham mưu về hòa giải ở cơ sở cho Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã, cụ thể:

**Thứ nhất**, Tham mưu xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở

Công chức Tư pháp - hộ tịch chủ động tham mưu cho UBND cấp xã, cũng như hướng dẫn hoạt động hòa giải ở cơ sở, phối hợp với Trưởng Ban công tác mặt trận (CTMT), Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố rà soát số lượng tổ hòa giải, từ đó căn cứ kết quả rà soát, đánh giá về tổ chức của Tổ hòa giải, Trưởng Ban CTMT kiến nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam cấp xã về củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, bao gồm: số lượng tổ hòa giải cần thành lập mới; các tổ hòa giải phải củng cố, kiện toàn; các trường hợp cho thôi hòa giải viên; dự kiến số lượng bổ sung hòa giải viên, Tổ trưởng tổ hòa giải. Bên cạnh đó, công chức Tư pháp - hộ tịch báo cáo với Chủ tịch UBND, thông báo cho Ủy ban MTTQ cấp xã chuẩn bị công tác lựa chọn, giới thiệu nhân sự để Nhân dân ở thôn, tổ dân phố bầu và gửi kết quả bầu lên Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định công nhận.

**Thứ hai**, Tham mưu, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cấp trên bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở

Hàng năm, công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã theo dõi, nắm bắt trình độ, năng lực, nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn của đội ngũ hòa giải viên cũng như thực tiễn các vụ việc thường xảy ra tại địa phương để tổng hợp báo cáo, đề xuất với cơ quan tư pháp cấp trên có kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở. Theo đó, chất lượng đội ngũ hòa giải viên đã được Nhân dân ghi nhận thông qua các vụ việc được hòa giải thành tại cơ sở. (Từ năm 2014 đến năm 2023, các tổ hòa giải trên địa bàn toàn tỉnh hòa giải thành 36.477 vụ việc; hòa giải không thành 9.177 vụ việc. Tỷ lệ hòa giải thành trung bình đạt từ đạt 80% trở lên<sup>3</sup>).

**Thứ ba**, Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở

Thực hiện nhiệm vụ tham mưu, công chức Tư pháp - hộ tịch đã giúp UBND cấp xã nắm bắt tình hình hoạt động của các tổ hòa giải; phối hợp với Ủy ban MTTQ cấp xã kiểm tra, đôn đốc tổ trưởng tổ hòa giải và hòa giải viên. Về nội dung và hình thức kiểm tra được tiến hành dưới nhiều hình thức khác nhau, như: kiểm tra theo kế hoạch định kỳ, đột xuất, thông qua chế độ báo cáo, thống kê của các tổ hoà giải từ đó nắm bắt tình hình hoạt động, kịp thời động viên, khuyến khích các tổ có cách làm hay, hiệu quả để nhân rộng trên địa bàn thôn, tổ dân phố, đồng thời phát hiện giải quyết những khó khăn, vướng mắc đang tồn tại, hạn chế. Các mô hình “Tổ hòa giải điểm”, “Tổ hòa giải điển hình” hay “Tổ hòa giải 5 tốt” cũng được công chức Tư pháp - hộ tịch theo dõi sát sao và kịp thời chỉ đạo để mô hình hoạt động ngày càng mang lại hiệu quả tốt hơn.

**Thứ tư**, Thống kê công tác hoà giải; sơ kết, tổng kết và công tác thi đua, khen thưởng

Theo Thông tư 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp, hàng năm công chức Tư pháp - hộ tịch đã thực hiện việc thống kê về tổ chức và hoạt động của Tổ hoà giải ở cơ sở theo biểu mẫu thống nhất. Việc thống kê còn được thực hiện thông qua mẫu sổ theo dõi kết quả hoà giải của tổ hoà giải ở cơ sở theo hướng dẫn của cơ quan tư pháp cấp trên từ đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của UBND cấp xã về công tác hoà giải ở cơ sở.

Về công tác sơ kết, tổng kết và thi đua, khen thưởng được thực hiện định kỳ, tùy theo tình hình cụ thể của địa phương, có thể tiến hành theo hình thức hội nghị, giao ban chuyên đề hoặc tổ chức lồng ghép trong sơ kết, tổng kết công tác tư pháp ở địa phương. Trong đợt tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, trên cơ sở đề xuất của UBND cấp xã, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đã khen thưởng 86 tập thể và 108 cá nhân, Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 15 tập thể, 20 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở<sup>4</sup>. Thông qua hoạt động sơ kết, tổng kết giúp UBND cấp xã nắm bắt tình hình, kết quả của công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn, thấy rõ những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân tồn tại, hạn chế, từ đó có biện pháp khắc phục kịp thời.

**Thứ năm**, Tham mưu lập dự toán và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hoà giải ở cơ sở

Công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã có trách nhiệm tham mưu lập dự toán kinh phí cho công tác hoà giải ở cơ sở, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của đơn vị gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình

cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên thực tế hiện nay do ngân sách Nhà nước còn hạn chế hoặc do chưa đánh giá đầy đủ ý nghĩa, vai trò của công tác hoà giải ở cơ sở, nên mặc dù Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT/BTC-BTP, 58/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành văn bản quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương nhưng nhiều địa phương vẫn chưa bố trí được kinh phí phù hợp phục vụ công tác hoà giải. Vì vậy, để có kinh phí dành cho công tác hoà giải ở cơ sở đòi hỏi công chức Tư pháp - hộ tịch phải chủ động tham mưu trong việc lập dự toán và tranh thủ sự ủng hộ, tạo điều kiện của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác tham mưu quản lý nhà nước của công chức Tư pháp - hộ tịch về hòa giải ở cơ sở vẫn còn một số hạn chế như:

Nhiệm vụ chuyên môn của công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã khá nhiều; một bộ phận công chức trình độ, kỹ năng còn yếu kém, nhất là các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, chưa làm tốt công tác tham mưu quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở cho UBND cấp xã cũng như chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức hoạt động của các tổ hòa giải nên hiệu quả đạt được chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi của thực tiễn. Việc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, phổ biến kinh nghiệm và kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở một số địa phương chưa được thực hiện thường xuyên, kịp thời; công tác phối hợp giữa UBND với MTTQ và đoàn thể cấp xã thiếu chủ động. Hoạt động tham mưu bầu, công nhận hòa giải viên ở một số nơi chưa đảm bảo, dẫn đến lúng túng hoặc thực hiện chưa đúng quy định của pháp luật về quy trình, thủ tục bầu, công nhận hòa giải viên.

**Một số kinh nghiệm rút ra trong công tác tham mưu về hòa giải ở cơ sở của công chức Tư pháp - hộ tịch:**

**Một là,** Cần phát huy tính tích cực, chủ động tham mưu, đề xuất trong quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; tiếp tục gắn hoạt động hòa giải ở cơ sở với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ở khu dân cư.

**Hai là,** Cần thực hiện tốt công tác phối hợp với Ban công tác MTTQ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố để bầu hòa giải viên, đảm bảo lựa chọn những người có uy tín, có kiến thức pháp luật, am hiểu văn hóa, phong tục tập quán của địa phương, có tinh thần trách nhiệm, khả năng vận động, thuyết phục. Ngoài ra, cần huy động sự tham gia của Nhân dân, nhanh chóng phát hiện các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp để kịp thời tiến hành hòa giải, hạn chế việc để mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy.

**Ba là,** Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp bồi dưỡng một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện của các tổ hòa giải và thành viên tổ hòa giải; tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể tại các diễn đàn, hội thi,... từ đó góp phần nâng cao chất lượng hòa giải tại cộng đồng dân cư.

**Bốn là,** Làm tốt công tác truyền thông về công tác hòa giải ở cơ sở, tuyên truyền những vụ việc hòa giải điển hình nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể Nhân dân địa phương về vị trí, vai trò của hoạt động hòa giải. Tiếp tục xây dựng các mô hình hòa giải điển hình, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả ở các tổ hòa giải.

**Năm là,** Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, kịp thời biểu dương các tổ hòa giải, hòa giải viên tiêu biểu nhằm động viên, khích lệ để các tổ hòa giải và hòa giải viên phát huy tối đa tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng.

Từ những nhiệm vụ được giao, với sự nỗ lực cố gắng trong công tác chuyên môn cho thấy đây là một trong những nhiệm vụ không hề dễ dàng đối với công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã. Ngoài công việc chuyên môn chính về tư pháp, hộ tịch còn phải đảm nhận tham mưu, hướng dẫn, chủ trì và thực hiện những công việc khá phức tạp để đồng hành với cán bộ thôn, tổ dân phố và cộng đồng dân cư ở cơ sở giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho Nhân dân, giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại cơ sở, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương./.

### CHÚ THÍCH

<sup>1</sup> Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

<sup>2</sup> Báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 - Sở Tư pháp Thanh Hóa, năm 2023.

<sup>3</sup> Báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 - Sở Tư pháp Thanh Hóa, năm 2023.

<sup>4</sup> Báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 - Sở Tư pháp Thanh Hóa, năm 2023.

### Nguồn tài liệu tham khảo:

- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;
- Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố;
- Báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 của Sở Tư pháp Thanh Hóa năm 2023.

## XÂY DỰNG “ĐÔ THỊ VĂN MINH, CÔNG DÂN THÂN THIỆN” TỪ THỰC TIỄN Ở THÀNH PHỐ THANH HOÁ

ThS. Phạm Bá Thịnh

Khoa Lý luận cơ sở

*“Xây dựng đô thị văn minh, công dân thân thiện” có ý nghĩa rất quan trọng để diện mạo thành phố ngày càng khang trang, hiện đại, sạch đẹp; con người thành phố hành xử thân thiện, lịch sự, văn minh, tạo ra giá trị mới trong phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá, con người thành phố Thanh Hoá. Vì vậy, Đại hội Đảng bộ thành phố Thanh Hoá lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 -2025, đã xác định “Đô thị văn minh, công dân thân thiện” là một trong ba chương trình trọng tâm cần thực hiện trong nhiệm kỳ.*

Để hiện thực hoá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thanh Hoá trong thực tiễn, thời gian qua Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân thành phố Thanh Hoá đã nỗ lực, quyết tâm triển khai và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, đặc biệt Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã ban hành Quyết định số 151- QĐ/TU ngày 22/01/2021 của Ban Chấp hành về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI về đẩy mạnh xây dựng “Đô thị văn minh, công dân thân thiện” giai đoạn 2021 – 2025; theo đó, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 287/KH-UBND, ngày 09/4/2021 về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động về đẩy mạnh xây dựng "Đô thị văn minh, công dân thân thiện", Kế hoạch số 687/KHUBND ngày 16/7/2021 về thực hiện Cuộc vận động “Người dân thành phố Thanh Hóa nói lời hay, làm việc tốt, hành

động thân thiện” triển khai sâu rộng đến các cơ quan, đơn vị, phường, xã trên địa bàn; đồng thời cụ thể hóa ban hành 01 quyết định, 07 kế hoạch, 03 hướng dẫn chỉ đạo, triển khai sâu rộng đến các cơ quan, đơn vị, phường, xã trên địa bàn.

Với tinh thần lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp uỷ và chính quyền thành phố, nên công tác phối kết hợp triển khai thực hiện “Đô thị văn minh, công dân thân thiện” giữa các phòng, ban, ngành chức năng của thành phố với các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, với những cách làm sáng tạo đã tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức, nâng cao ý thức thực hiện nếp sống văn minh ở mỗi cá nhân, gia đình, cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư nên đạt được nhiều kết quả, nổi bật:

### 1. Đối với xây dựng Đô thị văn minh

Về công tác Quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng được quan tâm thực hiện với quyết

tâm cao. Từ năm 2021 đến tháng 6/2023, thành phố đã đầu tư và hoàn thành 163 dự án, 76 dự án đã triển khai và tiếp tục đầu tư; vận động Nhân dân hiến 18.250m<sup>2</sup> đất ở, 10.300m<sup>2</sup> đất nông nghiệp với tổng số tiền trên 92 tỷ đồng; tự tháo dỡ công trình trên đất trị giá hơn 11 tỷ đồng; đóng góp 8,6 tỷ đồng và đóng góp ngày công để làm đường giao thông, các công trình phúc lợi, kênh mương nội đồng, nhà văn hóa. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa rộng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân và bảo đảm phát triển hài hòa giữa các phường, xã nhằm từng bước thực hiện mục tiêu xây dựng thành phố đến năm 2025 trong nhóm đô thị loại I trực thuộc tỉnh hàng đầu cả nước.

Công tác đảm bảo trật tự đô thị, trật tự xây dựng, trật tự an toàn giao thông được duy trì thường xuyên, liên tục: Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và triển khai thực hiện nhiều kế hoạch, phương án về tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng, an toàn giao thông trên địa bàn thành phố; việc giám sát các công trình xây dựng, các công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn thành phố được chú trọng, tổ chức nhiều đợt kiểm tra việc thực hiện quy hoạch ở hầu hết các mặt bằng quy hoạch đang triển khai thực hiện. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về quy hoạch, trật tự xây dựng, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường theo Chỉ thị số 10/CTUBND ngày 17/02/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa; ban hành 12 phương án và ra quân thực hiện các phương án về tổ chức

lực lượng xử lý vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ...

### **2. Đối với xây dựng “Công dân thân thiện”**

Việc xây dựng nếp sống văn hóa có nhiều chuyển biến tích cực, đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội. Hằng năm có trên 90% các hộ gia đình đăng ký xây dựng “Gia đình văn hóa”, 100% phố, thôn đăng ký xây dựng danh hiệu “Khu dân cư văn hóa”; phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa được cấp ủy, chính quyền và công đoàn các cấp quan tâm triển khai. Đến nay, có 72/145 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa lần đầu; phối hợp với Ban Chỉ đạo tỉnh xét công nhận cho 29 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đạt chuẩn văn hóa lần đầu; có 22/30 phường đạt chuẩn văn minh đô thị.

Xây dựng các tập thể, cá nhân kiểu mẫu, xây dựng chính quyền dân vận khéo vì Nhân dân phục vụ đạt và vượt mục tiêu đề ra. Đến nay, thành phố có 76/204 phường, xã, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu đạt 37,2% (vượt 2,2% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra). Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang theo Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh có nhiều tiến bộ, cơ bản đi vào nền nếp, từng bước thay đổi về nhận thức, hành vi của đại bộ phận Nhân dân trên địa bàn thành phố, 100% các hộ gia đình có đám cưới, đám tang đã thực hiện ký cam kết với Ủy ban nhân dân phường, xã và chấp hành nghiêm các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang.

Việc thực hiện Cuộc vận động “Người dân thành phố Thanh Hóa nói lời hay, làm việc tốt, hành động thân thiện”, nổi bật là 11 nội dung thông điệp Cuộc vận động thực hiện nếp sống văn minh đô thị, kỷ cương, nêu gương, trách nhiệm đã góp phần hình thành nên những chuẩn mực văn hóa, văn minh mới trong đời sống xã hội của người dân thành phố.

Tuy nhiên, cùng với những kết quả đã đạt được việc xây dựng “Đô thị văn minh, công dân thân thiện” ở thành phố Thanh Hoá cũng còn những hạn chế như: Một số địa phương còn lúng túng trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, chưa cụ thể hóa thành các nhiệm vụ cụ thể gắn với nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn của địa phương; tổ chức thực hiện có lúc, có nơi còn hình thức, chưa có chuyển biến rõ nét trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền. Công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng, an toàn giao thông chưa đáp ứng được yêu cầu. Một số thành viên Ban chỉ đạo thành phố, đảng ủy viên phường, xã chưa thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao trong lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện cuộc vận động tại địa phương, đơn vị được giao phụ trách.

Để tiếp tục “Xây dựng đô thị văn minh, công dân thân thiện” trên địa bàn, trong thời gian tới Thành phố Thanh Hoá tập trung làm tốt một số nội dung cơ bản sau:

**Thứ nhất**, Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chương trình trọng tâm của Đại hội Đảng bộ Thành phố Thanh Hoá lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 về “Xây dựng

đô thị văn minh, công dân thân thiện”, trọng tâm là thực hiện tốt Cuộc vận động “*Người dân thành phố nói lời hay, làm việc tốt, hành động thân thiện*” nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức thành hành động cụ thể, hình thành nếp sống và xây dựng hình ảnh người dân Thành phố Thanh Hóa văn minh, hiện đại, thân thiện; phát triển kết cấu hạ tầng đô thị thành phố ngày càng hiện đại, thông minh, sạch đẹp. Theo đó, cần phải đổi mới, đa dạng hoá phương thức tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông (pano, ápich, đài truyền thanh, truyền hình...); thông qua các hội nghị, diễn đàn, gương người tốt, việc tốt để lan toả hình ảnh đẹp, hành động thân thiện, các mô hình đổi mới sáng tạo; ứng dụng các nền tảng số như website, mạng xã hội (Zalo, facebook, fanpage...) các ứng dụng thông minh...

**Thứ hai**, Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền, phát huy vai trò trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức - chính trị xã hội, các hội nghề nghiệp trong công tác phối hợp thực hiện có hiệu quả xây dựng đô thị văn minh, công dân thân thiện. Phát huy trách nhiệm xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp gắn với xây dựng đô thị văn minh, công dân thân thiện; phát huy trách nhiệm, gương mẫu, kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ gắn với xây dựng đô thị văn minh, công dân thân thiện. Tăng cường trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của công dân, gia đình, dòng họ; tạo sự đồng thuận của Nhân dân và xã hội.

**Thứ ba,** Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, điều hành quản lý của chính quyền, việc thực hiện phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội; việc tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân. Kịp thời sơ kết, tổng kết để phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, rút ra kinh nghiệm và đề xuất giải pháp; mặt khác, biểu dương, khen thưởng cá nhân, tập thể, gương người tốt, việc tốt để nhân rộng, lan toả các mô hình đổi mới sáng tạo, lời hay, hình ảnh đẹp, hành động thân thiện, với phương châm “*lấy cái đẹp, dẹp cái xấu*” góp phần xây dựng “*Đô thị văn minh, công dân thân thiện*” Thành phố Thanh Hoá.

**Thứ tư,** Tăng cường biện pháp, giải pháp quản lý quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng; quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường; nếp sống văn hóa, văn minh đô thị; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và tiếp tục thực hiện tốt Cuộc vận động “*Người dân Thành phố*

Thanh Hóa “*nói lời hay, làm việc tốt, hành động thân thiện*”.

**Tóm lại,** Xây dựng “*Đô thị văn minh, công dân thân thiện*” trong thời gian qua ở Thành phố Thanh Hoá mới chỉ là kết quả bước đầu. Bởi vậy, đòi hỏi phải có sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt của cấp uỷ Đảng, chính quyền cả hệ thống chính trị và Nhân dân để sớm hiện thực hoá

chương trình trọng tâm, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, phấn đấu xây dựng thành phố xanh, thông minh có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp, cơ bản đồng bộ, từng bước hiện đại./.

---

### Tài liệu tham khảo:

- Báo cáo số 806 /BC-UBND, ngày 28/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hoá về Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Chương trình hành động về đẩy mạnh xây dựng “*Đô thị văn minh, công dân thân thiện*”, trọng tâm là cuộc vận động “*Người dân thành phố Thanh Hóa nói lời hay, làm việc tốt, hành động thân thiện*” giai đoạn 2021 - 2025.

- Kế hoạch số 157 - KH/TU ngày 09/3/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Thanh Hóa về việc Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XXI và Nghị quyết Đại hội các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc Thành ủy nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thanh Hoá lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.



## **BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP “BƯỚI THANH ĐƯỜNG” Ở HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG YÊN NINH**

**ThS. Vương Mạnh Toàn, Khoa Lý luận cơ sở**  
**ThS. Lê Thị Nga, Phòng QLĐT&NCKH**

*Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và xây dựng Yên Ninh (HTX DVNN-XD), huyện Yên Định được thành lập ngày 20/4/2004. Hiện nay, HTX có 181 thành viên; tổng số vốn là 170 triệu đồng. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX bao gồm: dịch vụ tưới tiêu và bảo vệ hoa màu; dịch vụ dự báo, dự thính sâu bệnh; dịch vụ khuyến nông; dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, giống cây trồng; dịch vụ liên kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; dịch vụ xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng nông nghiệp; dịch vụ vật liệu xây dựng (gạch không nung).*

Từ năm 2007, UBND huyện Yên Định có chính sách chuyển đổi diện tích đất canh tác không thuận lợi cho trồng lúa nước (thân đất cao) sang trồng cây ăn quả. Chính quyền và Nhân dân xã Yên Ninh đã đưa vào thử nghiệm cây bưởi Diễn, nhận thấy cây bưởi Diễn thích hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương, đem lại năng suất cao và chất lượng tốt (quả to, ngọt, mọng nước) nên đã từng bước mở rộng diện tích, đến nay trên toàn xã có hơn 80 ha (cả vùng đất lúa chuyển đổi và trồng trong vườn nhà). Các hộ trồng bưởi Diễn đều là thành viên HTX, do đó HTX đã liên kết các thành viên HTX trồng bưởi Diễn và từng bước vận động áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, đến nay diện tích trồng bưởi Diễn theo quy trình VietGAP là 20ha.

Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), chính quyền xã đã chỉ

đạo HTX lựa chọn, đăng ký và xây dựng quả bưởi Diễn làm sản phẩm OCOP của địa phương. Từ đầu năm 2021, HTX bắt đầu xây dựng kế hoạch, hoàn thiện hồ sơ. Số diện tích trồng bưởi của thành viên HTX tham gia vào Chương trình OCOP là những diện tích được trồng trọt theo quy trình VietGAP và đảm bảo các yêu cầu của bộ tiêu chí công nhận sản phẩm OCOP.

Bưởi Diễn trồng tại xã Yên Ninh được đặt tên là bưởi Thanh Đường (bưởi có vị thanh và ngọt) làm thương hiệu sản phẩm đăng ký tham dự Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và được công nhận là sản phẩm OCOP 3 sao vào tháng 3 năm 2022. HTX có trách nhiệm kiểm tra định kỳ việc chăm bón bưởi theo từng giai đoạn, đánh giá chất lượng, quản lý sản lượng sản phẩm khi thu hoạch làm căn cứ để cấp tem chứng nhận sản phẩm OCOP dán vào quả và hộp đựng sản phẩm. Quá trình lựa chọn và xây

dựng sản phẩm OCOP của HTX có những thuận lợi như:

- Điều kiện tự nhiên của xã phù hợp đối cây ăn quả, đặc biệt là cây bưởi Diễn. Xã Yên Ninh mặc dù có thân đất cao nhưng nằm giữa hạ lưu sông Mã và sông Cầu Chày nên đất đai màu mỡ nhiều phù sa và sẵn nguồn nước tưới tiêu, ngoài ra Yên Ninh còn có 2 tầng nước ngầm nên có thể khoan lấy nước để chủ động nước tưới cho bưởi khi cần thiết.

- Xã Yên Ninh được hình thành và phát triển từ lâu đời, Nhân dân có truyền thống đấu tranh cách mạng, có nhiều thành tích trong kháng chiến và trong lao động sản xuất. Hiện nay Yên Ninh là một xã thuần nông, người dân ở đây rất siêng năng, cần cù và không ngừng học hỏi, sáng tạo trong sản xuất nông nghiệp.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương rất quyết liệt lãnh, chỉ đạo Nhân dân địa phương xây dựng nông thôn mới nói chung và xây dựng sản phẩm OCOP nói riêng. Việc chỉ đạo cho HTX tiến hành xây dựng sản phẩm OCOP là sự vào cuộc mạnh mẽ và kịp thời của cấp ủy Đảng, chính quyền góp phần lớn cho sự thành công của sản phẩm. Trong đó, đã thực hiện tốt tái cơ cấu nông nghiệp và triển khai chặt chẽ việc liên kết giữa Nhà nước, nhà khoa học, nhà nông và doanh nghiệp để tạo ra các chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị và ổn định đầu ra cho sản phẩm. Trong quá trình xây dựng sản phẩm OCOP, UBND xã đã quan tâm sát sao, ngoài hỗ trợ một phần kinh phí còn phân công công chức Văn phòng thống kê hỗ trợ HTX làm hồ sơ trong suốt quá trình thực hiện.

Bên cạnh những thuận lợi trên, trong quá trình xây dựng và duy trì sản phẩm

OCOP “Bưởi Thanh Đường” vẫn còn một số khó khăn nhất định như:

- Một số thành viên HTX có diện tích trồng bưởi Diễn nhưng do gia đình neo người hoặc có công việc thường xuyên khác nên chưa tham gia liên kết với HTX để sản xuất sản phẩm OCOP, vẫn trồng và chăm sóc bưởi theo kinh nghiệm và kỹ thuật tự phát, chưa ứng dụng trồng trọt theo hướng hữu cơ và quy chuẩn VietGAP nên năng suất thấp và chất lượng bưởi không đảm bảo. Mặc dù vậy, khi bán vẫn quảng bá là bưởi OCOP nên làm ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu sản phẩm “Bưởi Thanh Đường - OCOP”.

- Diện tích trồng bưởi Diễn chưa tham gia sản xuất OCOP còn nhiều (40ha trồng theo trang trại và 20ha trong vườn gia đình) do chưa tham gia sản xuất theo quy trình VietGAP.

- Việc huy động nguồn vốn để HTX đầu tư xây dựng kho lạnh bảo quản sản phẩm khi chưa kịp tiêu thụ và giữ cho sản phẩm đảm bảo đến đúng độ Tết Nguyên Đán, phân phối theo kế hoạch với các đại lý, chuỗi của hàng hoa quả sạch... gặp nhiều khó khăn.

- Hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm còn nhiều hạn chế, chưa có cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại TP Thanh Hóa và Hà Nội, bước đầu HTX mới ký kết tiêu thụ bán buôn với một số siêu thị, chuỗi cửa hàng hoa quả, thực phẩm sạch trong tỉnh... nên giá thành còn thấp. Một số thành viên HTX đã tự tạo các kênh bán hàng trên mạng xã hội nhưng số lượng không nhiều.

- Một số ít thành viên HTX đã tham gia sản xuất sản phẩm OCOP nhưng trong quá trình chăm sóc bưởi theo quy trình VietGAP và các yêu cầu của sản phẩm

OCOP vẫn còn một số khâu chưa đảm bảo nên ảnh hưởng đến chất lượng và thương hiệu của sản phẩm.

Từ khi sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP đã có những tác động tích cực đối với HTX và địa phương như:

- HTX và các thành viên tăng cường quảng bá thương hiệu bưởi Thanh Đường – OCOP 3 sao trên các phương tiện truyền thông, sàn thương mại điện tử nên HTX đã nhận được rất nhiều đơn hàng của các đối tác, đặc biệt là các cửa hàng hoa quả sạch tại Hà Nội, các đại lý, cửa hàng hoa quả trong tỉnh... đặt hàng với số lượng lớn.

- Giá trị trên quả bưởi đã được tăng lên khoảng 20% so với thời kỳ chưa được công nhận sản phẩm OCOP. Vụ bưởi cuối năm 2022 (sau khi được công nhận sản phẩm OCOP) bưởi loại 1 có giá 40.000đ/kg, bưởi loại 2 có giá 35.000đ/kg, có những thời điểm giá bưởi loại 1 lên đến 50.000đ/kg. Thu nhập bình quân đạt 600 triệu/1ha. Thu nhập của HTX từ hỗ trợ các sản phẩm, dịch vụ trong sản xuất sản phẩm OCOP “Bưởi Thanh Đường” khoảng 1,2 tỉ/năm. Vụ bưởi năm 2023 (bắt đầu thu hoạch từ tháng 12/2023 đến tháng 2/2024) sản lượng ước đạt 120 tấn bưởi OCOP, tổng sản lượng bưởi cả xã khoảng 1.100 tấn, giá bưởi OCOP loại 1 trung bình đạt 30.000đ/kg cũng hứa hẹn đem lại nguồn thu nhập lớn cho thành viên HTX.

- Trong quá trình tái cơ cấu nông nghiệp, sản phẩm bưởi Thanh Đường hiện nay đã góp phần rất trong phát triển kinh tế nông nghiệp của địa phương góp phần nâng cao thu nhập và phát triển gia đình của thành viên HTX. Tạo ra sự lan tỏa trong Nhân dân tích cực áp dụng quy trình VietGAP trong trồng bưởi nói riêng và sản xuất nông nghiệp nói chung.

- Việc được công nhận là sản phẩm OCOP góp phần giới thiệu và lan tỏa hình ảnh quê hương Yên Ninh giàu truyền thống cách mạng, gắn liền với Lễ hội trò Chiềng được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia vào năm 2018, từng bước quảng bá địa danh du lịch của huyện Yên Định nói riêng và của tỉnh Thanh Hóa nói chung.

Từ quá trình xây dựng và phát triển sản phẩm OCOP “Bưởi Thanh Đường” của HTX DVNN và XD Yên Ninh, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như:

- Cần có sự quan tâm, định hướng của cấp ủy Đảng cơ sở, sự điều hành tổ chức của UBND xã và sự vận động của các đoàn thể chính trị - xã hội, đặc biệt là tinh thần trách nhiệm, quyết tâm của thành viên HTX trong xây dựng sản phẩm OCOP.

- Cán bộ HTX phải năng động, tiếp cận tốt các chương trình, chính sách hỗ trợ của tỉnh, huyện cả về chủ trương, chính sách, nguồn vốn hỗ trợ, chương trình bồi dưỡng tập huấn về Chương trình OCOP, về xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm...

- Trong quá trình sản xuất phải đặt tiêu chí chất lượng sản phẩm lên hàng đầu để khẳng định thương hiệu của sản phẩm, cần thực hiện chặt chẽ, đồng bộ các khâu: trồng trọt, thu hoạch, bảo quản và phân phối.

Quá trình sản xuất sản phẩm OCOP “Bưởi Thanh Đường” của HTXDVNN & XD Yên Ninh đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp từ đất lúa kém hiệu quả sang cây ăn quả có giá trị đã góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế nông nghiệp của địa phương, tạo ra tiền đề kinh tế vững chắc cho Nhân dân tiếp tục xây dựng nông thôn mới văn minh, giàu đẹp./.

## **THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM MỐI QUAN HỆ CẤP ỦY LÃNH ĐẠO, CHÍNH QUYỀN QUẢN LÝ, NHÂN DÂN LÀM CHỦ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO Ở XÃ THIỆU CHÍNH, HUYỆN THIỆU HÓA**

**ThS. Nguyễn Thị Duyên**  
*Khoa Lý luận cơ sở*

*Thiệu Chính là xã nằm về phía Tây, cách trung tâm huyện Thiệu Hóa khoảng 10km; tổng diện tích tự nhiên toàn xã 505,74 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp 355,6 ha, chiếm 70% tổng diện tích tự nhiên. Tổng số hộ trong toàn xã là 1.392 hộ, với tổng 4.681 nhân khẩu, sinh sống ở 06 thôn.*

Kế thừa và xây dựng Nông thôn mới (NTM) nâng cao trên nền tảng xã NTM (được công nhận tại Quyết định số 5225/QĐ-UBND ngày 24/12/2018); bám sát Quyết định 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Quyết định 33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025 và sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của Văn phòng điều phối NTM tỉnh Thanh Hóa; của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban chỉ đạo xây dựng NTM huyện Thiệu Hóa; sự hướng dẫn cụ thể của các cấp, các ngành; mặt khác, được thụ hưởng đầy đủ các cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước về: Chính sách an sinh xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề nông nghiệp, nông thôn; cùng với đó là sự đồng thuận, trách nhiệm với nhiệm vụ và thống nhất cao của Đảng bộ,

chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể Nhân dân trong xã đã quyết tâm hoàn thành đạt 19/19 tiêu chí NTM nâng cao năm 2023, hướng tới đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Tuy nhiên, xây dựng xã NTM nâng cao trong bộ tiêu chí mới, giai đoạn 2022-2025 bước đầu có phần lúng túng trong công tác lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của chính quyền và làm chủ của Nhân dân. Mặc dù vậy, để tiếp tục phát huy tốt các tiêu chí NTM nâng cao, phấn đấu đạt NTM kiểu mẫu, không thể không nói đến mối quan hệ giữa cấp ủy lãnh đạo, chính quyền quản lý và Nhân dân làm chủ trong xây dựng NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu ở xã Thiệu Chính đã được phát huy trong những năm qua và đã đạt được nhiều kết quả nổi bật:

**Thứ nhất, về cấp ủy lãnh đạo:** Sau khi tiếp thu các văn bản của các cấp; Đảng ủy đã triển khai, quán triệt đầy đủ các nội dung văn bản của cấp trên đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã, đồng thời ban hành Nghị quyết số 24-NQ/ĐU ngày 04/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ về việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao, thôn NTM kiểu mẫu; ban hành quyết định số: 78/QĐ - ĐU, ngày 04/05/2023 của Ban chỉ đạo xây dựng NTM xã Thiệu Chính về việc kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng các Chương trình

mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2023-2025, Ban chỉ đạo được kiện toàn khi có thay đổi nhân sự của cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và luôn đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên với 25 thành viên, do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban, Ban chỉ đạo đã ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên để chỉ đạo các ban, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn tiến hành rà soát từng tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia, hướng dẫn các thôn xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện xây dựng NTM nâng cao. Đảng ủy lãnh đạo tốt công tác tuyên truyền nên Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đã triển khai, thực hiện đầy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc xây dựng NTM nâng cao, đặc biệt là làm cho mọi người dân hiểu rõ vai trò, trách nhiệm của người dân là chủ thể trong xây dựng NTM nâng cao. Vì vậy, đã phát huy được sức mạnh của toàn dân, của các doanh nghiệp và con em xa quê hướng về quê hương chung tay xây dựng NTM nâng cao, qua đó cơ bản đáp ứng nhu cầu xây dựng hạ tầng kinh tế xã hội, góp phần hoàn thiện các tiêu chí xây dựng NTM nâng cao ở địa phương. Đồng thời, Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, HĐND, UBND xã, Thường trực Ban chỉ đạo xã tổ chức thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát tại các thôn về thực hiện chương trình xây dựng NTM nâng cao và hàng tháng, hàng quý, lãnh đạo Ban chỉ đạo xây dựng NTM nâng cao xã tổ chức hội nghị nhằm đánh giá tiến độ thực hiện và định hướng các nhiệm vụ cho tháng, quý tiếp theo. Qua công tác kiểm tra, đánh giá để phát huy các ưu điểm, khắc phục kịp thời những khó khăn, hạn chế còn vướng mắc trong quá trình xây dựng NTM nâng cao, đồng thời nhân rộng, cô vũ những cách làm hay, sáng tạo của các thôn trong toàn xã...

**Thứ hai, chính quyền quản lý:** Trên cơ sở bám sát chủ trương, sự lãnh đạo toàn diện của Đảng và thực tiễn địa phương, Hội đồng nhân dân xã đã ban hành Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 22/12/2021, Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 26/12/2022 về việc phê chuẩn chủ trương hỗ trợ kinh phí cho thôn xây dựng tuyến đường mẫu trong xây dựng NTM năm 2022, 2023. Ban chỉ đạo xây dựng Kế hoạch số 26/KH-BCĐ ngày 30/10/2022 của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn xã, giai đoạn 2022 - 2025 về xây dựng Kế hoạch xã đạt chuẩn NTM nâng cao, thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2023. Theo đó, công tác lập đồ án quy hoạch, quy định quản lý theo quy hoạch và thông qua Hội đồng nhân dân xã xem xét và cho ý kiến để hoàn thiện đồ án trước khi trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt được thực hiện. Đồng thời, thực hiện tốt việc giám sát, triển khai, hướng dẫn các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia NTM; chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động, hoạt động khảo sát lập quy hoạch. Trên cơ sở nắm bắt các chủ trương, chính sách của cấp trên và đồ án quy hoạch, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch cụ thể, tiếp nhận và huy động các nguồn lực, vận động Nhân dân để xây dựng NTM nâng cao và có nhiều chính sách hỗ trợ, kích cầu được thực hiện, như: Hỗ trợ thôn đạt thôn NTM kiểu mẫu; hỗ trợ xây dựng tường rào mẫu, đầu tư xây dựng mô hình camera an ninh; đầu tư chỉnh trang khu công sở và khu tượng đài liệt sỹ; hỗ trợ thôn xây dựng tuyến đường mẫu; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Trường Mầm non, Trường Tiểu học... Hằng năm, Ủy ban nhân dân xã phát động phong trào thi đua giữa các thôn, các cơ quan trường học, các ngành đoàn thể và thực hiện ký cam kết thi đua với cấp ủy Đảng, chính quyền. Đến cuối năm có công tác tổng kết thi đua khen thưởng, biểu dương những tập

thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Ban chỉ đạo xây dựng NTM nâng cao đã tổ chức triển khai một cách nghiêm túc, đồng bộ đến toàn thể cán bộ và Nhân dân trong toàn xã thông qua các hội nghị của Đảng ủy, UBND xã, các ngành đoàn thể, các thôn, các hội thi từ xã đến thôn...

**Thứ ba, Nhân dân làm chủ:** Vai trò chủ thể của Nhân dân được phát huy, khẳng định vị thế là chủ, làm chủ (dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng). Theo đó, Nhân dân trên địa bàn xã có quyền được biết, tiếp thu, được thông tin về các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Để phát huy được quyền làm chủ của người dân trong xây dựng NTM, cần gắn việc “dân biết” - tức là quyền lợi, nghĩa vụ và sự hiểu biết của người dân về những kiến thức bản địa có thể đóng góp vào quá trình quy hoạch nông thôn, quá trình khảo sát thiết kế các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn của xã. Mặt khác, người dân có điều kiện tham gia hiệu quả hơn vào các giai đoạn sau của quá trình xây dựng công trình. Người dân nắm được thông tin đầy đủ về công trình mà họ tham gia như: mục đích xây dựng công trình, quy mô công trình, các yêu cầu đóng góp từ cộng đồng, trách nhiệm và quyền lợi của cộng đồng người dân được hưởng lợi; thực sự hiểu mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu là làm cho chính mình và nhân dân là chủ thể, lấy sức dân mà làm lợi cho dân, trách mất dân chủ, lãng phí làm kiệt sức dân. Tổ chức cho Nhân dân tham gia xây dựng đề án, tham gia quy hoạch để Nhân dân hiểu và nắm được nội dung đề án, khi nào thực hiện. Phải thật sự dân chủ trong xây dựng NTM theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11; quy định rõ việc gì cấp ủy Đảng, chính quyền, Ban quản lý công trình phải công khai cho dân biết, những việc Nhân dân

được bàn và quyết định, những việc Nhân dân bàn, chính quyền quyết định và những việc Nhân dân giám sát; những việc nghĩa vụ của Nhân dân phải đóng góp, mức đóng góp phải được Nhân dân thảo luận, đồng tình ủng hộ theo quy định và sát thực tiễn của địa phương để bàn bạc dân chủ và triển khai thực hiện, không được nóng vội, không vì thành tích mà huy động quá sức dân; “Dân thụ hưởng” nghĩa là người dân có quyền được thụ hưởng những thành quả của NTM nâng cao và hướng tới xây dựng NTM kiểu mẫu ở địa phương Thiệu Chính với mục tiêu chung là: Làng văn minh, sạch đẹp, kết cấu hạ tầng hiện đại; sản xuất phải phát triển bền vững theo hướng hàng hóa; đời sống về vật chất và tinh thần của người dân nông thôn trên địa bàn xã ngày càng được nâng cao; bản sắc văn hóa dân tộc được giữ vững và phát triển; xã hội nông thôn an ninh tốt, quản lý dân chủ.

Từ thực tiễn vai trò cấp ủy lãnh đạo, chính quyền quản lý và Nhân dân làm chủ ở xã Thiệu Chính, góp phần khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa ba thành tố trong cơ chế tổng thể “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” trong xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và khẳng định sự thông nhất cao từ chủ trương trong Đảng, vai trò nòng cốt trong chỉ đạo triển khai chủ trương của chính quyền và nhất là sự đồng thuận vào cuộc của Nhân dân, Nhân dân là chủ thể trong mọi hoạt động. Trong đó, cấp ủy lãnh đạo là thành tố thể hiện năng lực nghiên cứu và vận dụng các nghị quyết, chỉ thị cấp trên về Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM vào thực tiễn ở cơ sở; năng lực chủ động ban hành các nghị quyết, quyết định về Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM và năng lực lãnh đạo phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM. Chính quyền quản lý là thành tố thể hiện năng lực thực hiện chức năng quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương và các văn bản quy định, hướng

dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM; về thực hiện việc giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM. Nhân dân làm chủ vừa là một thành tố, vừa là mục tiêu cao nhất khi triển khai cơ chế đó trong thực tiễn. Tuy nhiên, không có Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, thì Nhân dân cũng không thể khẳng định vị thế là chủ, làm chủ trong xây dựng NTM mới. Ngược lại, Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý là hai thành tố không thể thiếu được để Nhân dân làm chủ, sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước cũng chỉ có kết quả thiết thực khi người làm chủ chân chính trong xây dựng NTM là Nhân dân.

Với kết quả 19/19 tiêu chí đạt được xây dựng NTM nâng cao và thực tiễn mối quan hệ biện chứng cấp ủy lãnh đạo, chính quyền quản lý, Nhân dân làm chủ ở xã Thiệu Chính, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

**Một là**, cần phải giữ vững, thấu triệt nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”; tránh việc cấp ủy Đảng làm thay chính quyền; phương thức quản lý của chính quyền chồng lấn phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng.

**Hai là**, cần phải chú trọng phát huy năng lực lãnh đạo của cấp ủy (về nghiên cứu và vận dụng các Nghị quyết, Chỉ thị cấp trên về Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM nâng cao vào thực tiễn ở cơ sở; năng lực chủ động ban hành các Nghị quyết, Quyết định về Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM nâng cao...); năng lực quản lý của chính quyền (thực hiện chức năng quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương và các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM nâng cao, về thực hiện việc giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM).

**Ba là**, phải đặt đúng vị trí và phát huy có hiệu quả vai trò chủ thể của người dân, nhất là thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở; đồng thời phải huy động cả hệ thống

chính trị xây dựng NTM nâng cao, hướng tới xây dựng NTM kiểu mẫu.

**Bốn là**, cần phải quan tâm đến việc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của chính quyền và phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

**Tóm lại**, Mối quan hệ cấp ủy lãnh đạo, chính quyền quản lý, Nhân dân làm chủ trong xây dựng NTM nâng cao ở xã Thiệu Chính có vai trò rất quan trọng, quyết định đến sự thành bại của việc hiện thực hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, địa phương đối với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM. Mặt khác, một trong những giải pháp quan trọng để: “Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, vận hành thông suốt cơ chế “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ*”<sup>1</sup> và khẳng định “*Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của Nhân dân, lấy hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu*”<sup>2</sup>.

#### **Trích nguồn và Tài liệu tham khảo**

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “*Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới*”.

<sup>2</sup> Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*”, Nxb CTQG – ST, H.2022.

- Báo cáo Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2023 của xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa.

- Báo cáo số: 240/BC-UBND, ngày 13/9/2021 về Kết quả xây dựng Nông thôn mới đến năm 2021 huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

## **PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở XÃ THÀNH LÂM, HUYỆN BÁ THƯỚC THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

**ThS. Dương Bá Tiến**  
*Khoa Lý luận cơ sở*

*Trên cơ sở nhận thấy rõ tiềm năng, lợi thế của địa phương, trong những năm gần đây, cấp ủy, chính quyền xã Thanh Lâm đã đưa việc xây dựng, phát triển du lịch cộng đồng trở thành một trong những nhiệm vụ cần tập trung trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương.*

Ngày nay du lịch cộng đồng đang được đặt ra trong chiến lược phát triển du lịch ở nhiều quốc gia trên thế giới với mục tiêu mang lại lợi ích chung cho cộng đồng địa phương, đặc biệt cho cộng đồng các làng quê xa xôi ở nông thôn. Phát triển du lịch cộng đồng với sự tham gia của cộng đồng là quan điểm phát triển đúng đắn ngày càng được xã hội quan tâm và khuyến khích. Tại Việt Nam, du lịch cộng đồng cũng đã đem lại nhiều lợi ích về mặt kinh tế - xã hội cho cộng đồng dân cư địa phương. Vì thế, việc hiểu về du lịch cộng đồng, có giải pháp phát triển du lịch cộng đồng đúng đắn là hết sức quan trọng.

Thành Lâm là một xã nghèo, vùng sâu, vùng cao, nằm ở phía Tây bắc của huyện Bá Thước, cách trung tâm thị trấn Cảnh Nang, trung tâm huyện 12 km, có diện tích tự nhiên 28,39 km<sup>2</sup>. Thành Lâm nằm trọn trong khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, được thiên nhiên ưu đãi cho tiểu vùng khí hậu quanh năm mát mẻ, những nếp nhà sàn truyền thống và hình ảnh cánh đồng ruộng bậc thang trong không gian văn hóa vùng núi của người dân tộc Thái nơi đây. Tất cả tạo nên một điều kiện lý tưởng cho phát triển du lịch cộng đồng (DLCĐ) tại nơi đây và đặc biệt DLCĐ đã tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Trên cơ sở nhận thấy rõ tiềm năng, lợi thế của địa phương, trong những năm gần

đây, cấp ủy, chính quyền xã Thanh Lâm đã đưa việc xây dựng, phát triển du lịch cộng đồng trở thành một trong những nhiệm vụ cần tập trung trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Đặc biệt, hiện nay, Dự án “Phát triển du lịch cộng đồng huyện Bá Thước đến năm 2020, tầm nhìn 2030” đã được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt, tại Quyết định số 5210/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định công nhận bản Đôn, xã Thành Lâm, huyện Bá Thước là điểm du lịch của Tỉnh. Trên cơ sở phê duyệt của Tỉnh và chỉ đạo của huyện Bá Thước, Đảng ủy đã đưa ra những chủ trương đúng đắn phát triển kinh tế lấy phát triển DLCĐ làm trọng tâm và những chủ trương đó đã được đưa vào Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch cộng đồng xã Thành Lâm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, được cụ thể hóa bằng các văn bản, hướng dẫn của UBND xã trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện. MTTQ và các đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, vận động Nhân dân tin tưởng vào sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, đặc biệt vận động Nhân dân mạnh dạn đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để kinh doanh du lịch. Ngoài ra các tổ chức chính trị luôn tập hợp, vận động hội viên của mình tham gia chia sẻ lợi ích với cộng đồng như: trích phần trăm



tiền thu từ khách để nộp vào quỹ của thôn, tham gia các hoạt động lao động công ích, các hoạt động của thôn... nhằm tạo nên khối đoàn kết sâu rộng trong quần chúng Nhân dân. Cùng chung tay chia sẻ kinh nghiệm làm du lịch cũng như tạo nên sự gắn kết trong cộng đồng du lịch. Chính vì vậy, đã góp phần quan trọng tạo nên những kết quả trong xây dựng và phát triển DLCĐ ở xã Thành Lâm nói riêng, huyện Bá Thước nói chung.

Được hình thành và phát triển từ năm 2015 đến nay, loại hình DLCĐ tại Bản Đôn xã Thành Lâm đã mang lại một số thành công nhất định, góp phần nâng cao đời sống hàng ngày cho người dân và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Pù Luông, Bản Đôn đang dành được nhiều sự quan tâm của du khách bởi vẻ dân dã, hoang sơ của nó. Đến đây du khách vừa có cơ hội thưởng ngoạn vẻ đẹp của phong cảnh núi rừng, mây mù huyền ảo, khí hậu trong lành, với nếp nhà sàn truyền thống và hình ảnh ruộng bậc thang kỳ vĩ được đánh giá đẹp ngang tầm khu vực Tây Bắc, vừa có thể hiểu thêm về nếp ăn ở, sinh hoạt cũng như nét văn hóa của đồng bào dân tộc Thái nơi đây. Thưởng thức các ẩm thực khá độc đáo và điển hình của đồng bào dân tộc Thái với nếp nương, cá đồ, vịt Cổ Lũng, rau rừng, cơm lam, măng đắng... thưởng thức các hoạt động văn hóa, văn nghệ với những điệu xòe, múa sạp, khặp Thái, đốt lửa trại... Trong xã hiện nay đã có 04 đội văn nghệ được thành lập chuyên phục vụ cho khách du lịch.

Hiện nay đã có 22 hộ kinh doanh DLCĐ (homestay) và 01 doanh nghiệp đầu tư bài bản, quy mô với lượng khách ổn định với các điểm, khu du lịch sinh thái cộng đồng như: Pù Luông Retreat, Pù Luông Natura, Pù Luông Treehouse....

Với số lượng buồng, phòng phục vụ cho khách lưu trú gồm có: 30 nhà sàn lớn và trên 80 phòng. Với sức chứa hơn 500 khách/đêm. Lượng khách đến thăm quan và nghỉ dưỡng tại đây luôn ổn định và phát triển.

Trong năm 2023 trong toàn xã đã đón được: 24.631 lượt khách đến nghỉ ngơi và thăm quan, trong đó khách trong nước là: 13.752 lượt; khách nước ngoài là: 10.879 lượt. Doanh thu lên đến hàng chục tỷ đồng và giải quyết được gần 200 lao động tại địa phương với mức thu nhập hàng tháng ổn định.

Như vậy, trong những năm qua DLCĐ đã và đang khẳng định được hiệu quả tích cực trong phát triển kinh tế địa phương. Không chỉ có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế mà còn đang có tác động sâu sắc đến xã hội như: tăng cường giáo dục ý thức về bảo vệ môi trường, bảo tồn các di tích văn hóa, lịch sử của người dân bản địa và du khách; tạo ra sự giao lưu văn hóa, phong tục tập quán giữa các dân tộc và các quốc gia khác nhau; tăng cường các mối quan hệ trong cộng đồng người dân; sự gắn bó của chính quyền địa phương và người dân bản xứ; giáo dục ý thức về phong cách ứng xử trong cộng đồng người dân. Đồng thời, loại hình du lịch này cũng có tác động đến kinh tế như: thu hút các nhà đầu tư vào du lịch và các lĩnh vực khác như: hệ thống giao thông, trường học, mở rộng và nâng cấp các nghề truyền thống... tạo ra nguồn thu nhập cho người dân, tạo cơ hội việc làm cho nhiều hộ gia đình nghèo; góp phần vào chương trình xóa đói, giảm nghèo tại địa phương cũng như góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung của huyện.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, phát triển DLCĐ ở xã Thành Lâm còn những hạn chế:

**Một là**, Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư trong phát triển du lịch cộng đồng của xã còn chậm, trách nhiệm chưa cao.

**Hai là**, Đa số các chủ DLCĐ tại Pù Luông là “những nông dân làm du lịch” thiếu tính chuyên nghiệp trong việc tổ chức và khả năng giao tiếp, đặc biệt là trình độ ngoại ngữ,

kỹ năng mềm để giới thiệu “cái hay, cái đẹp” của địa phương mình cho du khách còn hạn chế. Ngoài ra, sự tham gia của cộng đồng địa phương vào quá trình ra quyết định, phát huy ý kiến, năng lực tổ chức trong các chương trình DLCĐ tại đây còn thụ động, mang tính hình thức. Các dịch vụ du lịch đi kèm còn hạn chế và thiếu, du khách đến đây mới chỉ được thăm quan, ăn, ngủ. Chưa có nhiều các hình thức trải nghiệm.

Mặt khác việc chia sẻ lợi ích với cộng đồng của các hộ kinh doanh du lịch chưa thật sự tự nguyện và chủ động vẫn trông đợi vào sự vận động của chính quyền địa phương.

**Ba là,** Tính bền vững trong việc phát triển du lịch DLCĐ tại Pù Luông chưa cao đang là một thách thức lớn không chỉ trong thời điểm hiện nay mà còn cả trong thời gian tới, các vấn đề môi trường, an ninh, mất đi bản sắc dân tộc độc đáo đang là bài toán nan giải.

**Bốn là,** Mối liên kết giữa các điểm du lịch trong chuỗi: Du lịch cộng đồng Pù Luông chưa cao. Vẫn còn mang tính riêng lẻ và độc lập trong quá trình hoạt động.

Để tiếp tục phát triển du lịch cộng đồng ở xã Thành Lâm trong thời gian tới cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

**Một là,** Tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, tài nguyên du lịch ở Pù Luông trên các báo, tạp chí, truyền hình trong và ngoài tỉnh để thu hút khách du lịch trong nước. Ngoài ra, có thể giới thiệu các DLCĐ qua các trang mạng xã hội như: Facebook, Zalo, Twitter, Google Plus hoặc Youtube...

**Hai là,** Làm tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động DLCĐ, có những chính sách phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát triển bền vững. Đây là “đòn bẩy” quan trọng trong quá trình hỗ trợ cho cộng đồng địa phương và các đơn vị kinh doanh lữ hành nhằm hoàn chỉnh và hiện thực hóa các hoạt động và sản phẩm du lịch phục vụ cho du

khách. Quản lý về nhiều mặt, nhất là về quy hoạch và thực hiện quy hoạch, về an ninh, về lưu trú, về các vấn đề xã hội, về cộng đồng, môi trường, đặc biệt là văn hóa và cảnh quan sinh thái. Thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn xã.

**Ba là,** Chú trọng đào tạo và mở các lớp tập huấn về kỹ năng phục vụ du lịch cho Nhân dân địa phương. Đặc biệt là kỹ năng giao tiếp, nắm bắt tâm lý du khách, phong cách phục vụ... nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng phục vụ du khách.

Mặt khác cần đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, các mặt hàng quà lưu niệm để phục vụ du khách. Đặc biệt là các sản phẩm du lịch truyền thống như: dệt thổ cẩm, đan lát, mây, tre...; các sản phẩm nông sản như: Hạt giổi, hạt khên... Từ đó, cộng đồng địa phương, đặc biệt là các hộ dân tham gia trực tiếp phải tự ý thức một cách nghiêm túc trong quá trình xây dựng, đảm bảo và duy trì chất lượng sản phẩm du lịch phục vụ cho du khách.

**Tóm lại,** có thể thấy đây là một loại hình du lịch còn khá trẻ nhưng DLCĐ hứa hẹn sẽ trở thành một xu hướng phát triển mạnh trong tương lai nếu có sự phối hợp chặt chẽ giữa người dân địa phương, các công ty lữ hành và các cấp chính quyền; mang lại hiệu quả kinh tế cho địa phương, đảm bảo đúng quy hoạch, bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển loại hình du lịch của địa phương nói riêng và của tỉnh nói chung./.

---

### Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã về xây dựng NTM gắn với phát triển du lịch cộng đồng xã Thành Lâm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
2. Báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội; quốc phòng – an ninh năm 2023.

## NHỮNG THAY ĐỔI VÀ GIÁ TRỊ ĐẠT ĐƯỢC SAU KHÓA HỌC TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA

ThS. Lê Đình Tư, GV Khoa Xây dựng Đảng

Học viên: Trịnh Thị Thu Huyền - Lớp TCELLCT B35

*Học tập lý luận chính trị không chỉ là việc nghiên cứu các khái niệm, lý thuyết và hệ tư tưởng, mà còn là quá trình tiếp thu và áp dụng những kiến thức đó vào thực tiễn. Trải qua hai năm học tập trung cấp lý luận chính trị, hành trình này không chỉ mang lại nhiều giá trị trong lĩnh vực chuyên môn, trong cuộc sống hàng ngày, mà còn mang lại nhiều thay đổi tích cực và lợi ích đáng kể cho cá nhân người học.*

Lý luận chính trị là hệ thống tri thức về lĩnh vực chính trị, là một bộ phận quan trọng về lý luận trong lĩnh vực chính trị; mang tính Đảng, tính giai cấp; đồng thời, có tính khái quát hóa, trừu tượng hóa và tính dự báo khoa học cao. Vì vậy, học tập lý luận chính trị, bao gồm nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mac-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các văn kiện, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước,... là yêu cầu thường xuyên, hàng ngày, bức thiết đối với mỗi cán bộ, đảng viên. Lý luận chính trị giúp hình thành và phát triển tư duy phản biện, khả năng phân tích và đưa ra quyết định. Qua việc nắm vững các lý thuyết về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng, người học sẽ có cơ sở vững chắc để lý giải các vấn đề xã hội, chính trị và kinh tế. Học trung cấp lý luận chính trị là một quá trình quan trọng và cần thiết để trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và tư duy cần thiết. Từ việc nắm vững lý thuyết đến áp dụng vào thực tiễn, mỗi giai

đoạn đều đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển toàn diện cá nhân. Đây chính là nền tảng để xây dựng một đội ngũ cán bộ có năng lực, có tâm huyết và đủ bản lĩnh để góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Thực hiện chương trình đào tạo toàn khóa, Nhà trường đã trang bị cho học viên kiến thức lý luận chính trị vừa kết hợp giữa cung cấp kiến thức có tính hệ thống, chuyên sâu, cập nhật chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng, vừa định hướng, phát triển năng lực tư duy lý luận, vận dụng kiến thức lý luận giải quyết những vấn đề đặt ra trong lãnh đạo, quản lý đơn vị cụ thể. Từ kiến thức các bài học về lý luận chính trị, từ những kinh nghiệm thu được qua chuyến đi học tập thực tế tại địa phương, từ những nhận thức về định hướng, mục tiêu và phương pháp dạy - học của Nhà trường, có thể khẳng định, Khóa học đã mang lại cho học viên nhiều kết quả, thay đổi cả về tư duy và nhận thức, phát triển kỹ năng lãnh đạo,

quản lý. Đặc biệt là đem lại lợi ích đối với sự nghiệp và cuộc sống của mỗi học viên. Cụ thể như sau:

### **Một là, thay đổi trong tư duy và nhận thức**

**- Hiểu biết sâu sắc về lý luận chính trị:** Sau khóa học, học viên có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Kiến thức này giúp học viên phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị - xã hội một cách khoa học và khách quan. Mỗi thầy cô lên lớp đều thể hiện tài năng về trí tuệ và tài năng nghiệp vụ sư phạm. Tài năng đó giúp cho mỗi học viên nắm vững và nhuần nhuyễn nội dung hệ thống các kiến thức cơ bản của môn học, từ đó tạo niềm say mê, hứng thú qua mỗi tiết học. Qua khóa học, từ nội dung chương trình đào tạo cho tới những buổi trao đổi, thảo luận của giảng viên và học viên về những vấn đề chính trị trong công việc và cuộc sống đã giúp cho học viên củng cố, mở rộng và hiểu biết chuyên sâu về các lý thuyết, quan điểm và vấn đề chính trị.

**- Tư duy phản biện phát triển:** Việc nghiên cứu và thảo luận các vấn đề lý luận chính trị thường xuyên giúp học viên rèn luyện khả năng tư duy phản biện. Khả năng này không chỉ giúp trong việc học tập mà còn hữu ích trong công việc và cuộc sống hàng ngày, giúp học viên đưa ra quyết định một cách thấu đáo và hợp lý hơn. Lý luận chính trị thường đòi hỏi người học phân tích các quan điểm, luận điểm và lập luận của người khác. Từ những môn học về phát triển kỹ năng, trong quá trình học tập

thì người học thường sẽ phải đối đầu với các quan điểm và lập luận khác nhau. Việc thách thức và đối đầu này sẽ khuyến khích người học phát triển khả năng tư duy phản biện để có thể đưa ra các phản biện và đánh giá chính xác.

**- Nâng cao nhận thức về vai trò và trách nhiệm cá nhân:** Học lý luận chính trị giúp học viên nhận thức rõ hơn về vai trò của bản thân trong việc góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điều này khuyến khích người học tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng và đóng góp cho xã hội.

### **Hai là, phát triển kỹ năng lãnh đạo và quản lý**

**- Kỹ năng tổ chức và điều hành:** Những kiến thức về lý luận chính trị không chỉ giúp người học hiểu rõ hơn về cấu trúc và hoạt động của hệ thống chính trị, mà còn cung cấp cho người học những kỹ năng cần thiết để tổ chức và điều hành công việc một cách hiệu quả. Đặc biệt là môn học Kỹ năng lãnh đạo, quản lý đã giúp cho học viên biết được cách xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và giám sát công việc một cách khoa học.

**- Kỹ năng giao tiếp và thuyết phục:** Việc thường xuyên thảo luận, trình bày quan điểm trong quá trình học tập giúp học viên cải thiện kỹ năng giao tiếp và thuyết phục. Những kỹ năng này không chỉ quan trọng trong công việc mà còn cần thiết trong các mối quan hệ xã hội.

**- Kỹ năng giải quyết vấn đề:** Thông qua việc phân tích các tình huống thực tiễn dựa trên lý luận, học viên phát triển khả năng giải quyết vấn đề một cách hiệu quả. Học viên biết cách áp dụng các nguyên tắc

lý luận để đưa ra các giải pháp thực tế, phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể.

### **Ba là, tăng lợi ích đối với sự nghiệp và cuộc sống cá nhân**

#### **- Tăng cường khả năng lãnh đạo:**

Với những kiến thức và kỹ năng đã học, học viên có thể đảm nhận các vai trò lãnh đạo trong cơ quan, tổ chức của mình. Từ những kiến thức đã học thì việc chuyển từ lý luận sang thực tiễn không phải lúc nào cũng dễ dàng, từ việc phân tích và thảo luận trong những buổi học đã giúp cho học viên có cơ hội để phân tích các vấn đề lý luận và liên hệ với những tình huống cụ thể. Đây là bước quan trọng để biến lý thuyết thành kiến thức thực tiễn. Từ đó, có thể đưa ra các quyết định chiến lược, điều hành hoạt động một cách hiệu quả và xây dựng một tập thể đoàn kết, vững mạnh.

**- Thăng tiến trong sự nghiệp:** Những ai có nền tảng lý luận chính trị vững chắc thường có cơ hội thăng tiến cao hơn trong công việc. Những người đã được học về các chương trình đào tạo về lý luận chính trị được đánh giá cao về khả năng tư duy, phân tích và giải quyết vấn đề, từ đó được giao phó những vị trí quan trọng. Chính vì vậy, văn bằng mà mỗi học viên nhận được khi kết thúc khóa học Trung cấp lý luận chính trị có giá trị quan trọng trong việc xét tuyển, bổ nhiệm vào các vị trí công tác của cơ quan, đơn vị.

**- Cải thiện chất lượng sống:** Những kỹ năng như giao tiếp, thuyết phục, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian không chỉ hữu ích trong công việc mà còn giúp cải thiện chất lượng cuộc sống hàng ngày. Học viên biết cách tổ chức cuộc sống một cách

khoa học, xây dựng các mối quan hệ xã hội tốt đẹp và giải quyết các vấn đề cá nhân một cách hiệu quả. Ngoài việc tích cực học tập kiến thức lý luận chính trị, các buổi giao lưu của tập thể lớp đã để lại dấu ấn khó phai đối với mỗi thành viên trong lớp. Vẫn còn vang vọng đâu đây những buổi Gala, giao lưu với các đơn vị huyện Thường Xuân, buổi thiện nguyện đầy ý nghĩa. Nhờ đó, các bạn trong lớp đã gắn bó và hiểu nhau hơn, học hỏi nhau nhiều kinh nghiệm thực tiễn quý báu. Đặc biệt là những tình cảm sẻ chia, giúp đỡ lẫn nhau của các thành viên trong lớp.

Mặc dù việc học tập lý luận chính trị mang lại nhiều lợi ích và cơ hội phát triển, nhưng cũng không tránh khỏi những hạn chế và thách thức. Dưới đây là một số hạn chế phổ biến mà các học viên đã gặp phải trong quá trình học tập:

**Thứ nhất,** khó khăn trong việc hiểu và ứng dụng lý thuyết: Lý luận chính trị thường đi sâu vào các khái niệm phức tạp và lý thuyết rất trừu tượng. Điều này đã làm cho việc hiểu và áp dụng lý thuyết vào thực tiễn trong một số trường hợp trở nên khó khăn.

**Thứ hai,** sự phức tạp của vấn đề chính trị: Một số học viên có thể gặp khó khăn khi đối diện với sự phức tạp của các vấn đề chính trị, đặc biệt là khi cần phải phân tích các tình huống phức tạp hoặc đối mặt với các quan điểm đa dạng.

**Thứ ba,** thách thức trong việc tư duy phản biện: Lý luận chính trị thường đòi hỏi khả năng tư duy phản biện cao để đưa ra các luận điểm logic và thuyết phục. Đối với một số học viên, việc này có thể là một thách thức lớn, đặc biệt khi họ phải đối mặt với các ý kiến đối lập.

**Thứ tư**, giới hạn thời gian và tài nguyên: Việc học tập lý luận chính trị đòi hỏi sự đầu tư lớn về thời gian và năng lượng. Đối với những học viên có cuộc sống bận rộn hoặc hạn chế về tài nguyên, việc này có thể tạo ra áp lực và khó khăn.

**Thứ năm**, thiếu sự quan tâm và đam mê: một số học viên có thể gặp khó khăn vì thiếu sự quan tâm và đam mê đối với chủ đề lý luận chính trị. Việc này có thể làm cho quá trình học tập trở nên mệt mỏi và không hiệu quả.

Mặc dù những hạn chế này có thể làm trở ngại cho việc học tập lý luận chính trị, nhưng thông qua sự cố gắng và kiên nhẫn, các học viên vẫn có thể vượt qua những thách thức này và đạt được thành công trong hành trình học tập và phát triển bản thân.

Từ thực tiễn công tác đào tạo, vận dụng kiến thức lý luận chính trị vào thực tiễn công tác, thời gian tới Nhà trường và học viên cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

### **(i) Đối với Người học:**

Tạo thói quen học tập đều đặn: Thiết lập lịch trình học tập cố định và tuân thủ nghiêm ngặt. Việc học tập đều đặn sẽ giúp củng cố kiến thức và giảm bớt áp lực học tập.

Tìm kiếm hỗ trợ và hướng dẫn: Sử dụng tài nguyên hỗ trợ như giáo viên, người bạn cùng học, hoặc các nhóm học tập để trao đổi kiến thức và giải đáp thắc mắc.

Tăng cường tư duy phản biện: Tham gia các hoạt động tư duy phản biện như thảo luận nhóm, viết báo cáo để rèn luyện khả năng lập luận và phản biện.

Tìm hiểu sâu hơn về chủ đề: Tìm kiếm các tài liệu tham khảo, sách báo, hoặc khóa học trực tuyến để hiểu sâu hơn về các chủ đề lý luận chính trị mình quan tâm.

Tham gia hoạt động thực tiễn: Tham gia các hoạt động ngoại khóa như thực tế trải nghiệm, tổ chức sự kiện, hoặc làm tình nguyện để áp dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn.

### **(ii) Đối với Nhà trường:**

Cung cấp tài nguyên và hỗ trợ: Cung cấp các tài liệu, sách giáo khoa, và tài nguyên trực tuyến phong phú để hỗ trợ cho quá trình học tập của học viên.

Xây dựng môi trường học tập thuận lợi: Tạo điều kiện cho việc thảo luận, trao đổi ý kiến, và học tập nhóm trong lớp học để khuyến khích sự tương tác và học hỏi đồng đội.

Tổ chức các buổi tư vấn và hướng dẫn: Tổ chức các buổi tư vấn và hướng dẫn định kỳ để giúp học viên giải quyết các vấn đề học tập cụ thể và phát triển kỹ năng.

Thúc đẩy hoạt động ngoại khóa - kết nối: Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động ngoại khóa như tham gia các câu lạc bộ chính trị, tổ chức hội thảo, và thực tế ngoài trường.

Như vậy, học trung cấp lý luận chính trị không chỉ là việc nắm vững các kiến thức lý thuyết mà còn là cơ hội để phát triển toàn diện bản thân. Qua khóa học, học viên không chỉ thay đổi về tư duy, nhận thức mà còn phát triển các kỹ năng lãnh đạo, quản lý và giải quyết vấn đề. Những thay đổi và lợi ích này không chỉ giúp học viên phát triển trong sự nghiệp mà còn cải thiện chất lượng cuộc sống, đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội./.

# **TRANG TIN**

## **HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các kết luận, chỉ thị, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XIII và của BTV Tỉnh uỷ**

Sáng 02/4/2024, cán bộ, đảng viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đã tham gia Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các kết luận, chỉ thị, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XIII và của BTV Tỉnh uỷ.

Tại Hội nghị, cán bộ, đảng viên Nhà trường đã được nghe các đồng chí lãnh đạo tỉnh quán triệt những nội dung cốt lõi của các kết luận, chỉ thị, quy định; gồm: Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/2/2024 của Bộ Chính trị “về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/1/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại” và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 72-KL/TW; Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/1/2024 của Bộ Chính trị “về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 1/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 69-KL/TW; Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư “về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới”; Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị

“về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”; Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 5/1/2024 của Bộ Chính trị “về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông”; Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/1/2024 của Bộ Chính trị “về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới”; Kết luận số 62-KL/TW ngày 2/10/2023 của Bộ Chính trị “về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị “về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án” và Công văn của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW; Kết luận số 2664-KL/TU ngày 23/2/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ “về tăng cường công tác giáo dục liêm chính cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Phát biểu kết luận hội nghị, đồng chí Đỗ Trọng Hưng, Bí thư Tỉnh uỷ đã nhấn mạnh về tầm quan trọng của các kết luận, chỉ thị, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII được quán triệt tại hội nghị. Đồng chí đề nghị, trong thời gian tới, các cấp ủy, tổ chức Đảng cần tiếp tục tập trung nghiên cứu, học tập, quán triệt, nắm vững

những nội dung cốt lõi trong các kết luận, chỉ thị, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Kết luận số 2664 ngày 23/2/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời, nắm vững các nội dung trong Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để triển khai xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc đến cán bộ, đảng viên.

### **2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ**

#### **2.1. Tổ chức Lớp Bồi dưỡng cán bộ dự nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ và các chức danh lãnh đạo, quản lý huyện Thạch Thành, nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031**

Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng năm 2024, ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại Trung tâm Chính trị huyện Thạch Thành, Ban Thường vụ Huyện ủy Thạch Thành đã phối hợp với Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa khai mạc lớp Bồi dưỡng cán bộ nguồn cấp huyện nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chức danh chủ chốt cấp huyện nhiệm kỳ 2026 - 2031. Dự khai mạc lớp bồi dưỡng, về phía Trường Chính trị có đồng chí Lương Trọng Thành, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hiệu trưởng cùng các đồng chí đại diện lãnh đạo phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học; về phía huyện Thạch Thành, có đồng chí Lê Xuân Bình, Phó Bí thư thường trực Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện và các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy.

Lớp bồi dưỡng có 54 học viên, trong đó, học viên nữ có 12 đồng chí, chiếm tỷ lệ 22%; học viên nam có 42 đồng chí, chiếm tỷ lệ 78%. Học viên nhiều tuổi nhất trong lớp sinh năm 1975 (51 tuổi), học viên trẻ tuổi nhất sinh năm 1988 (36 tuổi). Thời gian của khóa học được diễn ra trong 10 ngày, bao gồm học tập 15 chuyên đề, nghiên cứu thực tế, hội thảo khoa học và viết thu hoạch.

Phát biểu khai giảng, đồng chí Hiệu trưởng Lương Trọng Thành đã nêu rõ 3 lý do mở lớp cán bộ nguồn: *Một là*, xuất phát từ vị trí, vai trò của cán bộ và công tác đào

trào, bồi dưỡng cán bộ. *Hai là*, để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải dựa trên cơ sở quy hoạch và gắn liền với sử dụng cán bộ. *Ba là*, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực cho đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới vừa là trách nhiệm, quyền lợi của đội ngũ cán bộ; vừa thể hiện quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả của Ban Thường vụ Huyện ủy Thạch Thành trong việc chủ động tạo nguồn cán bộ cho nhiệm kỳ tới.

Theo đó, mục tiêu của khóa bồi dưỡng là: Nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống và khát vọng cống hiến vì đất nước, vì nhân dân; Phát triển tư duy, tầm nhìn, năng lực xây dựng và cụ thể hóa có hiệu quả chủ trương, Nghị quyết của Đảng; Hoàn thiện phương pháp, kỹ năng, tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, dân chủ.

Để khóa bồi dưỡng đạt kết quả tốt, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh yêu cầu: (1) Học viên cần phát huy vai trò là chủ, làm chủ trong quá trình học tập, rèn luyện tiếp thu tri thức, phát triển phẩm chất, năng lực; (2) Giảng viên cần phát huy vai trò định hướng, đồng hành, tạo động lực cho học viên thông qua việc chuẩn bị các chuyên đề theo hướng “rõ hơn về lý luận, sát với đối tượng, phù hợp với thực tiễn” để lên lớp quan tâm đổi mới phương pháp dạy học theo mô hình **3 tăng** (tăng chủ động, gắn kết; tăng tương tác, thảo luận; tăng xử lý tổng kết), **3 giảm** (giảm thụ động, độc thoại, lý thuyết); (3) Phát huy trách nhiệm giữa Nhà trường và địa phương, giữa thầy cô và học viên, gắn kết giữa bồi dưỡng lý luận với rèn luyện cán bộ trong thực tiễn.

Phát biểu chỉ đạo tại Lễ khai mạc lớp Bồi dưỡng, đồng chí Lê Xuân Bình, Phó Bí thư thường trực Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện bày tỏ sự thống nhất cao với phát biểu khai giảng của đồng chí Hiệu trưởng Lương Trọng Thành, đồng thời yêu cầu học viên nghiêm túc thực hiện, nỗ lực vượt bậc



đạt kết quả cao nhất. Đặc biệt, trước yêu cầu đổi mới đồng bộ, toàn diện công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay, Ban Thường vụ Huyện ủy cam kết cùng Nhà trường quyết tâm hiện thực hóa các mục tiêu đề ra.

## **2.2. Hội thi Học viên học giỏi lý luận chính trị năm 2024**

Sáng 26/3/2024, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá tổ chức Hội thi Học viên học giỏi lý luận chính trị năm 2024. Tham gia Hội thi có 7 đội thi đến từ các lớp Trung cấp Lý luận chính trị hệ tập trung khoá 51.

Hội thi Học viên học giỏi lý luận chính trị được Nhà trường tổ chức thường niên, được sự tham gia tích cực của học viên. Năm 2024, Hội thi là hoạt động ý nghĩa, được tổ chức đúng vào ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2024).

Theo thể lệ hội thi, học viên phải thực hiện 2 vòng thi. Vòng thi viết được tổ chức vào chiều ngày 15/3/2023 với sự tham gia cử chọn 10 học viên từ 7 lớp. Các bài thi đã thể hiện được mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, ý nghĩa, thực trạng của học tập lý luận chính trị và các giải pháp nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị. Kết quả: 100% các bài viết đạt loại Khá trở lên, trong đó có 06 bài đạt loại Giỏi, 01 bài đạt loại Xuất sắc.

Đối với vòng thi thuyết trình, học viên phải thuyết trình về mô hình “1 nâng cao, 2 đổi mới sáng tạo, 3 đồng hành, 4 phát huy, 5 mẫu mực”. Nhà trường đã tổ chức có sự đổi mới sáng tạo trên tinh thần chỉ đạo chung của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Theo đó, học viên có sự đầu tư, đổi mới sáng tạo trong cách trình bày nên đã huy động được trí tuệ tập thể và có sự gắn kết được các thành viên trong đội, tạo được sự sinh động trong thể hiện phần thi.

Kết quả của Hội thi là sự kết hợp kết quả của vòng thi viết và vòng thi thuyết trình; trong đó, điểm thi viết hệ số 1, điểm thi thuyết trình hệ số 3. Cụ thể: Lớp

TCLLCT A2 đạt giải Nhất; Giải Nhì dành cho 2 lớp TCLLCT A5 và A6; Giải 3 dành cho các lớp: A1, A3, A4, A7.

Phát biểu tại hội thi, ThS. Trần Thị Ngọc Diệp - Phó Hiệu trưởng Nhà trường đã đánh giá cao ý thức, trách nhiệm của các đội thi với tinh thần đoàn kết và đổi mới sáng tạo cao. Đồng chí mong muốn, bằng thực tiễn sinh động của việc thực hiện mô hình, học viên sẽ tiếp tục thực hiện hiệu quả các nội dung của mô hình “1 nâng cao, 2 đổi mới sáng tạo, 3 đồng hành, 4 phát huy, 5 mẫu mực” để nâng cao hơn nữa chất lượng học tập lý luận chính trị, khắc phục tình trạng “lười học, ngại học” lý luận chính trị. Để tạo sự lan toả về ý thức, trách nhiệm học tập lý luận chính trị, mỗi học viên cần xác định học tập lý luận chính trị phải trở thành nhu cầu tự thân, từ đó mỗi học viên sẽ có thể vận dụng vào thực tiễn công tác. Nhà trường sẽ tiếp tục đổi mới các hội thi lý luận chính trị theo đề xuất của các ý tưởng từ hội thi để tạo sự hấp dẫn, thu hút sự quan tâm hơn nữa của học viên các lớp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường.

## **3. Công tác hợp tác, phối hợp giữa Nhà trường với các đơn vị**

### **3.1. Đoàn công tác Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá làm việc với Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình**

Sáng 31/3/2024, đoàn công tác Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá do đồng chí Hiệu trưởng Lương Trọng Thành làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc với Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình về việc phối hợp công tác “Xây dựng trường chính trị chuẩn, giai đoạn 2024-2025”. Đón tiếp và làm việc với đoàn công tác của Nhà trường có đồng chí Lưu Văn Hiến - Hiệu trưởng; cùng cán bộ chủ chốt Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình.

Chủ trì buổi làm việc giữa hai trường, đồng chí Lưu Văn Hiến, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình đã báo cáo khái quát tình hình, triển vọng phát triển của

tỉnh. Theo đó, Ninh Bình phấn đấu đến năm 2024 lấy lại đà tăng trưởng với mũi nhọn là du lịch, công nghiệp lắp ráp ô tô, chuyển dần kinh tế từ “nâu” sang “xanh”, xây dựng TP Ninh Bình vào năm 2035 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình trong những năm gần đây được các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đánh giá cao về chất lượng học tập, rèn luyện của học viên nhờ chú trọng kỷ cương, chú trọng nâng cao trình độ cho cán bộ, giảng viên, đồng thời thắt chặt đầu ra trong đào tạo, từ kiểm soát bài giảng, giờ giảng đến đánh giá thi cử... Hiện nay, Trường có tỷ lệ giảng viên chính đạt 57,8% so với tiêu chí chuẩn mức 1; Trường được sự quan tâm của Tỉnh uỷ về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của trường.

Tại buổi làm việc, hai trường đã cởi mở chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung trong chương trình phối hợp công tác để nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, góp phần hiện thực hoá các tiêu chí trường chính trị chuẩn theo Quy định 11-QĐ/TW của Ban Bí thư. Theo đó, các nội dung phối hợp công tác gồm: Xây dựng và hoàn thiện thể chế hoạt động của 2 Nhà trường; Công tác đào tạo, bồi dưỡng; Tổ chức nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên; Hoạt động quản trị Nhà trường; Xây dựng văn hoá trường Đảng.

Việc ký kết chương trình phối hợp công tác về xây dựng Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình chuẩn mức 1 nhằm phát huy lợi thế của hai trường; hợp tác cùng phát triển; cam kết trách nhiệm cho hiện tại và tương lai. Từ đó, hai trường có trách nhiệm truyền thông về tình hình phát triển kinh tế, công tác phát triển Đảng của hai tỉnh.

Tại buổi làm việc, hai nhà trường cùng chia sẻ, thảo luận về việc hợp tác trong nghiên cứu đối với việc đồng chủ biên các cuốn sách; xây dựng và nhân rộng mô hình tiến tới sớm đạt chuẩn mức 2 và đạt kiểu mẫu; đồng thời,

Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá sẽ sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm cụ thể về những vấn đề mà Trường Chính trị Ninh Bình đang gặp khó khăn để đạt chuẩn mức 1.

### **3.2. Buổi phối hợp công tác với phường Quảng Thắng**

Sáng 9/4/2024, Đảng uỷ Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá tổ chức buổi làm việc với phường Quảng Thắng về công tác tư vấn, hỗ trợ Phường trong xây dựng phường kiểu mẫu. Thành phần buổi làm việc, về phía Nhà trường có các đồng chí đảng uỷ viên và đại diện lãnh đạo khoa, phòng, đoàn thể; về phía phường Quảng Thắng có các đồng chí trong Thường trực Đảng uỷ, đảng uỷ viên, HĐND, UBND, Chủ tịch MTTQ, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội, Trưởng Công an phường, Chỉ huy Trường Ban CHQS phường, công chức Văn phòng Đảng uỷ.

Tại buổi làm việc, đại diện lãnh đạo phường Quảng Thắng đã báo cáo tổng thể về các mặt công tác của Phường. Thời gian qua, cán bộ, công chức phường Quảng Thắng đã nỗ lực xây dựng Phường đạt được những kết quả đáng phấn khởi, quyết tâm xây dựng phường kiểu mẫu. Hiện nay, Phường đang trong giai đoạn đô thị hoá nên còn gặp nhiều khó khăn trong vấn đề xây dựng đường xá, an ninh, trật tự, văn hoá, văn minh đô thị.

Cũng tại buổi làm việc, các đồng chí lãnh đạo phường Quảng Thắng đã cởi mở chia sẻ thực trạng, những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý và xây dựng các mô hình phát triển. Phường mong muốn Trường Chính trị tỉnh sẽ tư vấn, hỗ trợ về xây dựng mô hình “Nói lời hay, làm việc tốt”; nâng cao vai trò của cấp uỷ; huy động nguồn lực để xây dựng con đường tranh; bồi dưỡng các kỹ năng cho cán bộ, công chức; đề xuất giải pháp xây dựng đô thị phường.

Phát biểu kết luận buổi làm việc, TS. Lương Trọng Thành - TUV, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh đã nhấn mạnh mục

đích của công tác phối hợp, hỗ trợ giữa hai đơn vị. Sự phát triển của Nhà trường có sự đóng góp của Phường, do đó, trước xu thế phát triển cùng hướng tới xây dựng trường kiểu mẫu, phường kiểu mẫu để góp phần xây dựng tỉnh kiểu mới, Nhà trường tư vấn, hỗ trợ cho Phường để cùng tư duy, cùng hành động, cùng đầu tư, cùng phát triển, cùng khắc phục khó khăn, hạn chế. Với mục tiêu là phát huy lợi thế của Trường Chính trị trong việc nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng để hỗ trợ phường Quảng Thắng xây dựng Đảng, Chính quyền trở thành kiểu mẫu, đồng thời Trường sẽ nhận được sự quan tâm của Phường để cùng phát triển.

Với phương châm “đồng bộ, toàn diện, thường xuyên, quyết liệt, hiệu quả”, Trường Chính trị tỉnh sẽ tổ chức tư vấn, hỗ trợ Phường gồm **3 nội dung**: (1) Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ về nghiên cứu cơ chế vận hành, rà soát các quy chế; (2) Tư vấn đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức Phường; (3) Bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất đội ngũ cán bộ, công chức.

Hai đơn vị sẽ thực hiện **3 cùng**, gồm: (1) Cùng nghiên cứu xây dựng mô hình điển hình (sẽ ban hành hướng dẫn); (2) Cùng huy động phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực để cùng phát triển; (3) Cùng xây dựng cơ quan kiểu mẫu.

Trường Chính trị tỉnh sẽ thực hiện **5 hoạt động**: (1) Nghiên cứu thực tế của cán bộ, giảng viên và học viên Nhà trường gắn với Phường; (2) Hoạt động bồi dưỡng cho Phường thường xuyên, định kỳ; (3) Tham gia sinh hoạt chi bộ với Phường; (4) Tư vấn sâu, bám sát vào thực tiễn; (5) Tổng kết thành quy trình; (5) Chia sẻ cho các phường, xã khác.

Buổi làm việc đã kết thúc tốt đẹp, hứa hẹn thành công của chặng đường đồng hành, hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển của Trường Chính trị tỉnh và phường Quảng Thắng.

### ***3.3. Ký kết chương trình phối hợp xây dựng và phát huy vai trò của tổ chức cơ sở Đảng trong doanh nghiệp ở Thanh Hóa hiện nay***

Chiều 12/4/2024, Trường Chính trị tỉnh và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tổ chức tọa đàm khoa học và ký kết chương trình phối hợp xây dựng và phát huy vai trò của tổ chức cơ sở Đảng (TCCSĐ) trong doanh nghiệp ở Thanh Hóa hiện nay. Dự tọa đàm và chương trình ký kết có cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh; đại diện Ban Tổ chức Tỉnh uỷ; đại diện các doanh nghiệp trong Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và phóng viên các cơ quan báo chí.

Buổi tọa đàm khoa học và ký kết Chương trình phối hợp nhằm mục tiêu phát huy tiềm năng, nguồn lực, đổi mới sáng tạo, nâng cao hình ảnh, vị thế của Trường Chính trị tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, góp phần hiện thực hoá các mục tiêu, chỉ tiêu của các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và địa phương về xây dựng, phát triển TCCSĐ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tại buổi tọa đàm, các đại biểu đã tập trung trao đổi, thảo luận, chia sẻ những kinh nghiệm hay, những cách làm sáng tạo; những tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn trong xây dựng và phát huy vai trò của TCCSĐ trong doanh nghiệp. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và sự cần thiết phải nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ trong doanh nghiệp. Đồng thời, đề xuất các giải pháp, kiến nghị để các cấp có thẩm quyền tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các chủ trương, chính sách nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ trong doanh nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân trong giai đoạn hiện nay.

Sau buổi tọa đàm khoa học là chương trình ký kết chương trình phối hợp xây dựng

và phát huy vai trò của TCCSĐ trong DN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024 - 2025 định hướng đến năm 2030.

Nội dung chương trình phối hợp sẽ tập trung vào việc nghiên cứu, cập nhật những quan điểm mới của Đảng về xây dựng, phát triển TCCSĐ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, vai trò của các doanh nhân trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, tổng kết về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ trong doanh nghiệp và giải pháp xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát huy vai trò của doanh nhân trong các DN trên địa bàn tỉnh; bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ doanh nhân; tư vấn khởi sự doanh nghiệp và xây dựng các mô hình đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

Đồng thời, gắn kết chặt chẽ hai bên trong thực hiện một số nhiệm vụ nghiên cứu những điểm mới trong các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh về phát triển TCCSĐ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân trong các doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy viên, doanh nhân trong các doanh nghiệp; từ đó, phối hợp nghiên cứu, tổng kết về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ trong doanh nghiệp và tư vấn, đề xuất cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc ban hành các chủ trương về phát triển các TCCSĐ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Hoạt động chung tay vì cuộc sống cộng đồng**

Sáng 22/4/2024, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá tổ chức cuộc vận động hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát cần được sửa chữa, xây dựng mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. Toàn thể cán bộ, viên chức, học viên Nhà trường tham gia hưởng ứng cuộc vận động với số tiền ủng hộ xấp xỉ 80 triệu đồng.

Cuộc vận động nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả công tác xoá toàn bộ nhà tạm, nhà dột nát của người dân trên địa bàn

tỉnh Thanh Hoá trong 2 năm (2024 - 2025); từng bước cải thiện chỗ ở, sinh hoạt, nâng cao cuộc sống cho các hộ dân có điều kiện kinh tế khó khăn, hộ nghèo, hộ thiếu hụt về nhà ở.

Thông qua việc tuyên truyền, vận động, toàn thể cán bộ, viên chức và học viên được nâng cao tinh thần yêu thương, đùm bọc, chia sẻ với truyền thống tốt đẹp “lá lành đùm lá rách” đối với đồng bào đang gặp khó khăn về nhà ở. Đồng thời, huy động các nguồn lực, đóng góp về vật chất, tinh thần giúp các hộ nghèo trong việc cải tạo, sửa chữa, xây mới nhà ở.

Theo đó, trong 2 năm (2024, 2025, Nhà trường phấn đấu quyên góp, ủng hộ xây dựng từ 05 đến 07 căn nhà, giá trị 80.000.000 đồng/1 căn. Cụ thể: năm 2024, phấn đấu quyên góp, ủng hộ xây dựng ít nhất là 03 căn nhà, giá trị 240.000.000 đồng (Cán bộ, viên chức Nhà trường ủng hộ ít nhất là 01 căn nhà, học viên 7 lớp tập trung, 6 lớp B và các lớp bồi dưỡng tại trường ủng hộ ít nhất là 02 căn nhà); năm 2025 phấn đấu quyên góp, ủng hộ xây dựng ít nhất là 04 căn nhà (Cán bộ, viên chức Nhà trường ủng hộ xây dựng 02 căn nhà; học viên ủng hộ xây dựng 02 căn).

Nhà trường thông nhất cách thức tổ chức quyên góp, ủng hộ: Mỗi cán bộ, viên chức ủng hộ ít nhất là 02 ngày lương/1 người; học viên các lớp Trung cấp Lý luận chính trị ủng hộ ít nhất là 100.000 đồng/1 học viên, các lớp bồi dưỡng cán bộ công chức cấp xã ủng hộ ít nhất là 50.000đ/1 học viên. Ủng hộ trong năm 2025, Nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể riêng.

Tại Lễ Chào cờ sáng thứ hai ngày 22/4/2024, cuộc vận động được triển khai đến toàn thể cán bộ, viên chức, học viên Nhà trường đảm bảo tính kịp thời, tinh minh bạch, công khai với số tiền thu được xấp xỉ 80 triệu đồng (tám mươi triệu đồng)/.